

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Lm NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Chúng đã nhượng biển, nay nhượng nốt rừng !!!

Các lãnh tụ Cộng sản là những con buôn không cần vốn. Vốn của họ, nếu có, chỉ là nước bọt. Sử dụng thứ chủ nghĩa Mác-Lê đầy lừa dối, khai thác triệt để các bất công mà xã hội nào cũng có, trưng chiều bài “đấu tranh cho dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc”, trâng tráo uốn lưỡi hứa hẹn “những ngày mai ca hát”, “một xã hội không còn cảnh người bóc lột người”, trong đó “ai nấy theo khả năng mà làm, theo nhu cầu mà hưởng”, họ đã quyền rũ được khối quần chúng công nhân hay nông dân vô sản ít học (và cũng không ít trí thức đại kỳ hay tham vọng) đi theo làm “cách mạng” lật đổ chế độ cũ, xóa sạch nhiều chính quyền, để xây nên một chế độ mới, thiết lập một chính quyền mới mà trong đó họ trở thành những ông vua chưa từng có trong lịch sử. Chưa từng có bởi lẽ họ vừa ngồi trên ngai thống trị chẳng cần ai bầu lên và chẳng sợ ai chất vấn, vừa ra luật cho mình sở hữu toàn bộ tài sản đất nước (dưới mỹ từ “quản lý thay cho toàn dân”), vừa kiểm soát được mọi tâm tư, tình cảm và hành động của quốc dân vốn đã bị biến thành bầy nô lệ. Có lúc chơi ngon, họ còn bán trời không bán tự, như qua công hàm Phạm Văn Đồng dâng cho Trung Quốc hai quần đảo Hoàng Trường Sa do Việt Nam Cộng hòa quản lý, vợ cả những đồng bào đã chạy trốn họ, đã bị họ gọi là “ma cô đĩ điếm, ôm chân đế quốc, ham bơ thừa sữa cặn tư bản”, làm thành “khúc ruột ngàn dặm thân thương”, “một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc”, chẳng được quyền chống lại họ, một phái góp phần củng cố chế độ ác ôn mà họ đang duy trì.

Chính với não trạng coi mình là những ông chủ tuyệt đối uy quyền (dù miệng luôn leo lét là “đầy tớ nhân dân”), chẳng cần hỏi ý kiến ai (dù có dựng lên cả một cơ chế để lấy ý kiến mang tên “Quốc hội”), chẳng sợ trách nhiệm trước ai, trả lế với ai, trình bày cho ai, các lãnh tụ CSVN, kể từ Hồ Chí Minh, đã bình thân dâng đất, dâng biển cho kẻ thù truyền kiếp, bá quyền Bắc phương, quan anh Ba Tàu để củng cố và bảo vệ chiếc ghế quyền lực. Giang sơn mà “vua Hùng và bao thế hệ đã có công dựng, nay Bắc và lũ cháu đồng đảng đã cùng nhau... nhờ Trung Cộng giữ gìn!” Ai Nam quan, Thác Bản Giốc, gần cả ngàn km vuông lãnh thổ vùng biên giới, rồi chục ngàn km vuông lãnh hải thuộc Biển Đông, cả trăm đảo lớn nhỏ thuộc Hoàng Trường Sa lần lượt rơi vào tay Anh Cả Đờ trong thế kỷ XX qua những hiệp định mờ ám, bắt chấp xương máu của bao chiến sĩ và phần kháng của bao con dân. Đến đầu thế kỷ XXI, vùng đất chiến lược Tây Nguyên, thất lung đất nước, lại ngon ơ dâng cho Đại Đồng Chí qua dự án khai thác bauxite, bắt chấp cảnh báo của bao tướng lĩnh, phê phán của bao nhà khoa học và chống đối của bao đồng bào. Biển Đông, nguồn gốc và nguồn sống của dòng giống Lạc Hồng, ngày càng bị thu hẹp, mưu sinh của ngư dân Việt ngày càng khó khăn và nguy hiểm, thủy sản và khoáng sản (trên biển) của Tổ quốc ngày càng voi cạn hay khó khai thác, hải lộ của Quốc gia ngày càng bị kiểm soát và đe dọa... Trên đất liền thì Trung Cộng xâm lăng về kinh tế (tuồn tràn hàng hóa với giá cả rẻ nhưng phẩm chất kém, thăng thầu các dự án xây dựng nhà máy, khai thác nguyên liệu, giết chết vô số công ty, xí nghiệp, sản phẩm địa phương...), xâm lăng về văn hóa (phim Tàu, nhạc Tàu, tiếng Tàu, triết Tàu, hình ảnh Tàu tràn ngập...), trẻ em thuộc sử Việt không bằng sử Tàu...), xâm lăng về dân số (dân Tàu, làng Tàu, khu vực Tàu, con lai Tàu xuất hiện khắp nơi, từ Nam chí Bắc...), xâm lăng về chính trị (điệp viên Tàu, tay sai Tàu có mặt trong nhiều tổ chức quan trọng của đảng, quân đội, công an, nhà nước... ai phê phán hay chống đối Tàu, dù dưới bất cứ hình thức nào, đều bị trừng trị thẳng tay... luận điệu Tàu, lập trường Tàu được bày tỏ trên chính các trang mạng của nhà nước và đảng). Tất cả chỉ vì sự khiếp nhược ê hèn, nếu không muốn nói là sự đồng lõa tội lỗi của hàng lãnh đạo CSVN.

Và người ta những tưởng như thế là đủ các mặt xâm lăng của Trung Cộng, các mặt nhượng bộ của Việt Cộng rồi. Đùng một cái, bức thư tố cáo của hai tướng CS là Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh hôm 22-01 làm cho tất cả cộng đồng người Việt trong lẫn ngoài nước giật mình kinh hoàng. Hai ông viết: “Theo chỉ thị của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Đức Phát đã cử đoàn cán bộ liên ngành trực tiếp kiểm tra hai tỉnh Lạng Sơn và Quảng Ninh, đồng thời tổng hợp báo cáo 8 tỉnh Cao Bằng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Bình Định, Kon Tum và Bình Dương... Kết quả cho thấy 10 tỉnh đã cho 10 doanh nghiệp nước ngoài thuê đất rừng đầu nguồn dài hạn (50 năm) trồng rừng nguyên liệu với tổng diện tích 305,3534 nghìn ha, trong đó Hồng Kông, Đài Loan, Trung Quốc chiếm trên 264 nghìn ha; 87% ở các tỉnh xung yếu biên giới”. Tiếp đó hai ông cảnh báo cách mạnh mẽ: “Đây là một hiểm họa cực lớn liên quan đến an ninh nhiều mặt của quốc gia. Hâm lợi nhất thời, vạ đại đổ vào đầu cháu chắt. Mất của cải còn làm lại được, còn mất đất là mất hẳn. Cho Hồng Kông, Đài Loan, Trung Quốc khai thác rừng đầu nguồn là tiềm ẩn đầy hiểm họa. Họ đã thuê được thì họ có quyền chặt phá vô tội vạ. Rừng đầu nguồn bị chặt phá thì hồ thủy lợi sẽ không còn nguồn nước, các nhà máy thủy điện sẽ thiếu nước không còn tác dụng, lũ lụt, lũ quét sẽ rất khủng khiếp. Năm qua nhiều tỉnh miền Trung đã hứng chịu đủ, chẳng phải là lời cảnh báo nghiêm khắc hay sao? Các tỉnh bán rừng là tự sát và làm hại cho đất nước. Còn các nước mua rừng của ta là cố tình phá hoại nước ta và gieo tai họa cho nhân dân ta một cách thâm độc và tàn bạo. Nếu chúng ta không có biện pháp hữu hiệu, họ có thể đưa người của họ vào khai phá, trồng trọt, làm nhà cửa trong 50 năm, sinh con đẻ cái, sẽ thành những “làng Đài Loan”, “làng Hồng Kông”, “làng Trung Quốc”. Thế là vô tình chúng ta mất đi một phần lãnh thổ và còn nguy hiểm cho quốc phòng”.

Gần tháng sau, ngày 20-02, một nhà khoa học địa chất là Vũ Ngọc Tiến, lại nêu lên một nguy cơ khác: thất thoát tài nguyên khoáng sản. Ông cho biết: Các vùng Việt Bắc, Lào Cai, Yên Bái, Sơn La, Điện Biên, Kon Tum -theo các nhà khoa học Pháp, Nga, Việt- đều giàu kim loại màu và kim loại quý hiếm, thậm chí có cả uranium. “Trước năm 1986, quy trình bảo →

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► **Chúng đã nhượng biển, nay nhượng nốt rừng!!!**
- Trg 03 ► **Thông báo, thư ngỏ về việc khiếu kiện, truy tố tội ác...
-Liên Thành+Lê Thị Lễ**
- Trg 04 ► **Thỉnh nguyện thư vận động tự do cho Lm Ng. Văn Lý
-Âu châu+Mỹ châu**
- Trg 06 ► **Bản tin khẩn cấp: Phật giáo HHTT lại bị khủng bố
-Trương Thành Long**
- Trg 07 ► **Giáo hội CG Ba Lan hiệp thông với HGHC Việt Nam
-VietCatholic News**
- Trg 09 ► **Truy tố tội ác Cộng sản VN
-Trần Văn Tích**
- Trg 10 ► **To nhỏ, nhỏ to - Đùng hời (thơ)
-Du sinh+Dzoãn Thường**
- Trg 11 ► **Con đường nào cho một xã hội dân chủ?
-Đức Trí**
- Trg 15 ► **Đầu năm nói khoác, cuối năm nói cuội
-Trần Khải**
- Trg 17 ► **Nhận xét về Đại hội XI của đảng Cộng sản Việt Nam
-Lê Minh Nguyên**
- Trg 20 ► **CSVN đã bỏ lỡ bao nhiêu cơ hội để làm cho Đất nước....
-Chu Chi Nam**
- Trg 23 ► **Nấp sau chiêu bài thuê đất trồng rừng là gì?
-Vũ Ngọc Tiên**
- Trg 24 ► **Trồng cây hay trồng người?
-Ngô Nhân Dụng**
- Trg 26 ► **Tin và không tin trong xã hội Việt Nam
-Joyce Anne Nguyễn**
- Trg 29 ► **Những mảnh đời Việt Nam bất hạnh
-Trần Mộng Tú + Bùi Tín + Earth Times**

**MÔNG 8 THÁNG 3,
NHỚ CÁC ANH THƯ
NƯỚC VIỆT: LÊ THỊ
CÔNG NHÂN + PHẠM
THANH NGHIÊN +
TRẦN KHẢI THANH
THỦY**

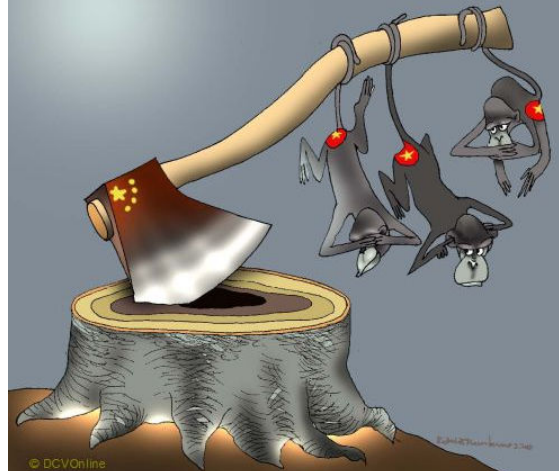
mật của ngành địa chất đối với các mỏ quặng loại này vô cùng nghiêm ngặt. Thế nhưng kể từ khi bắt đầu đổi mới (1986), các quy định về bảo mật tài nguyên bị xâm phạm nghiêm trọng. Các tỉnh đua nhau mời chuyên gia địa chất đo vẽ bản đồ địa chất-khoáng sản cho riêng địa phương mình mà thực chất và chủ yếu là sao chụp lại tài liệu trong lưu trữ quốc gia... Đây là kẻ hở chết người dẫn đến tệ nạn "khai thác thô phi" tại các mỏ quặng diễn ra kéo dài và phổ biến khắp nơi, không loại trừ khả năng bí mật về khoáng sản ở các tỉnh biên giới cũng theo đó mà lọt vào tay người nước lạ! Tôi ngờ rằng, trong 264 ngàn ha rừng đầu nguồn ở các tỉnh biên giới đã cho người nước lạ thuê kia không chỉ có gỗ mà còn có cả khoáng sản và đó mới là mục đích sâu sa, thâm hiểm của ông bạn nước lạ"

Trước những những lời tố cáo của hai "tướng về hưu" và nhà khoa học nổi trên, giới lãnh đạo cao cấp đảng Cộng Sản và bộ máy chính quyền trung ương, như thường lệ, chẳng buồn đáp lại. Giống như họ từng tỏ ra khinh khỉnh, bỏ qua không thèm trả lời mấy ngàn nhà trí thức phản đối vụ Bauxite. Cho tới nay, người ta chỉ mới thấy phản ứng của các lãnh đạo CS địa phương. Chẳng hạn ông Đào Đức Hoan, Chánh Văn phòng UBND tỉnh Lạng Sơn, đã bác bỏ quan ngại về nguy cơ "mất rừng". Ông ta nói với BBC ngày 22-02 rằng khi cấp phép cho các dự án, chính quyền địa phương đã cân nhắc kỹ lưỡng "vì lợi ích chung của cộng đồng, vì sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và quốc gia". Ông Lý Vinh Quang, Giám đốc Sở Kế hoạch - Đầu tư Lạng Sơn, thì khẳng định rằng đất giao cho chủ đầu tư nước ngoài hoàn toàn là "rừng sản xuất chứ không phải rừng phòng hộ" và "không có mua bán đất đai, chuyển nhượng sở hữu mà chỉ có cho thuê". Ông cũng nói cơ quan Tài nguyên-Môi trường tỉnh có cơ chế để giám sát các dự án sao cho bảo đảm về môi trường lâu dài và việc cho thuê đất được thực hiện theo đúng quy trình quy định của Nhà nước. Cuối cùng ông ta bác bỏ quan ngại về yếu tố Trung Quốc trong các dự án, với lý do rằng quá trình thẩm định không phân biệt nhà đầu tư đến từ nước nào. Đây là luận điệu lưỡi gươm và lượng gạt của hầu hết các lãnh đạo CSVN, mà người ta từng nghe thấy trước đó qua dự án khai thác mỏ than Quảng Ninh và mới đây qua dự án khai thác bauxite (lẫn uranium) ở Lâm Đồng. Lối khẳng định chắc nịch và lời đọan hứa mạnh bạo kiểu ấy đã và đang sinh ra hậu quả nào cho nhân dân và đất nước thì ai cũng thấy rõ.

Tất cả các thái độ đó của nhà cầm quyền trung ương lẫn địa phương CSVN ngoài ra còn cho thấy một vấn đề đáng lo ngại. Đó là tình trạng "quân hời vô lệnh", "lãnh chúa cát cứ" đối với bờ cõi thiêng liêng của Tổ quốc. Dường như không dám phê bình trên, để cho trên muốn làm gì mặc ý thì trên cũng thả lỏng cho dưới tha hồ đem tài sản của toàn dân ra "đổi trao bán chác" để kiếm miếng lợi về mình. Ai chịu trách nhiệm ở đây và nhân dân – chủ nhân ông của đất nước – sẽ truy cứu hình sự đối với những kẻ nào? Ngày xưa chính quyền trung ương luôn luôn quan tâm đến chính sách "ky my" (trói buộc) để các vị đầu lĩnh nơi biên ải triệt để phục tùng, không thể làm hao tổn một tấc đất nào của Tổ quốc. Nay thì "ky my" xem ra lại là một sự đổi trao ngầm: anh để cho tôi làm mưa làm gió kiếm lợi ích riêng thì tôi cũng thả lỏng cho anh tự tung tự tác (theo Vũ Ngọc Tiên).

Cái đó tự trung nằm trong chính quan niệm của Cộng sản về quyền lực và quyền lợi: toàn thể dân lãnh đạo từ trung ương tới địa phương chỉ là một tập đoàn lợi ích cấu kết với nhau kiểu băng đảng mafia, nắm hết mọi cơ chế quyền lực trong tay để chia chác cho nhau mọi tài nguyên quyền lợi. Chúng bất chấp công lao của tổ tiên, khốn khổ của đồng bào, tụt hậu của đất nước, nguy cơ của giống nòi. Từng nhượng biển nhượng hải đảo cho lân bang không chút e dè, nay chúng tiếp tục nhượng rừng nhượng khoáng sản là điều tự nhiên. Bởi lẽ đối với chúng, ghé quyền lực và gói quyền lợi là giá trị tối thượng trên đời.

BAN BIÊN TẬP



Rừng điều tàn thì Tổ quốc suy vong (Babui - DCVonline.net)

THÔNG BÁO, THƯ NGỎ VỀ VIỆC KHIẾU KIỆN, TRUY TỐ tội ác Cộng sản Việt Nam

.....*Liên Thành-Lê Thị Lễ 18+26-02-2010*.....

ỦY BAN TRUY TỐ TỘI ÁC ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THÔNG CÁO

Ủy ban Truy tố Tội ác Đảng Cộng sản Việt Nam trân trọng thông báo và kêu gọi:

1- Nạn nhân và thân nhân của 5327 thường dân vô tội đã bị Đảng Cộng sản Việt Nam sát hại cũng như 1200 thường dân đã bị bọn chúng dẫn đi mất tích trong chiến dịch Tổng Công kích, Tổng Nổi dậy của Hồ Chí Minh và đồng bọn vào mùa xuân năm Mậu Thân tại cố đô Huế cũng như trên toàn lãnh thổ Miền Nam Việt Nam năm 1968.

2- Cự tù nhân và thân nhân của quý thành phần Dân, Quân, Cán, Chính, Cảnh sát Quốc gia đã bị đảng Cộng sản Việt Nam bắt bớ, tù đầy, hành hạ, thủ tiêu, trong các trại tù của bọn chúng sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.

3- Tù nhân lương tâm vì tranh đấu cho tự do, dân chủ, và nhân quyền tại Việt Nam hiện nay.

4- Nạn nhân của tất cả các vụ đàn áp tôn giáo tại Thái Hà, Giáo phận Vinh, Đồng Chiêm v.v...

5- Nạn nhân, thân nhân của cuộc thanh trừng, tàn sát dã man trong vụ đầu tố Cải cách Ruộng đất tại miền Bắc, làng Quỳnh Lưu từ năm 1953 đến năm 1957.

6- Những ai biết được những sự việc liên quan đến các vụ thảm sát, biến cố kể trên.

7- Cùng tất cả các công dân Việt Nam từ Nam chí Bắc quan tâm tới công lý và công bằng, quan tâm tới vận mệnh quốc gia.

Hãy cùng cộng tác với Ủy ban Truy tố Tội ác Đảng Cộng sản Việt Nam đem từng tên đồ tể nằm trong đảng Cộng sản Việt Nam, và đám tay sai, dù sống hay đã chết, ra trước vành móng ngựa của Tòa án

Hình sự Quốc tế (International Criminal Court) và các Tòa án Quốc tế (International Court of Justice) khác trên toàn thế giới.

Chúng tôi thiết tha kêu gọi nạn nhân và thân nhân, những gia đình đã bị đảng Cộng sản Việt Nam tàn sát tại Huế, Mậu Thân 1968, các cựu tù "Cải tạo", tù nhân lương tâm, nạn nhân và thân nhân trong vụ đầu tố Cải cách Ruộng đất tại miền Bắc (1953-1957) cùng hợp sức với chúng tôi đưa đảng Cộng sản VN và đồng bọn ra Tòa án Quốc tế về các tội: Diệt chủng, Tội ác Chiến tranh, Chống lại Nhân loại, Vi phạm Nhân quyền, Đàn áp Tôn giáo v.v...

Bằng cách: Cung cấp cho chúng tôi, tài liệu, hình ảnh, lời tường thuật chi tiết nội vụ, hầu chúng tôi có đủ bằng chứng chính xác, cụ thể, để truy tố bọn chúng.

Chúng tôi vô cùng trân trọng và biết ơn sự cộng tác của những tấm lòng yêu chuộng tự do và công lý khác.

California, USA, ngày 18 tháng 2 năm 2010

Thừa ủy nhiệm Ủy ban Truy tố Tội ác Đảng Cộng sản Việt Nam

Liên Thành

Cựu Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy CSQG/Thừa Thiên-Huế.

Đồng Thông báo:

Đại diện Ủy ban Truy tố Tội ác Đảng Cộng sản Việt Nam và các Hội đoàn Người Việt Hải ngoại tại Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu, và Úc Châu để "tùy nghi Phát động và Tiếp tay."

Xin liên lạc về:

UB Truy tố Tội ác Đảng Cộng sản Việt Nam

11659 Jones Road, MPB102

Houston, TX. 77070

626-257-1057.

Email:

nguyenphuclienthanh@gmail.com

THƯ NGỎ VẬN ĐỘNG TOÀN DÂN THAM GIA KHIẾU KIỆN CỘNG SẢN VIỆT NAM

Kính thưa Quý vị,

Chúng tôi trân trọng thông báo để Quý vị thẩm tưởng :

GIAI ĐOẠN MỘT :

Đồng bào các giới đã vận động dư luận trong và ngoài nước đòi trả tự do các nhà tranh đấu cho nhân quyền, tự do, dân chủ, tự do tôn giáo và đã đúc kết hồ sơ truy tố tội ác diệt chủng, chống nhân loại của CSVN trước các Tòa án Hình sự Quốc tế, Liên Hiệp Quốc, Liên hiệp Âu châu...

GIAI ĐOẠN II :

Đề nghị với Quý vị tiếp tục vận động các truyền thông báo các nước dân chủ yểm trợ chúng ta về vụ việc trên. Chúng tôi thỉnh cầu Quý vị gửi cho chúng tôi các chỉ E-mail (điện thư), tên của tất cả các :

- Đài truyền hình
- Đài Phát thanh
- Báo ngày, báo tuần, báo tháng
- Các nhà báo

nổi tiếng của thủ đô như Washington, Paris, Rome, Sydney, Genève, Berlin, Melbourne, Luxembourg, Bruxelles, Tokyo v.v... để đồng bào trong và ngoài nước tiện gửi thư kiến nghị.

GIAI ĐOẠN III :

Ngay sau khi các Tổ chức bảo vệ nhân quyền và tự do tôn giáo, các tổ chức tôn giáo, các đảng phái chính trị, các luật sư, các trí thức, các nhà báo, các nhà văn, các dân oan, các gia đình nạn nhân nộp hồ sơ khiếu kiện với Liên Hiệp Quốc, Liên hiệp Âu châu, các Tòa án Hình sự QT :

- tội ác của CSVN đã vi phạm suốt 65 năm qua,

- và đòi bầu cử tự do, đa nguyên, đa đảng như các nước dân chủ tân tiến, văn minh trên toàn cầu **VÌ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM LÀ TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA TOÀN DÂN VÀ TẤT CẢ ĐẢNG PHÁI CHÍNH TRỊ KHÔNG PHẢI CHỈ DÀNH RIÊNG CHO MỘT ĐẢNG CSVN ĐỘC TÀI, ĐẢNG TRỊ MÀ THÔI.**

Chúng tôi đề nghị với Quý vị phát động phong trào toàn dân kêu gọi các nước yêu chuộng tự do, dân

chủ, truyền thông báo chí, tích cực yểm trợ các tổ chức nói trên cho đến khi nguyên vọng chính đáng của toàn dân được thanh thoả.

Kính chào đoàn kết để cùng nhau tranh đấu, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và đem lại nhân quyền, tự do, dân chủ thực sự, cơm no áo ấm và hạnh phúc cho toàn dân.

Kính mến,

Bác sĩ Lê Thị Lễ, 26-02-2010

Email : lethile65@gmail.com

Linh mục Nguyễn Văn Lý đã phải chịu 3 cơn tai biến mạch máu não trong năm 2009. Cơn tai biến thứ ba xảy ra vào tháng 11 năm 2009 làm linh mục Lý hôn mê, tê liệt nửa người và công an trại giam đã đưa Ngài vào bệnh viện công an 198 tại Hà Nội để chữa trị. Tại đây linh mục Lý vẫn bị giam biệt lập với công an canh gác ngày đêm không cho ai ra vào. Sau gần một tháng chữa bệnh, tuy chưa được truyền giảm nhưng công an đã bắt đưa Ngài về lại trại giam Ba Sao. Ngày 1-2-2010 vừa qua, chị của LM Lý, bà Nguyễn Thị Hiếu đi thăm ông

Hội Phụ nữ Việt Nam Tự do tại CHLB Đức (bà Phạm Thị Bích Thủy, Đại diện). 10- Hội Thanh niên Việt Nam Tỵ nạn tại Pháp (ông Nguyễn Ngọc Liêm, Hội trưởng). 11- Hội Thanh thiếu niên tại Pháp (Đào Duy Bạch Liên, Đại diện). 12- Hội Thăng Tiến Việt Nam (ông Nguyễn Ngọc Hùng, Đại diện). 13- Hội Văn hoá Người Việt Tự do (ông Đinh Lâm Thanh, Đại diện). 14- Liên hội Người Việt Tỵ nạn tại CHLB Đức (ông Lưu Văn Nghĩa, Chủ tịch). 15- Liên minh Dân chủ Áu Châu (bác sĩ Nguyễn Quốc Nam, Đại diện). 16- Tổ chức Sinh hoạt Người Việt Tỵ nạn tại CHLB Đức (ông Phạm Công Hoàng, Chủ tịch). 17- Ủy ban Bảo vệ Người Lao động tại Pháp (bà Ngô Thị Ngoan, Đại diện). 18- Ủy ban Điều hợp Công tác Đấu tranh của Cộng đồng Người Việt tại CHLB Đức (ông Nguyễn Thanh Văn, Chủ tịch). 19- Việt Nam Canh tân Cách mạng đảng (ông Nguyễn Ngọc Bảo, Đại diện).

Petition:

Quý Đồng Hương kính mến,

Chúng tôi tha thiết kêu gọi Quý vị, những người yêu chuộng tự do, công lý và nhân quyền hãy cùng ký tên tham gia cuộc vận động tự do cho người tù lương tâm Linh mục Nguyễn Văn Lý:

"Do tình trạng sức khỏe rất đáng lo ngại hiện nay Linh mục Nguyễn Văn Lý không còn khả năng chịu đựng được điều kiện giam cầm trong nhà tù CSVN, đặc biệt trong tù biệt giam. Chúng tôi khẩn khoản đề nghị Quý vị yêu cầu nhà nước CHXHCN Việt Nam trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho người tù lương tâm Nguyễn Văn Lý để ông tự kiểm bác sĩ độc lập điều trị cơn bệnh vô cùng ngặt nghèo hiện nay."

Thỉnh nguyện thư này sẽ gửi đến các chính phủ và quốc hội các quốc gia dân chủ, đến Tổng Thư ký và Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc cũng như đến các Tổ chức Nhân quyền quốc tế.

Trân trọng kính chào và cảm ơn sự quan tâm của Quý Đồng hương.

Tính đến ngày 28-02-2010 đã có - trên 745 chữ ký trên mạng (có nhiều ô nhiều người cùng ký nhưng trừ đi nhiều ô không hợp lệ), - trên 24 tổ chức, đoàn thể tham gia.

Sign the petition

Tiếng Việt: <http://www.gopetition.com/online/34231.html>

Tiếng Anh: <http://www.gopetition.com/petitions/father-nguyen-van-ly.html>

Tiếng Đức: <http://www.gopetition.com/online/34314.html>

THỈNH NGUYỆN THƯ vận động tự do cho Linh mục Tadêô Nguyễn Văn Lý

.....Áu châu - Mỹ châu 28-02 và 02-03-2010.....

**THỈNH NGUYỆN THƯ VẬN ĐỘNG
TỰ DO CHO LM NGUYỄN VĂN LÝ
TỪ ÁU CHÂU (chủ yếu)
(dự tính gởi đợt đầu
ngày 28-02-2010)**

Kính gửi:

- Chính phủ và Quốc Hội các quốc gia dân chủ.
- Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc Ban Ki-moon,
- Hội đồng Nhân quyền LHQ
- Các tổ chức nhân quyền quốc tế

Kính thưa Quý vị,

Phiên tòa do nhà cầm quyền Cộng sản dàn dựng tại Huế ngày 30-07-2007 đã kết án LM Nguyễn Văn Lý 8 (tám) năm tù giam với tội danh "tuyên truyền chống đối nhà nước CHXHCN Việt Nam" theo điều 88 bộ Luật hình sự. Từ đó Ngài bị giam biệt lập trong trại tù Ba Sao thuộc tỉnh Hà Nam. Cho đến nay linh mục Nguyễn Văn Lý đã bị giam cầm tổng cộng 17 năm trong lao tù Cộng sản Việt Nam, được International Amnesty nhiều lần nêu danh là "Tù nhân Lương tâm" và được nhiều giải thưởng nhân quyền như Hellman/Hammitt, Shalom v.v...

Trong cuộc khảo sát định kỳ phổ quát của Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc (UPR) vào ngày 08-05-2009 Việt Nam được đề nghị sửa đổi nhiều điều luật, trong đó có điều 88 bộ Luật hình sự. Vì các điều luật này không những vi phạm Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, vi phạm Công ước Quốc tế các Quyền Dân sự và Chính trị mà còn vi phạm ngay chính Hiến pháp của nước CHXHCN VN.

và đã cho biết như sau: "Lần này đến, thấy Linh Mục Lý không thể viết được vì tay bị liệt, chân đi khó khăn phải chống nạng, và phải có người dìu đi. Linh mục Lý không uống thuốc do trại tù cho mà chỉ uống thuốc gia đình gửi vào. Ông cũng nói là nếu bị ngã bệnh nữa sẽ không đi cấp cứu như lần trước. Ông mong gia đình đến thăm nhiều hơn nữa".

Do tình trạng sức khỏe rất đáng lo ngại, hiện nay Linh Mục Nguyễn Văn Lý không còn khả năng chịu đựng được điều kiện giam cầm trong nhà tù CSVN, đặc biệt trong tù biệt giam. Chúng tôi khẩn khoản đề nghị Quý Vị yêu cầu nhà nước CHXHCN Việt Nam trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho người tù lương tâm Nguyễn Văn Lý để ông tự kiểm bác sĩ độc lập điều trị cơn bệnh vô cùng ngặt nghèo hiện nay.

Kính chào

1- Câu lạc bộ Người Việt Tự do tại Pháp (ông Trần Nghĩa Hiệp, Đại diện). 2- Chi hội Phật tử tại Frankfurt và vùng phụ cận (bà Huỳnh Các Đăng, Đại diện). 3- Compassion-Vietnam Pháp (bác sĩ Phan Minh Hiền, Chủ tịch). 4- Đảng Thăng Tiến Việt Nam tại Pháp (ông Nguyễn Sơn Hà, Đại diện). 5- Hội Quang Trung (ông Nguyễn Quốc Gia Bảo, Đại diện). 6- Hội Hải quân Hàng hải VNCH tại Pháp (ông Đặng Vũ Lợi, Hội trưởng). 7- Hội Người Việt Tỵ nạn tại Mönchengladbach và vùng phụ cận (ông Đặng Phú Hiệp, Đại diện). 8- Hội Pháp Việt Tương trợ AFVE (ông Bùi Xuân Quang, Hội trưởng). 9-

**THỈNH NGUYỄN THƯ VẬN ĐỘNG
TỰ DO CHO LM NGUYỄN VĂN LÝ
TỪ MỸ CHÂU (chủ yếu)
(dự tính gửi ngày 02-03-2010)**

THƯ VẬN ĐỘNG

Huế, ngày 24-02-2010

Kính gửi:

Quý Vị Chủ tịch ĐCVN QG/HK

Ông Nguyễn Văn Tân.

Ông Nguyễn Văn Tánh

Và Quý Vị Chủ tịch Cộng đồng Việt Nam QG tại các Tiểu bang Hoa Kỳ.

V/v Thỉnh Nguyễn Thư trả Tự do cho LM. Nguyễn Văn Lý

Kính thưa Quý Vị,

Cao trào Đấu tranh Dân chủ 8406 (còn gọi là Khởi 8406) quốc nội tri ân sự yểm trợ của Quý Vị Chủ tịch Cộng đồng VN QG, các Đoàn thể và Đồng hương tại Hải ngoại khắp nơi đã luôn nhiệt tình đóng góp mọi mặt để yểm trợ Cao trào Dân chủ 8406 Quốc nội.

Như Quý Vị đã biết, tính mạng của Người tù Lương tâm LM Nguyễn Văn Lý đang trong giai đoạn rất nguy hiểm. Qua Ban Vận động 8406 và Ủy ban Tư vấn 8406, Ban Đại diện Lâm thời 8406 chúng tôi kính chuyển đến Tất cả Quý vị Chủ tịch Cộng đồng Việt Nam QG khắp nơi Bản Thỉnh Nguyễn thư gửi đến Chính giới Hoa Kỳ xin can thiệp trả tự do cho LM Nguyễn Văn Lý.

Kính xin tất cả Quý vị Chủ tịch Đ/ VN QG vui lòng tiếp tay trong việc vận động trả tự do cho LM Nguyễn Văn Lý bằng cách :

- Mỗi Chủ tịch ĐCVN QG tại các Tiểu bang (qua bưu điện) xin giúp gửi riêng cho hai vị Nghị sĩ thuộc Tiểu bang cư ngụ.

- Và tất cả mỗi Quý Vị giúp gửi cho

1- Honorable JAMES WEB, Chairman, Subcommittee on East Asian Affairs (Chủ tịch Tiểu ban Đông Á Sự vụ)

2- Honorable Joseph R. BIDEN, Jr Vice President of the United States, President of the Senate (Phó Tổng thống HK, Chủ tịch Thượng viện)

3. The Honorable Nancy Pelosi, Speaker of the House of Representatives (Phát ngôn nhân Hạ viện HK)

Ghi chú : Xin thay đổi dòng chữ màu cho tên Nghị sĩ và tên Chủ tịch để phù hợp với từng địa phương.

Xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ quý hóa và tốt đẹp của Quý vị. Xin kính chúc tất cả Quý vị và Quý quyền một năm mới an lành thành đạt. Nguyễn xin Ôn Trên ban lại cho tất cả Quý vị ngàn muôn phúc lành.

Thay mặt Ban Đại diện Lâm thời Khởi 8406 Quốc nội

LM Phan Văn Lợi

**THỈNH NGUYỄN THƯ
XIN CAN THIỆP VỚI NHÀ CẦM
QUYỀN CSVN THẢ LINH MỤC
TADÊÔ NGUYỄN VĂN LÝ RA KHỎI
TÙ LẬP TỨC**

(Bản Anh ngữ do nhà văn Mặc Giao soạn thảo, bản dịch tiếng Việt của bán nguyệt san TDNL)

Ngày 02-03-2010

Kính thưa....

Cha Nguyễn Văn Lý, một linh mục Công giáo 63 tuổi bốn lần bị nhà cầm quyền nước CHXHCNVN tuyên án và giam tù, đã bị đột quy lần thứ hai vào ngày 15-11-2009. Ngài đã được chăm sóc y tế tại Bệnh viện công an ở Hà Nội. Trong phiên tòa lần thứ tư vào ngày 30-03-2007, ngài đã bị kết án 8 năm tù giam và 5 năm quản chế vì niềm tin tôn giáo của ngài và vì ngài đã phản đối những vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền CS.

Thế giới văn minh không thể dung túng cho những biện pháp vô luật và tàn bạo như thế của nhà cầm quyền Việt Nam đối với một linh mục vô tội vốn đã chẳng bao giờ phạm tội ác nào có thể gây nguy hại cho đất nước. Chính vì thế nhiều tổ chức toàn cầu như Ân xá Quốc tế, Theo dõi Nhân quyền, Văn bút quốc tế... đã vô vọng yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam tôn trọng chính luật pháp của họ và thả Cha Ng. Văn Lý vô điều kiện.

Hết sức quan tâm đến sức khỏe của Cha Nguyễn Văn Lý sau những lần tù liên tục, chúng tôi, các nạn nhân của CSVN đang sống ở hải ngoại, kính xin.... làm mọi việc cần thiết để cứu Cha Nguyễn Văn Lý thoát khỏi nhà tù và sự đối xử tàn ác. Ngài là một tù nhân lương tâm, một nhà hoạt động cho nhân quyền và là một chiến sĩ cho tự do. Ngài xứng đáng được tuyên dương và bảo vệ vì những lý tưởng nhân đạo của ngài.

Xin..... nhận nơi đây lòng biết ơn sâu xa và lời chào trân trọng của chúng tôi.

Kính thư

**Nguyễn Ngọc Tiên, Chủ tịch
Cộng đồng người Việt bắc Cali, HK
Đồng ký tên**

1- Lm Phan Văn Lợi. 2- Ks Đỗ Nam Hải. 3- Gs Nguyễn Chính Kết. 4- Ô. Nguyễn Văn Tân. 5- Ô. Mặc Giao. 6- Ô. Nguyễn Văn Tánh. 7- Ô. Nguyễn Trung Châu. 8- Ô. Mạc Văn Thuận. 9- Bà Đặng Thị Danh. 10- Ls Alain Ouellet. 11- Ô. Victor Charbonneau. 12- Bs Đào Bá Ngọc. 13- Ô. Nguyễn Hữu Hiền. 14- Ô. Lương Văn Ngô. 15- Ô. Nguyễn Tấn Lạc. 16- Ô. Phạm Trần Anh. 17- Ô. Phan Quang Nghiệp. 18- Ô. Nguyễn Trung Cao. 19- Ô. Nguyễn Khắc

Chương. 20- Ô. Hồ Vũ Thuận. 21- Ô. Nguyễn Phú. 22- Ô. Phạm Hữu Sơn. 23- Bà Trần Thị Ánh Tuyết. 24- Bà Nguyễn Thị Minh Tâm. 25- Ô. Huỳnh Lương Thiện. 26- Ô. Du Phong. 27- Bà Josephine Văn Hà. 28- Ô. Trần Mỹ. 29- Ô. Nguyễn Châu. 30- Ô. Mỹ Lợi. 31- Ô. Trương Ký. 32- Ô. Đỗ Kỳ Anh. 33- Ô. Phan Quyền. 34- Bà Lam Hương. 35- Ô. Lê Chiếu. 36- Ô. Cao Xuân Khải. 37- Ô. Nguyễn Thanh Trà. 38- Ô. Hoàng Xuân Quang. 39- Ô. Ngô Xuân Tâm. 40- Ô. Cao Hữu Thiện. 41- Lm Nguyễn Thanh. 42- Bs Trần Thị Xuyên. 43- Bs Trần Đình Thúy. 44- Bs Hồ Thị Cẩm Nhung. 45- Bs Lê Quang Tiến. 46- Bs Tú Uyên. 47- Bs Phạm Hữu Trác. 48- Bà Cẩm Vân. 49- Ô. Huỳnh Phong. 50- Ô. Nguyễn Mộng Hùng. 51- Bà Christine Hồ. 52- Ô. Steve Nguyễn. 53- Bà Diệu Hoa. 54- Bà Xuân Mai. 55- Ô. Nghê Lữ. 56- Ô. Steven Nguyễn. 57- Ht Nguyễn Thanh Liêm. 58- Ô. Nguyễn Văn Thông. 59- Ô. Cao Minh Tri. 60- Ô. Trần Marvin. 61- Ô. Trần Nga. 62- Ô. Nguyễn Minh Khai. 63- Ô. Minh Khánh. 64- Ô. Thái Văn Hòa. 65- Ô. Nguyễn Minh Huy. 66- Ô. Mai Quyền. 67- Bà Cao Thị Tinh. 68- Ô. Lê Văn Ý. 69- Ô. Trần Quý. 70- Ô. Philip Dương. 71- Ô. Đỗ Thục. 72- Ô. Lê Văn Trang. 73- Ô. Lê Khoa. 74- Bà Cao Thị Vinh. 75- Ô. Nguyễn Quế. 76- Lm Phạm Sơn Hà. 77- Ô. Dương Văn Lợi. 78- Ô. Nguyễn Quốc Việt.

(Vi đánh lại từ bảng danh sách tiếng Anh, không dấu, nên có gì sai, xin Quý vị thứ lỗi).

TỰ DO NGÔN LUẬN

**Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng**

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

**Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:**

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

**Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên
đây, Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam**

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO THUẦN TÚY VIỆT NAM

BẢN TIN KHẨN CẤP

Phật giáo Hòa hảo Thuần túy lại bị khủng bố

.....*Trương Thành Long 23-24/02/2010*.....

BẢN TIN KHẨN CẤP 1

Song song với âm mưu ĐẬP PHÁ AN HÒA TỰ, BỎI LỘ ÁNH ĐỨC HUỶNH GIÁO CHỦ tại tỉnh An Giang, ngày 23-2-2010, tại nhà bà Nguyễn Thị Tuyết (cán bộ PGHH TT) tại xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long có tổ chức cuộc niệm Phật thường lệ với khoảng vài trăm người.

Từ tờ mờ sáng đã có hằng trăm CA bao vây nhà bà Tuyết, ngăn chặn không cho tín đồ PGHH vào dự. Nhưng với quyết tâm, khoảng 30 người đi ngõ này không được thì đi hướng khác để vào nhà bà Tuyết và cuộc niệm Phật vẫn tiến hành.

Liên đó có khoảng 40 CA xông vào nhà bà Tuyết với bộ tịch dữ dằn ra lệnh đoàn người phải giải tán, nhưng đoàn niệm Phật vẫn im lặng niệm Phật. Tức thời CA dùng dùi cui tràn vào đập phá bàn thờ Tam Bảo, kéo xé tấm trần dĩa, đập bàn ghế thờ ngã đổ xuống đất, đồng thời dùng dùi cui đánh đập những người đang ngồi niệm Phật, nhiều người ngất xỉu, máu me đầm dề, rồi CA chĩa súng bắt đi khoảng 20 người gồm có: Chủ nhà là bà Nguyễn Thị Tuyết, nữ tu sĩ Đào Lang, ông Bùi Văn Luốc Hội trưởng PGHH TT tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Quốc Trung, Nguyễn Văn Sáu, Lê Thị Vàng v.v...

Tương cũng nên nhắc lại: đây là lần thứ 2 nhà bà Nguyễn Thị Tuyết bị CA khủng bố một cách tàn nhẫn nhất.

Lần đầu nhà bà Tuyết bị khủng bố vào ngày 09-2-2010 nhân dịp tổ chức ngày Lễ Đản sanh của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

Tại tỉnh Vĩnh Long, không đầy 2 tháng mà Khối PGHH TT bị CA khủng bố 3 lần:

- 2 lần tại nhà bà Tuyết.

- 1 lần tại nhà ông Cao Văn Diệm ở khóm 9, thị trấn Cái Vồn (Vĩnh Long) vào ngày 05-02-2010, cũng trong cuộc niệm Phật bị CA thẳng tay khủng bố một cách vô cùng thô bạo.

Hiện giờ, những người bị bắt tại nhà bà Tuyết không biết CA đem về đâu?

Giáo hội Trung ương PGHH TT cực lực lên án hành vi thô bạo của CA tỉnh Vĩnh Long đối với tín đồ PGHH. PGHH TT sẽ có biện pháp sau.

*VN, ngày 23-02-2010.
TM Giáo hội PGHH/TT/VN
Trưởng ban Truyền thông.
TRƯƠNG THÀNH LONG.*

BẢN TIN KHẨN CẤP 2

Tiếp theo Bản tin Khẩn cấp đề ngày 23-2-2010 về vụ CA khủng bố cuộc niệm Phật tại nhà bà Nguyễn Thị Tuyết thuộc xã Tân Quới (Vĩnh Long) trong ngày 23-2-10, Ban Truyền thông PGHH TT xin loan báo thêm:

Sau khi đánh đập đoàn người niệm Phật ngất xỉu nhiều người, CA dùng bạo lực bắt đi 17 người là bà Nguyễn Thị Tuyết (chủ nhà), ông Bùi Văn Luốc (Hội trưởng PGHH TT Vĩnh Long) Lưu Văn So (70 tuổi), Nguyễn Văn Sáu (54 tuổi), Nguyễn Quốc Trung, v.v... còn 3 người đàn bà bị ngất xỉu CA bỏ lại là Lê Thị Vàng (51 tuổi), Tu sĩ Bùi Thị Thảo Lam (21 tuổi), Bùi Thị Cẩm Hằng (18 tuổi).

Số người bị bắt nói trên bị chở trên xe buýt bùng (xe chở tù nhân) đem về UBND huyện Bình Tân (Vĩnh Long).

Được báo cáo, cụ Liêm liền cho lệnh anh em PGHH TT gần khoảng 30 người, lập thành phái đoàn đi đến UBND huyện Bình Tân yêu cầu

nơi này cho biết những tín đồ PGHH vừa bị bắt về tội gì thì được nơi này trả lời rằng: Vì tội phá rối trật tự công cộng. Thật là quái đản, ngồi niệm Phật im lặng trong nhà không một tiếng động là phá rối trật tự ư ???

Trước tình hình phản ứng của Phái đoàn PGHH TT, UBND huyện Bình Tân không còn cách làm gì khác hơn là phải thả 17 người ra về.

Trong số người bị đánh đập, nặng nhất là bà Nguyễn Thị Tuyết (chủ nhà) bị đánh bầm mắt, máu mũi chảy đầm dề, sau khi được thả về phải đi liền đến bệnh viện để cấp cứu, còn 5, 7 người khác nhẹ hơn chỉ điều trị tại nhà.

Kê ra, tại tỉnh Vĩnh Long, chỉ vốn vẹn có 18 ngày (05-02-10 đến 23-02-10) mà CA Vĩnh Long đã khủng bố tàn bạo với khối PGHH/TT đến 3 lần, Giáo hội Trung ương PGHH/TT cực lực lên án những hành động “khủng bố trắng” của CA tỉnh Vĩnh Long.

Khối PGHH/TT sẽ làm tất cả những gì, kể cả hy sinh mạng sống để đòi hỏi Công lý và Tự do Tôn giáo cho PGHH.

*Việt Nam, ngày 24-02-2010.
TM. Khối PGHH/TT
Trưởng ban Truyền thông
TRƯƠNG THÀNH LONG*



Một nữ tín đồ bị đánh ngất xỉu ngày 23-02-2010

**Đấu tranh hoà
bình, bắt bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ
Cộng sản độc tài.**

GIÁO HỘI CÔNG GIÁO BALAN

hiệp thông với Giáo hội Công giáo VN

TRONG CƠN BÁCH HẠI

.....*Tháng 1 và 2 năm 2010*.....

Thông tấn xã Công giáo Ba Lan kêu gọi "Hãy giúp người Việt Nam"

VietCatholic News (25-01-2010)

Dòng Chúa Cứu Thế tại Ba Lan đang yêu cầu giúp đỡ người Việt Nam. Người Công giáo tại Việt Nam đang bị nhà cầm quyền ngược đãi. Cuộc đàn áp này đã diễn ra trong nhiều năm qua- Trong một cuộc phỏng vấn với KAI (Thông tấn xã Công giáo Ba Lan), linh mục dòng Chúa Cứu Thế Kazimierz Piotrowski, cho biết đã có một loạt các cuộc đàn áp man rợ đối với Giáo hội Công giáo.

Gần đây nhất, ngày 25-01-2010, cha Piotrowski cho biết đã lại có một cuộc tấn công khác với giáo dân trong giáo xứ Đồng Chiêm - 500 công an đã đến đó để cho nổ tung cây Thánh giá.

- Giáo dân Công giáo ở Việt Nam, là những người có nhiều quyết tâm và lòng can đảm, đã bảo vệ cây Thánh giá. Kết quả là họ đã bị chính quyền sử dụng bạo lực đàn áp, và rất nhiều thường dân đã bị bắt đi. Người ta ước tính rằng có thể lên đến 70 người bị rắc rối trong vụ này. Nhà cầm quyền hầu như đã cắt đứt mọi ngã dẫn về làng - vị linh mục nói thêm. Ngài cho biết là các vị linh mục trong địa phận đã đến xem xét tình hình, và sau đó gởi một phái đoàn đến đây. Trong phái đoàn đó có thầy Antôn (Nguyễn Văn Tặng) thuộc dòng Chúa Cứu Thế.

- Họ không biết rằng chỉ cách nửa km trước khi đến nơi thì gặp công an chầm. Công an đã hành hung tàn nhẫn những vị đại diện của Giáo hội đến bất tỉnh - Cha Piotrowski kể.

- Về vấn đề trợ giúp, hiện nay chúng tôi không có lựa chọn khác là tạo sức ép rất lớn với nhà cầm quyền tại Việt Nam - Vị tu sĩ dòng Chúa Cứu Thế nhấn mạnh - Ở đó có một chế độ độc tài Cộng sản, và nhà cầm quyền đó rất thèm khát những nhận định tốt đẹp trên thế giới. Tuy nhiên, như chúng tôi biết, có quá nhiều những hành vi xâm phạm nhân quyền và tiêu diệt phe đối lập.

- Để giúp họ trước tiên chúng ta đưa ra những lời phản đối - Hãy gọi ngay cho Chủ tịch Ban Thư ký Ngoại vụ của dòng Chúa Cứu Thế.

- Hãy thực tế. Đây không phải là các hành vi thù nghịch cuối cùng của họ (Cộng sản Việt Nam) đối với Giáo hội Công giáo. Vì thế, cần phải xác định là chúng ta sẽ không giữ im lặng - ông nói.

Xin giúp đỡ cho Dòng Chúa Cứu Thế tại Việt Nam và anh chị em giáo dân Việt Nam bằng cách viết thư, e-mail hoặc gọi điện thoại đến các sứ quán Việt Nam.

(Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

Ambasada Socjalistycznej Republiki Wietnamu mieści się przy ul. Resorowej 36, w Warszawie, kod pocztowy 02-956.

Tel. (22)6516098 (22)6516098,

Fax (22) 651 60 95,

E-mail:

office@ambasadawietnamu.org.

(Source:

<http://info.wiara.pl/doc/424732.Pomozmy-Wietnamczykom>)

Emily Nguyễn

Ngày toàn quốc Ba Lan cầu nguyện cho GHCG Việt Nam

VietCatholic News (31-01-2010)

Thông tấn xã KAI của Giáo hội Công giáo tại Ba Lan cho biết ngày thứ Năm 4/2 sắp tới là Ngày Toàn Quốc Ba Lan cầu nguyện cho những người Công giáo bị bách hại tại Việt Nam. Đây là sáng kiến của Ủy ban Truyền giáo trực thuộc Hội đồng Giám mục Ba Lan và Tỉnh dòng Chúa Cứu Thế Ba Lan.

Cha Thomas, thư ký của Hội đồng Giám mục Ba Lan cho biết: "Đã nhiều lần Giáo hội tại Ba Lan đã lên tiếng về những trường hợp đời sống Giáo hội trên thế giới gặp những hoàn cảnh bách hại bi đát. Tuy nhiên, trường hợp của Giáo hội tại Việt Nam là hết sức đặc biệt vì những vi phạm trầm trọng những nhân quyền căn bản nhất của con người."

Người Công giáo Ba Lan, kể cả anh chị em tín hữu Chính Thống giáo đã tỏ ra sững sờ trước việc nhà cầm

quyền Việt Nam dùng bom mìn để triệt hạ cây Thánh giá tại Đồng Chiêm, một biểu tượng đức tin của hàng hai tỷ người trên thế giới.

"Đây là một hành động thách thức lương tâm những người Công giáo chúng tôi," cha Thomas nói thêm. Về những hoạt động cụ thể, linh mục tiến sĩ Thomas cho biết:

"Chúng ta không thể cứ im lặng mãi được trước những nỗi đau của anh chị em chúng ta tại Việt Nam. Chương trình 'Chuối Trái Tim' kêu gọi tình liên đới của tất cả những người Công giáo tại Ba Lan. Mỗi người được mời gọi để nói cho anh chị em khác về những gì đang diễn ra tại Việt Nam.

Tất cả được mời gọi cầu nguyện cho Giáo hội tại Việt Nam, cách riêng cho Đức Tổng Giám mục Ngô Quang Kiệt, anh chị em giáo dân Hà Nội, và viết thư phản đối tới sứ quán Việt Nam tại Ba Lan:

Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Ambasada Socjalistycznej Republiki Wietnamu

ul. Resorowa 36, 02-956 Warszawa

Tel. (22)6516098 (22)6516098,

Fax (22) 651 60 95

E-mail:

office@ambasadawietnamu.org.

Thông tấn xã KAI cho biết thêm: Ngoài vụ **Đồng Chiêm** ra, Việt Nam còn đàn áp người Công giáo ở nhiều nơi khác như việc giải tỏa ngay trong thời gian cận tết Nguyên Đán 2010 người Công giáo tại **Cồn Dầu** để lấy đất xây khu du lịch.

Nguyễn Việt Nam

Giáo hội Ba Lan tổ chức Ngày toàn quốc cầu nguyện cho Giáo hội tại Việt Nam

Tú Anh, RFI 01-02-2010

Theo hãng thông tấn KAI của Giáo hội Công giáo Ba Lan, ngày thứ năm, 04-02-2010, sẽ là «Ngày toàn quốc Ba Lan cầu nguyện cho Giáo hội tại Việt Nam bị đàn áp». Sáng kiến này phát xuất từ Ủy ban Truyền giáo trực thuộc Hội đồng Giám mục Ba Lan và Tỉnh dòng Chúa Cứu Thế Ba Lan.

Cha Thomas, thư ký của Hội đồng Giám mục Ba Lan nói rằng Giáo hội Ba Lan luôn quan tâm đến những «hoàn cảnh bách hại bi đát trên thế giới», nhưng trường hợp của Giáo hội tại Việt Nam «là hết sức đặc biệt vì những nhân quyền căn bản nhất bị vi phạm trầm trọng».

Sự kiện chính quyền Việt Nam dùng «bom mìn» để «triệt hạ Thánh giá tại Đồng Chiêm đã làm cho người công giáo Ba Lan và tín hữu Chính

Thống Giáo sùng sờ» và xem đây là một «thách thức lương tâm».

Giáo hội Ba Lan nhận định là «không thể im lặng mãi trước nỗi đau của người Công giáo Việt Nam» và chọn ngày 4 tháng 2 để cầu nguyện hiệp thông với Giáo hội Việt Nam, với Đồng Chiêm, Cồn Dầu, với tổng Giám mục Ngô Quang Kiệt và những nơi giáo dân bị đàn áp.

Ngoài ra, trong một bức thư của linh mục Ryszard Bozek, giám tỉnh dòng Chúa Cứu Thế Vacxava đề ngày 30-01, gửi cha Phạm Trung Thành, giám tỉnh dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam, thì vào ngày mai, 02-02, tất cả các cộng đoàn của dòng Chúa Cứu Thế Ba Lan sẽ cùng cầu nguyện cho dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam, cho những tu sĩ và giáo dân bị hành hung.

http://www.rfi.fr/actuvi/articles/122/article_6707.asp

**Tâm thư Cảm tạ của
Liên hiệp Truyền thông Công
giáo Việt Nam với Hội đồng
Giám mục Ba Lan
01-02-2010**

Sydney Australia ngày 1 tháng 2 năm 2010

Kính gửi Cha Thomas, Thư ký Hội đồng Giám mục Ba Lan.

Đồng kính gửi Tỉnh Dòng Chúa Cứu Thế Ba Lan,

Kính thưa Quý Cha,

Qua Cơ quan Thông tấn xã KAI của Giáo hội Công giáo Ba Lan, chúng con được biết thứ Năm ngày 4 tháng 2 sắp tới, là Ngày toàn quốc Ba Lan cầu nguyện cho những người Công giáo bị bách hại tại Việt Nam. Sáng kiến tốt đẹp và trân quý này của Ủy ban Truyền giáo trực thuộc Hội đồng Giám mục Ba Lan và Tỉnh dòng Chúa Cứu Thế Ba Lan, là một niềm ủi an, khích lệ, và hiệp thông lớn lao cho Giáo hội và Quê hương Việt Nam của chúng con nói chung, và đặc biệt, thái độ đầy yêu thương này là một niềm an ủi, nâng đỡ, và hiệp thông rất cần thiết cho anh chị em Giáo dân trong Giáo xứ Đồng Chiêm, Giáo xứ Cồn Dầu, cũng như quý Giáo xứ Thái Hà, Loan Lý, Bầu Sen, đang trong cơn gian nan. Những Giáo xứ này là Nhiệm thể Chúa Kitô, là những người anh chị em của chúng con, đang trực tiếp đối diện với những đau thương do Nhà Cầm quyền Cộng sản Việt Nam bách hại một cách bí mật và tàn bạo. Chúng con, đại diện cho Liên hiệp Truyền thông Công giáo Việt Nam từ khắp các châu lục chân thành cảm ơn và tri ân Giáo hội Ba Lan và Tỉnh dòng Chúa Cứu Thế Ba Lan, đã

luôn luôn cầu nguyện và hiệp thông đặc biệt với nỗi đau của anh chị em Giáo dân của Tổng Giáo phận Hà Nội nói riêng và Giáo hội Mẹ Việt Nam nói chung. Đau thương nhất là khi nghe tin "Nhà Cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã dùng bom mìn để triệt hạ cây Thánh giá tại Đồng Chiêm, một biểu tượng Đức tin của hàng hai tỷ người trên thế giới. Đây là một thái độ thách thức lương tâm của những người Công giáo," như Cha đã chia sẻ công khai cho thế giới được biết.

Hơn thế nữa, Cha đã can đảm nói lên cho công luận thế giới về những hoạt động cụ thể để cầu nguyện, chia sẻ, và hiệp thông với Giáo hội và Quê hương Việt Nam chúng con, qua những hành động tích cực của những người Công giáo Ba Lan: "Chúng ta không thể cứ im lặng mãi được trước những nỗi đau của anh chị em chúng ta tại Việt Nam. Chương trình 'Chuỗi Trái Tim' kêu gọi tình liên đới của tất cả những người Công giáo tại Ba Lan. Mỗi người được mời gọi để nói cho anh chị em khác về những gì đang diễn ra tại Việt Nam. Tất cả được mời gọi cầu nguyện cho Giáo hội tại Việt Nam, cách riêng cho Đức Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt, anh chị em giáo dân Hà Nội, và viết thư phản đối tới sứ quán Việt Nam tại Ba Lan."

Những hoạt động cụ thể này đã nói lên tâm tình hiệp thông chia sẻ tốt đẹp nhất cho Giáo hội và Quê hương Việt Nam chúng con, đặc biệt cho anh chị em Giáo dân tại Đồng Chiêm, Cồn Dầu, Thái Hà, Loan Lý, Bầu Sen... đang hoang mang và đau khổ.

Một lần nữa, Liên hiệp Truyền thông Công giáo Việt Nam chúng con chân thành cảm ơn Cha, cảm ơn Giáo hội Ba Lan và Tỉnh dòng Chúa Cứu Thế Ba Lan, đã luôn cầu nguyện, hiệp thông, và đồng hành với Giáo hội và Quê hương Việt Nam chúng con trong hoàn cảnh đau thương này. Xin Thiên Chúa của yêu thương và bình an, qua sự bầu cử của Mẹ La Vang, Mẹ Việt Nam, xuống muôn hồng ân trên Cha, trên Giáo hội Ba Lan và Tỉnh dòng Chúa Cứu Thế Ba Lan.

Trong Chúa Kitô.

Linh Mục Paul Chu Văn Chi

Liên hiệp Truyền thông Công giáo Việt Nam.

Tel: (02) 97730933

Mob: 0410 552 650

Email: paulvanchi@yahoo.com

**Đức Giám Mục Ba Lan :
"Chúng ta phải nói to lên Giáo
hội đang bị bách hại tại VN"**

VietCatholic News 05-02-2010

"Tình hình của Giáo hội tại Việt Nam rất giống với tình hình Giáo hội Ba Lan chúng ta trong hai thập niên 60 và 70, khi đó nhà cầm quyền Cộng sản đàn áp thẳng tay người Công giáo chúng ta," Đức Cha Tarnowski Wiktor Skworc, chủ tịch Ủy ban Truyền giáo của Hội đồng Giám mục Ba Lan đã trả lời như trên trong cuộc phỏng vấn dành cho báo chí và các đài truyền thanh, truyền hình trong khuôn khổ ngày Hiệp thông, Liên đới và Cầu nguyện cho Giáo hội tại Việt Nam.

"Đáng tiếc là giờ đây chúng ta thấy những gì đã diễn ra ở Ba Lan lại được tái diễn tại Việt Nam", Đức Cha Skworc than phiền. Ngài nhấn mạnh: "*Nhà cầm quyền bất cứ ở đâu, kể cả nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam, cũng không thể cứ mãi bất chấp dư luận. Thành ra, chúng ta phải nói to lên cho mọi người nghe là Giáo hội đang bị bách hại tại Việt Nam, và chúng ta không thể cầm nín nhượng bộ được.*"

Ngày Hiệp thông, Liên đới và Cầu nguyện cho Giáo hội tại Việt Nam là sáng kiến của Ủy ban Truyền giáo trực thuộc Hội đồng Giám mục Ba Lan và Tỉnh dòng Chúa Cứu Thế Ba Lan. Trong ngày 4/2, nhiều buổi cầu nguyện cho Giáo hội Việt Nam đã diễn ra trong cả nước Ba Lan. Cả các dòng nữ chiêm niệm cũng tham gia cầu nguyện cho Giáo hội Việt Nam.

Trong khi đó, các báo chí Ba Lan như tờ Gazeta Wyborcza có những bài sưu khảo rất công phu về tình trạng của Giáo hội Việt Nam trong suốt 350 năm qua, và đặc biệt những năm gần đây khi Giáo hội phải đương đầu với những vụ như Tòa Khâm Sứ, Thái Hà, Vĩnh Long, Loan Lý, Long Xuyên, Bầu Sen, Cồn Dầu...

Nguyễn Việt Nam

**Thư tín hữu Công giáo Ba Lan
gởi đại sứ Việt Nam tại Ba Lan
VietCatholic News 26-02-2010**

Xem

<http://www.naszdziennik.pl/index.php?dat=20100220&typ=cz&id=cz01.txt>

**Kính gửi Đại sứ quán Việt Nam
tại Ba Lan, Warsaw.**

Là những người Công giáo Ba Lan, chúng tôi rất bức xúc và lo lắng về những bách hại và trấn áp liên tục đối với các Kitô hữu Việt Nam, nhất là đối với các vị lãnh đạo tinh thần của họ. Việc công an Việt Nam triệt hạ Thánh giá – biểu tượng thiêng liêng của các Kitô hữu, việc phá hủy những biểu tượng thánh thiêng khác của đức tin chúng tôi, việc đánh đập giáo

Truy tố tội ác CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....Trần Văn Tích, Xuân Canh Dần 2010.....

dân và tu sĩ – tất cả những điều này không thể nào bào chữa rằng đó là những xô xát ngẫu nhiên. Chúng tôi cho rằng chính nhà cầm quyền để cho những sự bách hại này tiếp diễn nhằm đàn áp người dân vì niềm tin tôn giáo của họ. Chúng tôi mạnh mẽ yêu cầu nhà cầm quyền bảo đảm cho các Kitô hữu tại VN được có những quyền căn bản của con người mà mọi người xứng đáng được hưởng.

Chữ ký của 22 người dân tại Gdańsk, trong đó có: Elżbieta Jan-kowska, Józefa Lemańczyk, Irena Klonowska, Zygfryd Młodzieniawski, Piotr Kroll.

**Kính gửi ông Đinh Xuân Lưu
Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan
ul. Resorowa 36, 02-956 Warszawa**
Thưa ông Đại sứ!

Chúng tôi tuyên bố rằng chúng tôi vô cùng bức xúc trước những sự bách hại tàn nhẫn, núp dưới chiêu bài luật pháp mà nhà nước CHXHCN VN đang thi hành nhằm chống lại các Kitô hữu và nhất là đàn áp các Tu sĩ DCCT, những công dân chân chính.

Bằng thư này, chúng tôi bày tỏ sự liên đới với những anh chị em của chúng tôi trong đức tin – những người Công giáo đang bị bách hại tại Việt Nam. Chúng tôi cực lực phản đối những sự vi phạm trầm trọng các quyền căn bản của con người tại Việt Nam: quyền được sống hòa bình và quyền tự do tôn giáo. Những cuộc đàn áp các tu sĩ DCCT và những cộng tác viên giáo dân rõ ràng vi phạm các quyền không thể thiếu của con người nằm trong bản Tuyên ngôn chung về Nhân quyền do Tổ chức Liên Hiệp Quốc ký.

Vì thế, chúng tôi yêu cầu nhà cầm quyền VN, mà ông là đại diện tại Ba Lan, cam đoan phải có những bước kiên quyết chấm dứt bất công, chấm dứt việc tuyên truyền lòng hận thù và bách hại những Kitô hữu, cách riêng là các tu sĩ DCCT. Việc đánh đập tàn nhẫn một tu sĩ DCCT, người đã đòi hỏi tôn trọng công lý tối thiểu của người dân cũng như những cuộc đàn áp nhắm vào các tu sĩ DCCT và giáo dân, tất cả những điều đó là những chứng cứ tiêu cực về luật pháp của nhà nước CHXHCN VN, và tạo ra hình ảnh rất xấu về đất nước của ông trong thế giới đương đại hôm nay.

**Linh mục Mirosław Grakowicz,
CSsR, Chánh xứ Bardo**
thư được ký bởi 268 tín hữu
nhân danh toàn thể giáo xứ.



Nỗi nhục nhìn thấy đất nước càng ngày càng lệ thuộc kẻ thù phương bắc, nỗi khổ của dân tộc phải tìm mọi cách bán mình cho người ngoài và sang nước ngoài để tha phương cầu thực, bao nhiêu oan trái đọa đầy đang diễn ra trong xã hội quốc nội; tất cả những tình huống đó và rất nhiều tình huống khác nữa từng giờ từng phút thúc những người Việt còn có chút lòng nghĩ đến quê hương phải làm một cái gì cho tự do, dân chủ. Nhiều hình thức đấu tranh rất đa dạng đang được áp dụng bởi đồng bào trong nước cũng như tại nước ngoài. Tuy nhiên nhìn chung có thể phân chia rất tổng quát thành 2 kiểu cách đấu tranh : thụ động và chủ động.

Năm ngoái một nhóm thanh niên giàu thiện chí ở Hoa Kỳ kêu gọi đồng bào ngưng du lịch, ngưng gửi tiền về VN trong một tháng, tháng tư. Lập luận của nhóm rất ngoạn mục : biện pháp này sẽ khiến Việt cộng nhận thức rõ tầm ảnh hưởng kinh tế tài chánh của hải ngoại, sẽ khiến phi trường Tân Sơn Nhứt thiệt hại nặng nề về thu nhập ngoại tệ, sẽ tạo tiếng vang mạnh mẽ lên dư luận quốc tế. Rồi tháng tư cũng qua đi, không thấy nhóm những người trẻ chủ trương “tháng tư tẩy chay” thông tri cho đồng bào biết giặc đã thâm đòn như thế nào. Tất nhiên chẳng thể viện bất cứ lý do gì để không tán thành hoặc không tán thưởng biện pháp được đề nghị nhưng rõ ràng thành quả tương đối hạn chế của kế hoạch đã có nguyên nhân ở tính **thụ động**, tính **bị động** của phương sách được đề ra. Khi chúng ta kêu gọi người khác làm nhưng nếu người khác vì lý do này hay lý do khác không làm được thì chúng ta cũng đành thúc thủ.

Người thanh niên Trần Văn Bá và băng hữu không kêu gọi suông mà dẫn thân **chủ động**, **tích cực** nhập cuộc. Giá trị của một phong

cách hành động như vậy trước hết vẫn là giá trị của nhiệt tình và động cơ. Nhưng ngày nay tình hình thế giới không cho phép đi theo con đường của anh hùng T.V. Bá nữa. Phải năng động chuyển qua những hình thức đấu tranh mà vũ khí do chính những người áp dụng nắm trong tay. Một trong những hình thức đó là tố cáo tội ác của kẻ thù.

Khi viết tài liệu sử học *Án tích Cộng sản Việt Nam*, nhà nghiên cứu sử Trần Gia Phụng ở Canada đã **chủ động** làm công việc tố cáo bằng văn học. Khi phát hành DVD *Sự thật về Hồ Chí Minh*, Linh mục Nguyễn Hữu Lễ đã **chủ động** tiến hành buộc tội lãnh tụ Việt cộng qua nghệ thuật điện ảnh. Ủy ban Truy tố tội ác đảng Cộng sản Việt Nam với cựu Thiếu tá Liên Thành làm phát ngôn viên, khi chủ trương đưa Việt cộng ra các toà án hình sự quốc tế hoặc các tổ chức bảo vệ nhân quyền, cũng đang **chủ động** viết bản cáo trạng về những tội ác không thể kể xiết của tập đoàn tay sai Hồ Chí Minh đối với đồng bào Việt Nam trong các vụ án vô tiền khoáng hậu : tàn sát tập thể Tết Mậu Thân, giam cầm tù đầy quân nhân viên chức Việt Nam Cộng Hoà, đàn áp ngược đãi các tín hữu Công giáo, Phật giáo, Cao đài, Hoà hảo v.v..

Ngày 22-01-2010 Toà án Nürnberg đã ra án lệnh truy tố tội phạm Jorge Rafael Videla, nguyên là kẻ cầm đầu hội đồng quân lực kiêm nhiệm quốc trưởng Argentine từ 1976 đến 1981. Nền công lý Cộng hoà Liên bang Đức hành xử quyền tố tụng của mình dựa vào đơn khởi tố của các công dân Đức thuộc gia đình bà Elisabeth Käsemann, bị chế độ quân phiệt Videla bắt cóc và thủ tiêu năm 1977 và ông Rolf Stawowiok, bị thanh toán đầu thập niên 1980 và thi hài chỉ mới được tìm ra đầu năm nay. Qua án lệnh của toà Nürnberg, Videla sẽ bị

bắt giữ tại bất kỳ quốc gia nào trên thế giới khi y xuất hiện.

Những người Trung Hoa tu tập theo Pháp Luân Công ở nhiều nước trên thế giới đã gửi đơn đến những pháp quan cao cấp nhiều quốc gia và/hoặc các cơ cấu bảo vệ nhân quyền ngoại chính phủ nhằm tố cáo tội ác của bè lũ cầm đầu Trung cộng. Tháng 11 năm ngoái, nguyên Chủ tịch Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Giang Trạch Dân, cùng bốn ủy viên trung ương đảng thuộc Bộ Chính trị cộng đảng Trung Hoa đã bị ông Ismael Moreno, Thẩm phán Toà án Quốc gia Tây Ban Nha truy tố về tội ác diệt chủng và tra tấn mà đối tượng là các học viên tu tập theo Pháp Luân Công ở Bắc Kinh, Liêu Ninh, Sơn Đông. Tháng 12 năm ngoái, Thẩm phán Liên bang xứ Argentine, Octavio Aaroz de Lamadrid, sau bốn năm điều tra tội phạm, đã công bố một hồ sơ tổng kết dày một trăm bốn mươi hai trang nhằm kết án nguyên Chủ tịch Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Giang Trạch Dân và nguyên Ủy viên Thường trực Bộ Chính trị La Can vì hai trọng tội diệt chủng và tra tấn. Phong trào Pháp Luân Công đang thực hiện những bước nhằm đạt được các phán lệ tương tự ở nhiều quốc gia khác kể cả Pháp.

Có đồng bào sẽ hỏi cựu Thiếu tá Liên Thành lấy tư cách gì mà truy tố bạo quyền Việt cộng. Có đồng bào sẽ hỏi dựa vào bộ luật nào, điều luật nào để lập thủ tục truy tố. Có đồng bào sẽ hỏi cơ cấu tư pháp nào và/hoặc tổ chức nhân quyền nào sẽ đứng ra chấp đơn.

Những câu hỏi như thế chỉ nói lên tư tưởng chủ bại, buông xuôi, đầu hàng, thúc thủ bên cạnh những thứ tư tưởng hưởng lạc chỉ lo ăn chơi đàng điếm, tư tưởng thoát ly hiện thực tìm chút an thân trong bốn bức tường.

Phải có gan bắt tay vào việc. Làm được đến đâu hay đến đó. Tất nhiên đây không phải là hành động mù quáng mang tính biểu diễn, nặng chất hiếu danh. Bước đầu tiên đương nhiên là điều tra nghiên cứu cung cách xúc tiến thủ tục pháp lý, minh định tính hợp pháp và tư cách pháp nhân của nguyên đơn, khởi

thảo cáo trạng căn cứ vào chứng tích buộc tội, cân nhắc phân tích những bộ luật khoản luật có thể vận dụng, tìm kiếm lựa chọn các cơ cấu pháp đình có thẩm quyền cấp quốc gia, cấp liên quốc, cấp quốc tế. Bước nghiên cứu tiến trình thực hiện tố quyền này nên được tiến hành song song với việc mời gọi sự cộng tác của các tổ chức đồng hoàn cảnh thuộc các nước khác, chẳng hạn Pháp Luân Công.

Tất nhiên ngay cả trong trường hợp tiến trình khởi tố đi đến những kết quả cụ thể như Pháp Luân Công đã đạt được thì điều đó cũng chẳng có nghĩa là trên cái kiến trúc quái gở ở Ba Đình sẽ có xích xiềng bằng sắt quàng vào như thời phong kiến hoặc bè lũ Nguyễn Minh Triết,

Nguyễn Tấn Dũng khi ra khỏi nước là bị Interpol xích tay với công số tám. Không ai ngây thơ, ngờ nghệch nghĩ như vậy. Nhưng một án lệnh bắt giam, dầu có thể chỉ có tính cách tượng trưng, vẫn là một biện pháp chế tài có tác dụng bồi vôi trát trấu lên mặt những tên tội đồ lịch sử, dù chúng đã chết hay còn sống.

Chuyện không phải là chuyện riêng tư của vị cựu Thiếu tá, cựu Trưởng ty Cảnh sát Quốc gia Thừa Thiên Huế. Chuyện là chuyện đấu tranh tố cộng nhưng trước hết vẫn là chuyện đất nước, con người; trước hết vẫn là những cố gắng, những tâm huyết, những tự nguyện tích cực, những dấn thân đáng quý.

Mùa Xuân Canh Dần 2010

TO, NHỎ..... NHỎ, TO

VIỆT NAM là một nước hơi nhỏ.
 Trong cái nước hơi nhỏ, có một thủ đô thật to.
 Trong thủ đô thật to, có những con đường rất nhỏ.
 Trong những con đường rất nhỏ, lại có những căn nhà thật to.
 Trong những căn nhà thật to, lại có những cô vợ bé rất nhỏ.
 Những cô vợ bé rất nhỏ, lại dành cho những ông quan thật to.
 Những ông quan thật to, lại đeo một cái cặp hơi nhỏ.
 Những cái cặp hơi nhỏ, thường có những dự án rất to.
 Những dự án tuy rất to, nhưng hiệu quả lại quá nhỏ
 Hiệu quả quá nhỏ, nhưng thất thoát lại thật to.
 Tuy thất thoát thật to, lại được coi là cái lỗi rất nhỏ.
 Vì thế VIỆT NAM ta, từ từ biến thành một đất nước nho nhỏ.
 Trong cái đất nước nho nhỏ, lại có những ông lãnh đạo thật to.
 Trong những ông lãnh đạo thật to, lại có những cái đầu quá nhỏ.
 Những cái đầu quá nhỏ, lại có những túi tham thật to.
 Những túi tham thật to, lại có những hiểu biết rất nhỏ.
 VÀ NHỮNG HIỂU BIẾT RẤT NHỎ.. LẠI.. GÂY HẠI CHO ĐẤT NƯỚC.. THẬT TO!

Một du sinh 06-02-2010

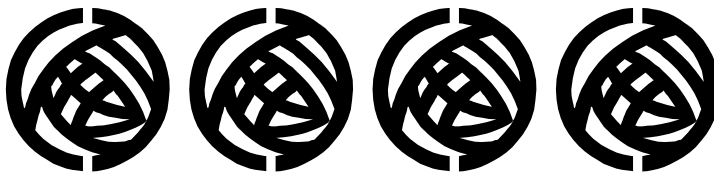
ĐỪNG HÒI

Bao giờ nước Việt hết tang thương?
 Dân tộc Việt Nam hết đoạn trường?
 Gấm vóc giang sơn thâu một mối?
 Bời bời lòng dạ rối tơ vương!

Nam Quan, Bản Giốc vọng quê hương.
 Sóng gió biển Đông hết về thương.
 Duyên hải ngư dân buồn rã rượi,
 Tiền đầu thanh toán nợ còn vương?

Tây Nguyên dân Việt đã từ biệt.
 Nơi ấy Tàu phù làm bá vương.
 Bán đất, bán dân và bán biển,
 Giặc Hồ đầu mối gây tang thương./.

Dzoãn Thường Pasadena, 17-02-2010



CON ĐƯỜNG NÀO cho một xã hội dân chủ?

Đức Trí 19-02-2010

Một số chi tiết trong bài không phù hợp với quan điểm của BBT. Xin đăng như tài liệu tham khảo. TDNL

Tôi không là nhà dân chủ. Tôi là một nhân viên an ninh. Tuy nhiên, đất nước đang ở tình hình như thế này thì tôi cũng không thể không nói lên tiếng nói của mình.

Sự lãnh đạo của Đảng:

Chúng tôi luôn được học tập và giáo dục là phải trung thành với Đảng. Vâng, với Đảng chứ không phải với Tổ quốc. Nói như thế thì ai cũng hiểu cơ quan an ninh cũng như các cơ quan tư pháp khác không hoạt động độc lập vì pháp luật, mà dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo từ cấp trên. Tôi còn nhớ lúc tôi mới bước vào ngành khi ngoài 20 tuổi, một hôm được giao trang trí hội trường, tôi hỏi vị bí thư chi bộ: "Tại sao ta lại trang trí cờ Đảng ngang hàng và bên trái cờ tổ quốc?". Tôi nhận câu trả lời: "Đảng đang lãnh đạo cả đất nước này. Độc lập, tự do của đất nước này là do Đảng gây dựng nên. Và Đảng sẽ tiếp tục lãnh đạo. Anh không thấy câu khẩu hiệu trong hội trường sao? Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm!".

Vâng, Đảng muôn năm, giống như các triều thần hô vạn tuế trong các phim Trung Quốc.

Cũng vào khoảng năm 1989, sau các biến động chính trị ở Đông Âu, sự kiện Thiên An Môn và vụ Trần Xuân Bách, chúng tôi được tập trung học Nghị quyết 7 TW khẳng định không đa nguyên đa đảng. Có một đồng nghiệp nhỏ tuổi hỏi vị bí thư chủ trì hội nghị rằng: "Công lao của Đảng ta trong việc giành độc lập, thống nhất đất nước không ai phủ nhận. Nhưng làm sao có thể chứng minh được trong xây dựng kinh tế Đảng Cộng sản Việt Nam làm tốt hơn các tổ chức khác?". Người đồng nghiệp không thể tiếp tục làm việc trong ngành nữa. Nhưng câu hỏi phản biện đó, đến nay vẫn chưa có ai trả lời được.

Và bạn đọc có thể hình dung vị von của một số thanh niên cấp tiến chúng tôi về lực lượng an ninh của mình: Cả đất nước này cùng với toàn bộ tài nguyên là những thùng đồ cống kênh; được đặt lên lưng Dân tộc này như một con ngựa; Đảng là con

người cầm dây dắt con ngựa đi; cơ quan an ninh là con chó đi sau để giục con ngựa. Tất cả cùng đi để tiến lên nơi mà mọi người "làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu". Con ngựa, con chó không thể đi theo cách của mình vì họ đã có một ông chủ. Ông chủ không cười được ngựa nên cứ tiếp tục dắt đi.

Vai trò của lực lượng vũ trang đối với chế độ:

Gần đây, bài viết của một tác giả cho rằng ưu điểm của Đảng ta là lực lượng quân đội, an ninh hùng hậu là không đúng. Một lực lượng hùng hậu nhất lại dễ đổ vỡ nhanh nhất khi mất đi sự chỉ huy hoặc mất thông tin liên lạc. Các quan chức cấp cao trong quân đội là những người nắm quyền đất nước này. Họ có đặc quyền đặc lợi riêng nên họ rất kiên quyết. Còn những người lính sẽ không cầm súng bắn vào người dân đâu, giống như bài Bức tường Berlin của Huy Đức: Có nhiều người lính phải tự sát khi được lệnh bắn vào đồng bào mình!

Quân đội lại chia thành nhiều quân chủng, quân khu. Khi hàng chớp bu phân rã, thì các khu vực không ai chịu dưới quyền ai, nên họ thường án binh bất động và nghe ngóng tình hình. Nói tóm lại, quân đội ta do Đảng lãnh đạo, nhưng bản chất người lính là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân chứ không trung thành với Đảng.

Đối với ngành công an - an ninh, chỉ có lực lượng cảnh sát là bị dân ghét nhất do họ thường giải quyết các vấn đề xã hội, tiếp xúc dân và những nhiều dân. Lực lượng thứ hai là an ninh làm những công việc để gìn giữ cho chế độ. Quan chức thì có nhiều quyền lợi, chứ nhân viên an ninh thì không đáng kể. Đây là lực lượng dễ tự diễn biến nhất, thối thời nhất. Khi xảy đến tình thế mà không thể đi ngược xu hướng và quy luật, chính lực lượng an ninh là nhóm người thảo luận trước và đưa ra nhận định trái chiều đầu tiên. Nhận định của lực lượng an ninh sẽ là chỗ dựa cho các nhóm đối lập, làm nhanh chóng phân hóa giới lãnh đạo.

Ở nước ta còn có lực lượng thứ ba là an ninh quân đội. Lực lượng này chính là Tổng Cục 2. TC2 thực

chất là cơ quan có rất nhiều quyền lực và nhiều đặc lợi. Họ thường uy hiếp, khủng bố hàng ngũ lãnh đạo cao cấp, không cho bất kỳ sự liên kết đối lập nào hay mầm mống chống đối nào. Họ có rất nhiều thủ đoạn và họ bị tố cáo là có quan hệ rất mật thiết với cơ quan an ninh Trung Quốc. Đây là lực lượng có thể đánh phủ đầu, đe dọa hoặc thủ tiêu các cá nhân có mầm mống chống đối, bất kể trong Đảng hay ngoài Đảng. TC2 chính là con hổ dữ, công cụ hữu hiệu của lãnh đạo Đảng hiện nay.

Những mâu thuẫn tất yếu của xã hội chủ nghĩa hiện tại ở nước ta tất yếu dẫn đến một nền dân chủ:

Mâu thuẫn cơ bản nhất từ bản chất học thuyết Mác-Lê. Họ đưa ra xã hội Cộng sản là con đường tất yếu của xã hội loài người. Ở đó con người tự giác tới độ không cần cơ quan chuyên chính (Nhà nước). Ở đó năng suất lao động cao đến nỗi đáp ứng mọi nhu cầu của con người. Không ai có mộng làm giàu, mà chỉ cống hiến. Mọi người làm theo năng lực và hưởng theo nhu cầu. Chúng ta bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa nên phải quá độ qua chủ nghĩa xã hội. Bây giờ ngẫm lại chắc đa số chúng ta cảm thấy phi thực tiễn. Viễn cảnh họ tuyên truyền giống như trong tôn giáo đưa ra viễn cảnh của thiên đàng vậy. Chủ nghĩa xã hội mà người dân phải vượt qua tương ứng với khổ nạn mà con người phải chịu đựng trong thế giới này. Ở tôn giáo thì người ta mong có sự sống vĩnh cửu sau khi chết. Còn ở xã hội chủ nghĩa, con người cứ phải "vác thánh giá" không biết tới đời nào kiếp nào mới đạt được xã hội Cộng sản chủ nghĩa.

Học thuyết Mác-Lê chỉ ra giai cấp lãnh đạo là giai cấp công nhân có liên minh với giai cấp nông dân. Nhà nước, luật pháp là công cụ chuyên chính, thể hiện ý chí của giai cấp lãnh đạo. Họ hoạt động không vì nhân dân, Tổ quốc, mà hoạt động vì giai cấp. Khi quyền lực quá lớn, khái niệm giai cấp lãnh đạo bị biến chất. Thực chất chẳng có giai cấp công nhân nào lãnh đạo, mà chỉ có một tập đoàn Đảng lãnh đạo. Họ hưởng lợi từ tất cả những thứ họ quản lý và làm mọi cách để duy trì quyền lực.

Sau này, để cho Đảng có màu sắc dân tộc hơn, Đảng thêm vào "theo tư tưởng Hồ Chí Minh". Không thể phủ nhận Hồ Chủ Tịch có một vai trò rất lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, nhưng tôi không đồng ý nạn sùng bái cá nhân. Chúng ta có thể chỉ ra công lao của Hồ Chủ Tịch sau khi Người mất, nhưng ca ngợi khi Người còn đang sống là sự sùng bái cá

nhân đáng phê phán. Hiện nay Đảng ta không sùng bái cá nhân nữa, nhưng việc “học tập làm việc theo gương đạo đức HCM” là trò mị dân. Con người không ai hoàn thiện cả. Tại sao từ bé học sinh đã phải làm theo “5 điều Bác Hồ dạy”, Công an nhân dân, quân đội và nhiều đối tượng khác phải làm theo các phương ngôn của Người? Đảng nâng hình tượng Hồ Chủ Tịch chẳng khác một vị thánh trong tôn giáo, để phủ lên mình một lớp đạo đức. Điều này không thuyết phục được các nhà trí thức. Không thể cứ trích dẫn lời Hồ Chủ Tịch thì xem như một chân lý để huấn thị người khác. Ở tôn giáo người ta thừa nhận Kinh thánh và giải thích Kinh thánh theo quan điểm Giáo hội. Còn cuộc sống hiện đại, chân lý là thành quả sự phát triển của xã hội loài người được tích lũy và ghi nhận. Chúng ta có thể trích dẫn lời của nhiều bậc vĩ nhân, mà mỗi vĩ nhân họ chỉ ra chân lý ở góc độ nào đó. Còn chúng ta trích dẫn lời HCT giống như tôn giáo trích dẫn Kinh thánh là không khoa học và không đúng đắn.

Để phân tích các mâu thuẫn, tôi không dám nói lên quan điểm của nhóm người nào. Tôi chỉ nói theo quan điểm của tôi, dựa vào chân lý sẵn có mà xã hội đã thừa nhận. Vàng, tôi là một con người đang sống trên đất nước mình tự đặt ra 3 nhu cầu bình thường nhất:

Điều thứ nhất: Tôi muốn được tự do. Điều thứ hai: Tôi muốn xã hội phải công bằng. Điều thứ ba: Tôi muốn đất nước phát triển, toàn vẹn lãnh thổ.

Phát biểu ba điều này, tôi có phần động không? Những nhu cầu đó có đúng đắn không? Những điều đề ra có chống Nhà nước xã hội chủ nghĩa không? Nếu bạn cho rằng ba điều trên là đúng đắn, mà Nhà nước kết tội tôi, thì chính Nhà nước chứ không phải tôi phản động! Và ta hãy xem Nhà cầm quyền đáp ứng 3 nhu cầu của tôi như thế nào?

Vì quyền lực quá lớn trong tay, giới lãnh đạo đã vi phạm điều thứ hai trước. Họ tạo ra một xã hội không minh bạch để có thể làm giàu trên tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên con người. Họ hô hào chống tham nhũng, nhưng họ không thực hiện các biện pháp chống tham nhũng đích thực. Một yêu cầu rất chính đáng của tôi là đề nghị họ công khai tài sản cá nhân trên mạng cho dân kiểm tra, nhưng họ không bao giờ chịu làm. Bản công khai tài sản được làm hình thức và lưu hành nội bộ thì bản chất tham nhũng của hệ thống không thể biến minh được.

Khi vi phạm điều thứ hai, họ sợ tôi chống đối, họ lẩn sang vi phạm điều thứ nhất. Tôi không được phát biểu những quan điểm của mình. Bằng công cụ chuyên chính, họ ban hành các văn bản pháp luật để hợp pháp hóa việc vi phạm nhân quyền của họ. Tôi bị mất tự do một cách hợp pháp.

Cùng lúc đó, khi vi phạm điều thứ hai, họ không thể tập hợp được những nhân tài để xây dựng đất nước, làm đất nước tụt hậu và họ vi phạm tiếp điều thứ ba. Họ sợ bị dân chống đối. Họ sợ lực lượng vũ trang không bảo vệ họ. Họ trông mong một đồng minh hậu thuẫn họ. Đồng minh ở đây là một con hổ dữ tham lam. Khi quyền lợi của đồng minh mâu thuẫn với quyền lợi đất nước thì họ tỏ ra lúng túng: Bảo vệ quyền lực hay bảo vệ Tổ quốc. Bảo vệ quyền lực của tập đoàn lãnh đạo thì hy sinh quyền lợi quốc gia, nhân dân sẽ nổi lên chống lại, tước bỏ quyền lực của họ. Bảo vệ Tổ quốc thì phải từ bỏ quyền lực, giao quyền lực lại cho nhân dân. Chọn lối nào thì kết quả cũng phải nhường đường cho một nền dân chủ. Nhận định này cũng tương tự như nhận định “siêu nghiêm trọng” của tiến sĩ luật Cù Huy Hà Vũ.

Lực lượng của phong trào dân chủ ở nước ta:

Ở góc độ hạn hẹp của một người làm công tác an ninh, tôi chỉ dám liệt kê và không dám đánh giá. Lực lượng dân chủ hiện nay ở nước ta gồm: (1) Những người trí thức, (2) Những lãnh đạo tôn giáo, (3) Cựu chiến binh, cựu quan chức Nhà nước, (4) Các tổ chức ở Hải ngoại.

Bốn nhóm này đã chính thức hoạt động hoặc lên tiếng nói công khai. Còn lực lượng quần chúng hậu thuẫn cũng cần phải kể ra đây: (1) Giáo dân, (2) Những người dân bị áp bức, bị tước đoạt quyền lợi, (3) Sinh viên học sinh, (4) Viên chức làm công ăn lương ở các cơ quan kinh tế, hành chính sự nghiệp bị bức bách.

Việc quy cụ thể thành phần cho từng nhóm; đưa ra những công tác đấu tranh, những thành quả đạt được, thế mạnh thế yếu của các lực lượng này tùy sự đánh giá của từng người. Việc đánh giá sâu đưa ra ở đây sẽ không tránh được sự khập khiễng. Tiếp đây tôi chỉ nêu ra phương pháp đấu tranh hiệu quả hiện nay.

Phương hướng nền dân chủ ở nước ta:

Trước hết, vì một nền dân chủ cho đất nước và sự hòa hợp dân tộc, chúng ta nên phê phán các hình thức chống Cộng quá đáng. Lịch sử đã trao sứ mạng cho Đảng CS. Những người sinh sống trên đất nước này ít

nhiều đều có liên quan đến Cộng sản. Khi ta nói chống Cộng, họ có cảm giác là chống những con người đang làm việc cho bộ máy Cộng sản chứ không nghĩ là chống tư tưởng Cộng sản. Mục tiêu của chúng ta là xã hội tự do, dân chủ, tiến tới đa nguyên đa đảng. Đảng Cộng sản là một thành tố bình đẳng trong nền chính trị đa nguyên ấy. Chúng ta không thể vận động xóa bỏ tất cả những thành quả mà Đảng Cộng sản đã làm được đến ngày hôm nay hay xóa bỏ toàn bộ bộ máy của họ. Chúng ta chỉ tiếp quản và xoay hướng theo nền dân chủ: người nào được dân bầu thì ở lại, dân không bầu thì ra đi. Họ cũng như ta phải cạnh tranh công bằng.

Thứ hai, chúng ta không thể để chuyển tiếp sang một nền độc tài mới dù mang tính đa nguyên. Hãy nhìn vào các cuộc cách mạng nhưng ở Đông Âu và cách mạng màu ở các nước SNG. Rất nhiều nước trong khối SNG thực sự không có thay đổi nhiều về chính trị. Chính quyền mới thực ra là nguyên bộ máy cũ tiếp quản, tiếp tục kiểm soát chặt quân đội, công an, truyền thông và lập nên một nền độc tài mới.

Thứ ba, chúng ta không để một nền chính trị hỗn loạn khi chuyển sang đa nguyên. Một nền chính trị minh bạch, thể hiện ý chí của người dân, đề cao nhân quyền nhưng không thể để cho quá nhiều tổ chức vì quyền lợi của mình mà gây ra những chuyện phá hoại, khủng bố, thậm chí bán nước.

Với những thành tựu dân chủ xã hội loài người đạt được đến ngày nay, tôi nghĩ rằng những người dân chủ Việt Nam đủ nhận thức và tinh táo để xây dựng một xã hội nhân bản, ổn định và phát triển.

Phương pháp đấu tranh phù hợp hiện nay:

Để đến thắng lợi, phong trào dân chủ nên đấu tranh như thế nào?

Chúng ta thấy thời gian gần đây xảy ra quá nhiều các vụ xử án những nhà dân chủ. Có người kiên cường, có người đầu hàng. Nhưng có một quy luật của giới cầm quyền là: mềm nắn, rắn buông; mạnh hòa, yếu hiếp.

Phong trào dân chủ trước đây chủ yếu là tuyên truyền chống phá, hoạt động giấu mặt. Khi một số nhà dân chủ trong nước công khai, thì giới cầm quyền đàn áp rất thẳng tay, nhất là Khối 4806. Tuyên ngôn của họ kêu gọi thay đổi chế độ và chắc chắn họ phải đối diện với nhà tù. Họ chờ mong sự can thiệp từ bên ngoài, nhưng sự can thiệp ấy xảy ra rất yếu ớt, chỉ để tô bóng các chính khách phương Tây.

May sao, chính Đài Truyền hình Việt Nam chỉ cho các phong trào dân chủ đấu tranh trực diện và không vi phạm Điều 88 bộ Luật Hình sự. Ta còn nhớ trong vụ tranh chấp đất ở 42 Nhà Chung, VTV có phát đoạn ghi hình Đức Tổng Giám mục giáo phận Hà Nội Ngô Quang Kiệt phát biểu tại buổi tiếp của UBND thành phố Hà Nội ngày 20-9-2008 và cất xén lời nói một cách rất thô thiển nhằm bôi nhọ Đức TGM. Chính vì sự không trung thực của cơ quan truyền thông nên bên Công giáo đấu tranh cho “công lý và sự thật”. Sau đó đến vụ Giáo xứ Thái Hà, chính quyền Hà Nội đều thắng vì giành được đất, nhưng lại thua trước sự hiệp thông mạnh mẽ của giáo dân. Lợi dụng hai phiên xử của các giáo dân trong vụ Thái Hà, phía Công giáo phô trương sức mạnh trên tinh thần bất bạo động và chính quyền không dám xử nặng ở hai phiên tòa trên. Trong vụ Tam Tòa, sau khi bắt bớ một số giáo dân, Giáo phận Vinh với sự lãnh đạo của Đức Giám mục Cao Đình Truyền đã hiệp thông hàng trăm ngàn người để biểu dương sức mạnh. Vấn đề châm ngôn: đấu tranh cho công lý, sự thật và bất bạo động của Giáo hội Công giáo, chính quyền đã không thể ngăn cản được sự tập hợp rầm rộ. Và cuối cùng họ phải thả hết giáo dân, không dám xử vì sợ sự tập hợp khác.

Các nhà trí thức dân chủ sau các vụ bị bắt bớ, thì chuyển sang một hình thức đấu tranh khác. Thay vì đấu tranh cho công lý của Giáo hội Công giáo, các nhà trí thức thêm vào: “Công lý - Sự thật”. Sự thật là những điều họ nói đúng, có trái với quan điểm của một số lãnh đạo, nhưng không vi phạm pháp luật. Phong trào mạnh nhất vẫn là phản ứng về vấn đề bauxite tại cao nguyên. Vấn đề này đã được bàn công khai tại Quốc hội, thì không thể cấm những nhà trí thức bàn. Vấn đề Hoàng Sa - Trường Sa lại liên thông với vấn đề bauxite thông qua đường ống liên thông là Trung Quốc. Đến đây chân lý của cả hai vấn đề đều là yêu nước. Mà yêu nước không phạm Luật hình sự.

Phong trào được tăng sức mạnh khi gần đây một số người từng là viên chức chính phủ, có nhiều đóng góp cho nền chuyên chính, về cuối đời lại dám nói ra sự thật. Chính quyền có thể bắt buộc họ không nói trái quan điểm nhà cầm quyền lúc còn có công cụ để khống chế họ, nhưng khi họ không còn gì để mất thì họ không sợ nữa. Họ phải nói, vì không nói họ không thể thư thân những ngày cuối đời được. Chính quyền có thể kết tội hành vi của họ, nhưng không thể kết

tội tư tưởng họ được. Thế là có những Ba người khác của Tô Hoài, Hồi ký của một thằng hèn của Tô Hải, Lạc đường của Đào Hiếu, Đổi mới Đảng tránh nguy cơ sụp đổ của Tống Văn Công ...

Gần đây tiến sĩ luật Cù Huy Hà Vũ đã đưa ra một phương pháp đấu tranh mới, trực diện và vô cùng hiệu quả. Thay vì theo phương pháp ‘Đoài đánh Đoài’ của Trần Huỳnh Duy Thức, thì Hà Vũ dùng chính luật pháp chuyên chính đánh thẳng vào các cơ quan chuyên chính. Nhà cầm quyền hoàn toàn bất ngờ trước chiêu thức này vì thực sự ra lâu nay không ai bắt tội các cơ quan Nhà nước và chính các cơ quan nhà nước thường không thi hành pháp luật. Tòa án đòi trả đơn kiện Thủ tướng của Hà Vũ cho thấy một lỗ hổng rất lớn trong ngành tư pháp của nước ta. Điều tra xét xử hoàn toàn theo chỉ đạo thì ngành tư pháp tự tố cáo mình là công cụ của Đảng bất chấp công lý. Tiếp theo đó, sau khi IDS tuyên bố giải thể để phản đối Quyết định 97 của Chính phủ, viện trưởng Nguyễn Quang A đã gửi thư cho Bộ Tư pháp và yêu cầu thừa nhận việc ban hành QĐ 97 là vi phạm thủ tục quy định.

Nhà nước đối thoại với dân như thế nào? Một thủ tướng im lặng trước đơn kiện của Cù Huy Hà Vũ, một người đứng đầu chính phủ đòi xử lý các phần tử IDS phát biểu thiếu trách nhiệm sau khi tổ chức này tự giải thể. Ngoài ra, nếu chúng ta đã xem đoạn video ghi hình đối thoại của chính quyền Quận Đống Đa (Hà Nội) và các tu sĩ – giáo dân giáo xứ Thái Hà thì sẽ thấy cơ quan Nhà nước ‘tệ’ như thế nào khi tranh luận với dân. Hay các vụ bắt giữ Người buôn gió, Đoàn Trang, Mẹ Nấm, an ninh làm khó Đào Hiếu thì cũng hiểu họ không thể chụp mũ được nữa vì họ yếu lý. Nói tóm lại họ thiếu lý, thiếu lẽ phải nên họ không thể tranh luận trực tiếp với các nhà trí thức dân chủ; họ cậy quyền lực nói chuyện hỏ đờ không cần lý lẽ «Việc ban hành quyết định 97/2009/QĐ-TTg là cần thiết, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật», “nội dung này (bauxite) đã được Chính phủ báo cáo tương đối đầy đủ tại cuộc họp thứ 5 vừa qua nên sẽ báo cáo lại kỳ họp sau”. Họ muốn xử án các nhà dân chủ, nhưng không dám xử công khai vì sợ không tranh luận được với họ hoặc sợ phiên tranh luận xử án cá nhân biến thành phiên tranh luận ý thức hệ của cả nền chuyên chính. Nói trắng ra, họ sẽ thua khi đối thoại sòng phẳng với các nhà dân chủ.

Điểm gậy của chế độ chuyên chính:

Chúng ta đã từng nghe họ thuyết giảng về sự chuyển tiếp các chế độ kinh tế - chính trị: giai cấp cầm quyền không bao giờ từ bỏ quyền lợi của mình và phải lật đổ họ bằng bạo lực cách mạng. Lý thuyết ấy phù hợp với những quốc gia có nền dân trí thấp và nền chuyên chính mạnh. Thật sự ở Đông Âu (trừ Rumania và Serbi) sự chuyển giao rất êm thấm. Họ không cần đổ máu hoặc bạo lực. Nước ta chịu ảnh hưởng nặng nề văn hóa và cách hành xử của Trung Quốc nên có sự lo ngại một ‘Thiên An Môn’ ngay tại quảng trường Ba Đình. Chính vì vậy các tu sĩ Công giáo tập hợp dân chúng luôn dùng từ bất bạo động. Nhưng khi quần chúng tập hợp đông đảo đầy phần khích thì ranh giới giữa bạo động và bất bạo động rất mong manh. Vấn đề là lỗi từ phía nào.

Thật ra lỗi luôn ở phía chính quyền, điểm xuất phát lại từ đất đai và tôn giáo. Điểm gậy sẽ xảy ra vì khung sườn của chế độ hiện nay không còn đủ vững để giữ cả đất nước. Một ngày nào đó xảy ra vụ tranh chấp đất đai ở một tỉnh miền Trung giữa chính quyền và Giáo hội Công giáo. Hai bên nhanh chóng biểu dương lực lượng. Xô xát xảy ra khi trấn áp giáo dân. Nếu chẳng may... có một giáo dân bị chết, thì đây là mồi lửa bùng phát cho một cuộc cách mạng dân chủ.

Khi có giáo dân bị chết thì diễn tiến cách mạng có thể xảy ra theo các bước:

- Giáo phận Vinh, Giáo phận Huế hiệp thông biểu dương lực lượng đòi công lý.

- Giáo phận Hà Nội, Giáo phận Xuân Lộc, Giáo phận Sài Gòn biểu dương lực lượng hiệp thông.

- Bài giảng ở các giáo phận lên án mạnh mẽ chính quyền sử dụng bạo lực và hô hào tập trung lực lượng đòi công lý.

- Các tổ chức nhân quyền thế giới lên tiếng.

- Một số cơ quan ngoại giao nước ngoài lên tiếng, kể cả Vatican.

- Hội đồng Giám mục Việt Nam bày tỏ quan điểm: lên án bạo lực, đòi xét xử kẻ gây ra bạo lực.

- Những nhà trí thức dân chủ lên tiếng và hậu thuẫn cho quá trình kiện tụng. Họ đòi xét xử cá nhân quyền cấp Tỉnh để xảy ra bạo động. Chính phủ hứa xem xét, khởi tố hình sự kẻ gây ra chết người.

- Những nhà trí thức dân chủ chỉ ra nguyên nhân của các xô xát là từ Luật đất đai và tham nhũng. Họ yêu cầu sửa đổi Luật đất đai, Luật phòng chống tham nhũng.

- Một số cơ quan báo chí đưa tin trung dung và bị kỷ luật.

- Một số nhà báo bị sa thải cùng góp tiếng yêu cầu tự do báo chí và tự do ngôn luận.

- Sẽ có những thảo luận công khai ở các công sở, trường học.

- Một số Trường Đại học biểu dương lực lượng ủng hộ dân chủ, đòi cải cách giáo dục, tự do ngôn luận, chống tham nhũng và lan nhanh toàn quốc. Lực lượng sinh viên là lực lượng biểu tình kiên trì nhất.

- Tăng ni tín hữu một số khu vực xuống đường ủng hộ dân chủ, phản đối đàn áp tôn giáo, đòi tự do ngôn luận, tự do báo chí.

- Một số quan chức chính phủ phát biểu ủng hộ dân chủ.

- Lực lượng an ninh phân hóa và có những vận động dàn xếp gây áp lực với giới lãnh đạo chớp bu.

- Sẽ có thêm nhiều quan chức ủng hộ dân chủ, đồng thời kêu gọi đa nguyên chính trị.

Đến đây các cuộc biểu tình gây tê liệt toàn quốc và là điểm gãy của một nền chuyên chính.

Những kịch bản xây ra hình thành cách mạng:

Kịch bản 1:

Quốc hội triệu tập phiên bất thường.

Quốc hội tuyên bố dừng thực hiện Điều 4 Hiến pháp, giải tán chính phủ, thành lập chính phủ lâm thời.

Trong thời gian soạn thảo Hiến pháp mới và các luật pháp có liên quan, Quốc hội có mời các nhà dân chủ đóng góp tư vấn.

Trung cầu dân ý về Hiến pháp mới. Hiến pháp mới ra đời.

Bầu cử Quốc hội mới (hoặc tổng thống mới), lập chính phủ mới.

Cách mạng thành công mỹ mãn. Đây là cuộc cách mạng nhưng.

Kịch bản 2:

Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp.

Thủ tướng ra tối hậu thư cho lực lượng biểu tình.

Thủ tướng ra lệnh dùng vũ lực.

Quân đội chống lệnh.

Lực lượng biểu tình chiếm tòa nhà Quốc hội, Chính phủ, Đảng, cơ quan truyền thông.

Lực lượng biểu tình tuyên bố thắng lợi, đình chỉ Hiến pháp, thành lập chính phủ lâm thời.

Các bước kế tiếp tương tự kịch bản 1. Đây là cuộc cách mạng màu.

Kịch bản 3:

Quốc hội triệu tập phiên bất thường.

Quốc hội tuyên bố dừng thực hiện Điều 4 Hiến pháp, giải tán chính phủ, thành lập chính phủ lâm thời.

Chính phủ lâm thời là bình mới rượu cũ. Quan chức cấp cao nhanh chóng nắm các cơ quan sức mạnh, truyền thông, soạn thảo Hiến pháp mới nhưng không tham khảo ý kiến lực lượng dân chủ.

Trung cầu dân ý về Hiến pháp mới mà nội dung không đáp ứng yêu cầu của lực lượng dân chủ.

Lực lượng dân chủ tiếp tục biểu tình, chiếm các tòa nhà Quốc hội, Chính phủ, cơ quan truyền thông. Quân đội không can thiệp.

Lực lượng biểu tình tuyên bố thắng lợi, lập chính phủ lâm thời soạn thảo và trưng cầu dân ý H. pháp mới.

Đây cũng là cuộc cách mạng màu.

Kịch bản 4:

Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp.

Thủ tướng ra tối hậu thư cho lực lượng biểu tình.

Thủ tướng ra lệnh dùng vũ lực.

Quân đội chống lệnh. Một số tướng lãnh tiến hành đảo chính, đình chỉ hiến pháp, lập chính phủ lâm thời.

Việc soạn thảo hiến pháp mới có tham vấn lực lượng dân chủ.

Hiến pháp mới được trưng cầu dân ý và thông qua.

Tổ chức bầu tổng thống, Quốc hội. Quan chức quân đội tham gia nhiều trong chính phủ.

Đây là cuộc cách mạng chưa hoàn chỉnh. Nền chính trị nước ta sẽ giống Thái Lan. Chính phủ bất ổn một thời gian đến khi có cuộc cách mạng màu chính thức.

Trong 4 kịch bản ta sẽ không thấy có việc tắm máu như ở Thiên An Môn hay thành lập một chế độ độc tài quân sự như Pakistan khi tổng thống Musharraf tiến hành đảo chính. Xác suất xảy ra cách mạng nhưng là 25% và cách mạng màu là 75%. Mỗi một hình thức cách mạng đều kèm theo cái giá của nó. Nếu là cách mạng nhưng thì 'anh' sẽ là công dân tự do như bao người khác, được bảo toàn tài sản, danh dự; các công trình văn hóa được bảo toàn. Còn nếu là cách mạng màu thì các tượng đài bị dỡ bỏ, những người ra lệnh đàn áp nhân dân sẽ bị xét xử.

Hãy chuẩn bị và chờ đợi:

Cách mạng có thành công không? Bao giờ xảy ra điểm gãy. Lịch sử không cho ta biết trước điều gì. Nhưng 'họ' sẽ sụp đổ vì 'họ' không có chân lý, không có công lý và che giấu sự thật. Họ cai trị bằng vũ lực và sự ngang ngược. Họ không được lòng dân. Hiện chúng ta chứng kiến hết phiên tòa này đến phiên tòa khác, sự bất bớ này đến sự bất bớ khác. Họ mạnh tay với nhóm người này và tỏ ra nhân nhượng nhóm người khác.

Một chế độ càng sử dụng vũ lực với dân thì càng cho thấy chế độ đó mục ruỗng bên trong. Nhưng vũ lực cao nhất thuộc về quân đội, mà quân đội không đối đầu với nhân dân. Thực sự họ lại rất yếu với lực lượng đầu sai an ninh và cảnh sát dưới quyền.

Đồng củi đã chất, chỉ chờ bó đuốc! Bó đuốc đã sẵn, chỉ cần mỗi lửa! Sẽ có mỗi lửa do chính họ đốt.

Với rất nhiều tranh chấp đất đai với Giáo hội Công giáo, với cách hành xử bạo ngược, dựa vào lực lượng côn đồ của nhiều chính quyền địa phương thì tất yếu sẽ có lúc một giáo dân bỏ mạng. Bắt đầu hành trình đến điểm gãy.

Với những người tiên phong Cù Huy Hà Vũ, Nguyễn Huệ Chi, Nguyễn Quang A, Vũ Khởi Phụng, Thích Quảng Độ mà bị chính quyền bắt dựa vào lý do nào đó thì chế độ đã tiệm cận đến điểm gãy.

Hai lực lượng tiên phong này đang thách thức chính quyền. Và với bản chất thiếu lý, thừa bạo lực chắc chắn sẽ xảy ra điểm gãy lúc nào đó.

Bạn đã xem đoạn phim quay cảnh dỡ bỏ bức tường Berlin chưa? Người Đức ở hai bên bờ tường đã ôm nhau hạnh phúc biết dường nào! Tôi, cũng như các bạn hãy tin tưởng vào lúc nào đó chúng ta sẽ hít một bầu không khí tự do tràn lồng ngực, trong một buổi tối rợp những pháo hoa. Pháo hoa mừng chiến thắng và tự do!

Tôi mong một ngày nào đó những nhà dân chủ bị tù đày được giải thoát trong vinh quang để xã hội ghi nhận những mất mát hy sinh của họ. Bạn đừng phê phán những nhà dân chủ cuối cùng cũng vì tham vọng chính trị của mình. Con người có tham vọng thì xã hội mới phát triển. Cho rằng họ có làm bộ trưởng thì họ cũng làm một cách minh bạch và xứng đáng. Bù lại, họ đem đến xã hội tự do và phát triển.

Tôi cũng mơ một ngày nào đó không ai theo dõi quá trình sử dụng internet của mình nữa, hay một đứa con của Mẹ Nấm ra đời không phải vướng lý lịch có người Mẹ hoạt động chống phá Nhà nước.

Chúng ta đều tin đến ngày đó, chúng ta cùng chung tay xây dựng đất nước này phát triển, hà hơi vào sau gáy người Hàn Quốc.. Khi đó Đức TGM Ngô Quang Kiệt sẽ hãnh diện khi cầm hộ chiếu Việt Nam ra nước ngoài.

Đảng Cộng sản Liên Xô cai trị nước Nga 74 năm. Đảng Cộng sản Việt Nam cai trị miền Bắc, rồi đến cả nước đã 64 năm. Thời gian không xa như Liên Xô đầu các bạn.

Nguồn: <http://danluan.org/>



ĐẦU NĂM NÓI KHOÁC CUỐI NĂM NÓI CUỘI!

Phạm Trần 12-02-2010

“...không chỉ riêng Nông Đức Mạnh hay Nguyễn Tấn Dũng mà cả cái đảng này cũng không còn xứng đáng để tồn tại, nói chi đến tiếp tục cầm quyền...”

Thông thường đầu năm không nên nói chuyện xui xẻo, nhưng ở Việt Nam chỉ có những chuyện không may do đảng Cộng sản độc tài, độc đảng gây ra cho dân cho nước nên đành phải tính số đề cho mọi người thấy tính ngoan cố, chai lì, vô trách nhiệm của những lãnh đạo bất tài đã chịu quy phục ngoại bang để được bảo vệ rảnh tay vơ vét của mỡ hôi, nước mắt của nhân dân.

Kinh tế: huênh hoang

Trước hết hãy nói về mặt kinh tế do Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng Chính phủ khoe với khách nước ngoài tại “Hội nghị thường niên Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) lần thứ 40 tại thành phố Davos, Thụy Sĩ” ngày 29-01-2010.

Ông Dũng nói rằng Việt Nam “Là một quốc gia đã từng vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á năm 1997-1998 và vừa qua cũng chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng. Chúng tôi đã nỗ lực thực hiện đồng bộ các giải pháp phù hợp và đã ngăn chặn được suy giảm kinh tế. Năm 2009, Việt Nam vẫn là một trong số ít các nước có tốc độ tăng trưởng khá cao, đạt 5,32%”.

Sở dĩ Việt Nam vẫn có mức phát triển trên 5%, trong khi các nước trong khu vực, tuy có nền kinh tế bền vững trước khi Việt Nam thi hành chủ trương Đổi mới năm 1986, không đạt được, theo lời ông Dũng, vì Việt Nam biết “dự báo”, biết phát huy “vai trò quản lý của nhà nước”, và biết thi hành “các giải pháp đối phó với khủng hoảng, ngăn chặn suy giảm kinh tế phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng quốc gia”.

Ông Dũng cũng cho biết Việt Nam đã đối phó với cuộc khủng hoảng kinh tế của thế giới bằng cách “cắt giảm lãi suất đến mức hợp lý, thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh tín dụng, miễn, giảm, giãn nhiều loại thuế cho từng lĩnh vực và đối tượng cụ thể”.

Ông Dũng còn khoe với các nhà kinh tế rằng Việt Nam đã chú ý đến “người nghèo, khu vực nông thôn” nên cùng lúc với các biện pháp “bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô thì chúng tôi đã đặc biệt quan tâm tới bảo đảm phúc lợi và an sinh xã hội, hỗ trợ cho khu vực nông nghiệp nông thôn.”

Nhưng thực tế biện pháp kích cầu kinh tế của Việt Nam, thi hành từ tháng 12-2008 có đem lại phúc lợi cho 80 triệu người dân không hay các công ty quốc doanh và liên doanh của nhà nước đã hưởng phần lớn trong số 1 tỷ Mỹ kim của kế hoạch này?

Trong kỳ họp 6 khoá 12 của Quốc hội hồi tháng 10-2009, nhiều Đại biểu đã lên tiếng chỉ trích kế hoạch kích cầu đã không giúp ích nhiều cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ của người dân, ngược lại nhiều công ty quốc doanh và liên doanh của các tập đoàn kinh tế của nhà nước và quân đội đã khai không lỗ lỗ để được giúp đỡ. Họ cũng tố cáo các công ty này, dù đã tiêu tiền nhưng vẫn chưa mang lại lợi ích kinh tế nào như đã hứa. Có một số Đại biểu Quốc hội còn yêu cầu mở cuộc điều tra cách thức chia tiền cho các công ty này.

Ngoài ra, tại diễn đàn kinh tế Davos, N.T.Dũng đã không nói gì đến những trở ngại đang làm cản trở mức phát triển của VN, nghiêm trọng nhất là tệ nạn tham nhũng và nạn hành chính rườm rà đang làm nản lòng các nhà đầu tư nước ngoài.

Mặt phải mặt trái

Vậy mà, trong diễn văn kỷ niệm 80 năm ngày thành lập đảng (3-2-1930-3-2-2010) diễn ra ở Hà Nội ngày 2-2-2010, Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư đảng đã “hồn nhiên” khoe: “Trong hoàn cảnh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế trên quy mô thế giới, Việt Nam vẫn tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô, năm 2008 đạt thu nhập bình quân đầu người trên 1.000 USD, vượt qua ngưỡng một nước chậm phát triển, năm 2009 tăng trưởng kinh tế đạt 5,32%, đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân được cải thiện đáng kể. Tỷ lệ các hộ nghèo đói giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 12,3% năm 2009”.

Lời khoe không thật này đã bị Tiền sĩ Lê Đăng Doanh, một trong số chuyên gia kinh tế hàng đầu của Việt Nam lật mặt nạ.

Ông nói trong cuộc phỏng vấn của Bauxite Việt Nam: “Trước hết, có thể nói chỉ tiêu GDP bình quân đầu người, là một chỉ tiêu thô, tổng hợp và nó không nói gì được về sự bất bình đẳng về thu nhập trong xã hội. Có thể, một vài đại gia về bất động sản, ngân hàng, chứng khoán có thu nhập cả hàng trăm triệu USD năm, trong khi đó những người nông dân nghèo, vẫn đang rất nghèo. Việc công bố về tỷ lệ hộ nghèo của VN (12,3%), nhưng ngay cả con số đó cũng chưa bao quát được hết, vì cái chuẩn hộ nghèo của chúng ta đã không kịp điều chỉnh theo trượt giá và chỉ tiêu lạm phát”. (Thiên Văn, *Bauxite Việt Nam*, 29-01-2010)

Để hiểu rõ hơn những lời khoe khoang của N.T.Dũng và Nông Đức Mạnh có phản ảnh sự thật cay đắng của nền kinh tế hay không, chúng ta hãy đọc những điều Tiền sĩ Doanh viết trong số báo Xuân của *Thời Báo Kinh Tế* ngày 04-02-2010: “Nhìn lại thập kỷ qua, chúng ta tiếp tục tăng trưởng về lượng trên những gì thiên nhiên đã ban tặng nhưng đạt được quá ít thay đổi về chất và chưa tạo được cơ sở nào cho một đột phá trong tương lai...”

“...Cơ cấu hàng xuất khẩu chậm thay đổi, sau mười năm vẫn chủ yếu là dầu thô, may mặc, da giày, là

những sản phẩm gia công sử dụng nhiều lao động lương thấp. Tỷ trọng các sản phẩm công nghệ cao tăng từ 2% (1999) lên 8% (2008) chủ yếu do các DN đầu tư nước ngoài.

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (2006), 76% tổng tài sản quốc gia của nước ta là tài nguyên (đất, rừng, gỗ...), 20% là tài sản vật chất đã xây dựng được (cầu đường, bến cảng...) chỉ có gần 7% tài sản là tri thức, con người được đào tạo, thể chế... trong khi ở các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế OECD có thu nhập trên 10.000 đôla Mỹ/người, tỷ lệ tài nguyên chỉ là 2%, tài sản 17% và tri thức là 80%. Riêng ở Nhật Bản, tài nguyên chiếm chỉ hơn 0% một chút mà thôi.

Trong mười năm qua, nước ta đạt được quá ít tiến bộ về giáo dục - đào tạo, về chống tham nhũng, về hạn chế tai nạn giao thông, trong khi nạn ô nhiễm môi trường, kẹt xe, ứng lụt tăng lên nhanh chóng.

Từ năm 2006 đến nay, Việt Nam đã tụt 11 bậc trong bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh toàn cầu. Trong khi đó, Trung Quốc, Hàn Quốc và các nền kinh tế khác đã tiến rất nhanh dựa trên tri thức, thể chế, sức sáng tạo của con người.

Trước nguy cơ biến đổi khí hậu, tài nguyên của nước ta bị đe dọa sẽ thu hẹp nghiêm trọng, viễn cảnh tăng trưởng dựa trên khai thác tài nguyên thực sự u ám và lỗi thời.

Chúng ta phải thực sự đặt câu hỏi tại sao chúng ta lại tiến chậm như vậy trên những lĩnh vực đã thấy vấn đề, đã dùng những từ to tát nhất như "quốc nạn", "nội xâm" đối với tham nhũng, đã bao lần "hạ quyết tâm", "quyết liệt chiến đấu" nhưng kết quả đạt được trong thực tế còn quá ít, tình hình cơ bản chưa có nhiều thay đổi về chất.

Khi đã có cố gắng nhất định trong nhiều năm nhưng chưa thành công thì phải xem lại cách đặt vấn đề của những cố gắng và căn nguyên đích thực các tật bệnh đó."

Những nhận xét chí tình và đầy tâm huyết của kinh tế gia Lê Đăng Doanh có được lãnh đạo đảng và nhà nước Cộng sản Việt Nam (CSVN) nghe không là điều ai cũng muốn biết, nhưng thực tế cái đảng

cầm quyền này đã chứng minh là họ đã nói dối nhân dân và loè bịp thể giới bằng những báo cáo giả tạo về mức phát triển của nền kinh tế "ăn nhờ, ở đợ" vào các công ty nước ngoài đang có mặt ở Việt Nam.

Nhưng do đâu mà nhóm lãnh đạo đã không thật lòng với nhân dân đến mức nguy hiểm đến thế? Có phải vì họ đã tìm được điểm tựa cho chiếc ghế cầm quyền từ Bắc Kinh hay ngay tại Toà Đại sứ Trung Quốc tại Hà Nội nên đã không ngần ngại nói ra những điều không thật về sự bền vững thiếu căn bản của nền kinh tế?

Sự ảo tưởng này đã phản ánh qua lời tuyên bố khoe khoang của Nông Đức Mạnh trong diễn văn kỷ niệm ngày thành lập đảng: "Vị thế Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp. Đó là sự nỗ lực phi thường của toàn thể nhân dân, của Đảng, Nhà nước ta. Cần nhấn mạnh, từ thực tiễn phong phú và sáng tạo của công cuộc đổi mới, nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản".

Ông Mạnh kêu gọi đảng viên hãy: "Kiên quyết đấu tranh phòng ngừa và khắc phục có hiệu quả sự suy thoái chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng, ngăn chặn và đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác... bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hoá và an ninh xã hội; duy trì trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị của đất nước, ngăn ngừa, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, không để bị động, bất ngờ. Nêu cao cảnh giác, kiên quyết đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch "diễn biến hoà bình", đòi đa nguyên, đa đảng, lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân

quyền hòng phá hoại chế độ xã hội chủ nghĩa".

Nhưng sự thật hàng ngũ cán bộ, đảng viên bây giờ ra sao? Mọi người hãy nghe Đỗ Mười, Cựu Tổng Bí thư đảng khoá VII phát biểu: "Ngày nay, đội ngũ cán bộ bên cạnh những ưu điểm mới, những năng lực mới thì cũng nảy sinh nhiều vấn đề bức xúc, đáng lo ngại. Một bộ phận không nhỏ cán bộ thoái hoá về chính trị, tư tưởng. Tinh thần đấu tranh tư tưởng, tự phê bình và phê bình phai nhạt, giảm sút so với các thời kỳ trước. **Một bộ phận không nhỏ cán bộ thoái hoá về đạo đức, lối sống. Tình trạng tham nhũng, lãng phí chủ yếu trong cán bộ có chức, có quyền rất nghiêm trọng, làm suy yếu niềm tin của nhân dân đối với Đảng, đối với chế độ, cho nên có nguy cơ chuyển hoá thành vấn đề chính trị không thể xem thường".**

Suy thoái – bắt tài

Bàn về công tác giữ vững tư tưởng cho đảng viên, Cựu Tổng Bí thư Đỗ Mười nhìn nhận: "Trước bối cảnh chủ nghĩa xã hội thế giới vẫn tạm thời lâm vào thoái trào, nước ta lại có yêu cầu đổi mới sâu rộng, trong khi số người dao động không ít, những kẻ thù địch và những kẻ phản bội lại ra sức công kích, xuyên tạc thì công tác tư tưởng lý luận càng cấp bách. Thế nhưng trên thực tế, công tác tư tưởng lý luận còn nhiều non kém, bất cập".

Nhưng mức độ "**non kém, bất cập**" như thế nào, ông Mười kể tiếp: "Bác Hồ nói nhiều về cơ cấu kinh tế trong quá trình công nghiệp hoá nước nhà, trong đó có vai trò quyết định của công nghiệp nặng, nhưng nhiều cán bộ, đảng viên không quan tâm. Bác Hồ nói nhiều về các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ, nói kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước, nhưng nhiều cán bộ, đảng viên cũng bỏ qua.

Bác Hồ nói nhiều về tư bản nhà nước ở nước ta, nhưng có người lại bảo tư bản nhà nước chỉ là đặc thù của nước Nga, như thế là học tập tư tưởng Hồ Chí Minh không đến nơi đến chốn.

Bác Hồ nói kinh tế quốc doanh là sở hữu toàn dân cho nên phải đóng vai trò lãnh đạo và nhà nước phải có chính sách ưu tiên cho nó phát triển, nhưng nhiều người làm như thể không hay không biết, v.v.

Một số cán bộ, đảng viên nói tầm gương đạo đức Bác Hồ nhưng vẫn quan liêu, xa dân, sống xa hoa, lãng phí. Tình trạng tham ô, tiêu xài hoang phí ngân sách nhà nước, sử dụng hoang phí của công, chi phí tốn kém do phô trương hình thức khá nghiêm trọng, dư luận xã hội không đồng tình. Tình trạng sử dụng lãng phí đất đai - tư liệu sản xuất quý nhất của nước ta, nhất là đất ruộng phì nhiêu; sử dụng và mua bán tài nguyên mỏ không tính toán hiệu quả và lợi ích quốc gia lâu dài; thất thoát nhiều tài sản nhà nước trong quá trình cổ phần hoá và sau cổ phần hoá, cũng rất bức xúc.” (Tạp chí Tuyên Giáo, 01-02-2010)

Người kể vị ông Mươi là Lê Khả Phiêu, Tổng Bí thư khoá đảng VIII cũng phát biểu về tình trạng suy thoái nghiêm trọng của cán bộ, đảng viên trên báo Quân Đội Nhân Dân nhân vào dịp kỷ niệm 80 năm sinh nhật đảng: **“Những tồn tại trong Đảng ta hiện nay tuy đã có đấu tranh song đạt kết quả thấp, những biểu hiện tiêu cực như tham nhũng, quan liêu, cá nhân chủ nghĩa vẫn kéo dài, niềm tin trong Đảng, trong dân đang bị ảnh hưởng, uy tín của một số đảng viên Cộng sản bị giảm sút. Những nguyên tắc cơ bản của Đảng về tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình chấp hành chưa thật nghiêm và còn hình thức. Quan hệ giữa Đảng, giữa Nhà nước với dân có những biểu hiện chưa thực hết lòng vì dân phục vụ. Chưa thực bảo vệ tính chất dân chủ, bảo vệ và giải quyết nguyện vọng chính đáng của dân, khiến lòng dân không yên. Trong khi đó thì ta vẫn chủ quan chưa thấy sâu sắc sự giảm sút lòng tin của không ít người dân đối với Đảng, với Nhà nước, với những cán bộ đảng viên thiếu gương mẫu về đạo đức, thiếu tầm cao về trí tuệ...”**

Do đó, trước việc chọn người của Đại hội đảng Khoá XI sẽ diễn

ra vào tháng 01/2011, Lê Khả Phiêu khuyên: “Đảng phải đổi mới trong công tác cán bộ, từ việc bố trí, sắp xếp, đề bạt, tuyển chọn cán bộ lãnh đạo ở Trung ương, các đoàn thể cho đến các địa phương. Cán bộ Đảng, cán bộ nhà nước các cấp là cán bộ của nhân dân, cho nên phải thực hành dân chủ rộng rãi trong việc tham khảo ý kiến nhân dân, đánh giá, giới thiệu, đề cử, ứng cử, kiểm tra, thảo luận và bầu cử từ đại hội chi bộ lên đến Đại hội Đảng toàn quốc. Nhất thiết không giới thiệu, không đưa vào danh sách, không bầu cử những người tham nhũng và thiếu trách nhiệm trong công tác tham nhũng, những người không kiên định độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, không có khả năng thực tế, thiếu gắn bó với nhân dân, không dũng cảm tự phê bình và phê bình. **Đấu tranh loại bỏ tệ chạy chức, chạy quyền mua lòng nhau để kiếm phiếu.** (Báo Quân Đội Nhân Dân, 03-02-2010)

Ngoài ra cũng nên nghe thêm lời than của Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đảng: **“Ở trong nước, chất**

lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp. Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hoá, xã hội còn không ít hạn chế, yếu kém, lại chậm được khắc phục, gây bức xúc xã hội. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, làm giảm lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước; tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định chính trị xã hội.” (Tạp chí Tuyên Giáo 02-02-2010).

Như vậy thì có phải đa phần lãnh đạo đảng và nhà nước bây giờ là thành phần bất tài và bất xứng không? Nếu không đúng thì chẳng lẽ Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu và Trương Tấn Sang đã vu khống cho Nông Đức Mạnh?

Nhưng nếu đúng thì không chỉ riêng Nông Đức Mạnh hay Nguyễn Tấn Dũng mà cả cái đảng này cũng không còn xứng đáng để tồn tại, nói chi đến tiếp tục cầm quyền.

© Thông Luận 2010



Nhận xét về ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG CSVN

Lê Minh Nguyên 25-02-2010

Đại hội Đảng CSVN sẽ được tổ chức khoảng tháng 1-2011. Có hai vấn đề mà người ta thường quan sát là (1) vấn đề nhân sự và (2) vấn đề chính trị, tức những thay đổi nào sẽ xảy ra, những đường lối, chính sách mới nào sẽ được thực hiện trong vòng 5 năm tới. Các thay đổi này chỉ có tính cách đổi mới (reform) mà thôi, tức giữ y hệ thống và chỉ đổi mới bên trong, hay có tính cách thay hình đổi dạng (transform) cái hệ thống độc tài độc đảng để đi đến một chế độ chính trị mới?

Nếu hệ thống hay chế độ vẫn giữ y như cũ mà chỉ thay đổi nhân sự mà thôi thì 5 năm tới cũng chỉ là Vũ Như Cẩn (vẫn như cũ) bởi vì vỡ tuồng thì cũng vẫn vậy mà chỉ thay đổi đạo kép. Thường các đạo kép khi chưa đồng tuồng thì còn trông để coi, nhưng khi đồng tuồng rồi thì như ông Nguyễn Minh Triết thủ diễn **“Dù ai nói ngả nói nghiêng, dù ai có muốn bỏ điều 4 Hiến pháp gì đó thì không có chuyện đó. Bỏ cái đó đồng nghĩa với chúng ta tuyên bố chúng ta tự sát...”**

Về các vấn đề chính trị trọng đại có tính cách thay đổi chế độ thì như tác giả Người Yêu Nước (NYN) hôm 6-1-2010 có viết trên X-Cafe rằng hiện trong Đảng CSVN có đề nghị đổi tên đảng thành đảng Lao động VN và tên nước là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là hai cái tên mà ông Hồ Chí Minh đặt ra. Do đó nếu CSVN thực sự đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh thì không thể **“chỉ nói mồm học theo Bác, mà không thực làm theo Bác”**, dù đây là một đề nghị đổi mới dõm, hay **“đổi mới tức là lấy lại cũ”** và trong cái cũ này đã từng xảy ra Cải cách Ruộng đất, Nhân văn Giai phẩm, phát động cuộc nội chiến Bắc-Nam, thăm sát ở Huế, công hàm Phạm Văn Đồng và biết bao cuộc khủng bố giết người rừng rợn.

Theo NYN, các vấn đề như báo chí tư nhân để có tiếng nói độc lập không nằm trong “lề phải” của chế độ, bầu cử trực tiếp không qua sự thanh lọc của Mặt trận Tổ quốc, vấn đề tự do cư trú để giải phóng lực lượng lao động, vấn đề quyền tư hữu ruộng đất của người dân. Nói chung, các vấn đề giúp chế độ độc tài độc đảng thay hình đổi dạng để tiến về chế độ dân chủ đa nguyên. Nếu các vấn đề này có được thì cái thiện sẽ thắng, nghĩa là một sự tiệm tiến chuyển đổi chế độ. Còn nếu các vấn đề này không xảy ra thì cái ác sẽ thắng và đây là đại hội cuối cùng vì cách mạng sẽ xảy ra để làm sụp đổ chế độ.

Theo nhà báo Bùi Tín, chúng ta cần theo dõi các văn kiện khung sườn của Đại hội 11 sắp được Trung ương Đảng thông qua trong các cuộc họp sắp đến như (a) Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành TƯ Khóa 10 là báo cáo quan trọng nhất để kiểm điểm 5 năm qua và phác họa 5 và 10 năm tới; (b) Báo cáo về tình hình nội bộ của đảng CS trong 5 năm qua; (c) Báo cáo phương hướng phát triển kinh tế, xã hội cho thập niên 2010-2020; (d) Kế hoạch ngũ niên 2010-2015; (e) Báo cáo bổ xung sửa đổi Điều lệ Đảng (nếu có).

Tiến trình của đại hội thường là Tháng Ba bồi dưỡng báo cáo viên; Tháng Sáu đại hội cơ sở cấp xã của chi bộ/đảng bộ; Tháng Tám và Tháng Chín đại hội cấp huyện rồi tỉnh/thành; cuối năm là đại hội ngành quân đội, công an và đảng bộ các cơ quan trung ương. Thường vấn đề nhân sự sẽ được bàn trong cuộc họp của BCH/TƯ vào Tháng Chín để bỏ phiếu thăm dò ai đi ai ở. Khóa họp BCH/TƯ theo sau đó sẽ quyết định nhân sự, Bộ Chính trị sẽ gồm những ai. Tuy thông tin được giữ kín nhưng vẫn không tránh được việc bị tiết lộ. TƯ sẽ ra công bố mời nhân dân đóng góp ý kiến cho đại hội, nhưng với tình trạng cấm phản biện hiện nay thì những đóng góp đều phải theo “lề phải” để vuốt đuôi hay nâng bi mà thôi.

Các vấn đề sinh tử của đất nước và dân tộc nhưng đại hội có lẽ sẽ tìm cách tránh né để chỉ lo cũng cố việc nắm quyền, đó là (1) tham nhũng – như cá độ PMU-18, PCI xây xa lộ Đông Tây, Securrency in tiền polymer v.v., (2) nạn mua quan bán chức, (3) giáo dục suy đồi, (4) bầu cử dân chủ, (5) sươn hèn yếu đuối trước hiểm họa bành trướng của Trung Quốc, (6) chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ bị xâm phạm, (7) nông dân bị bạc đãi và càng ngày càng bị mất đất do quan lớn thu hồi để hợp tác đầu tư

với nước ngoài, (8) công nhân bị tư bản đồ cấu kết với tư bản xanh bóc lột trong khi lạm phát cứ gia tăng, (9) dân oan càng ngày càng đông và không tìm ra công lý, (10) hố ngăn cách giàu-nghèo quá xa, quá cao và càng ngày càng mở rộng – như ông Phạm Đình Toàn hay Toàn đô la ở Phú Thọ mua cây sanh cỡ giá một triệu hai trăm ngàn đô la, đám cưới ở Saigon với 10 xe Roll Royce tốn hơn một triệu đô la, trong khi bà già 76 tuổi Phạm Thị Đồn ở Khánh Hòa phải mò cua bắt ốc dưới biển từ 1 giờ sáng, (11) tâm tư xã hội bất ổn và luân lý suy đồi – như ép dâm ở Hà Giang mà 15 nữ sinh trung học từ 13 đến 17 tuổi bị ông hiệu trưởng Sầm Đức Xương dẫn mỗi cho các quan đầu tỉnh mua vui, (12) Tổng cục 2 là cơ quan siêu quyền lực được sử dụng như một công cụ chính trị cho các quan thái thú thân TQ, (13) trí thức của chế độ bị bịt mồm như IDS hay Bauxite Việt Nam, (14) tôn giáo bị đàn áp - như Tam Tòa, Đồng Chiêm, Bát Nhã, Hòa Hảo bị cản trở hành đạo ở Vĩnh Long v.v., (15) tuổi trẻ, trí thức, quân đội và đảng viên cấp thấp bị cấm yêu nước.

Cái quái thai “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa” mà theo nhà báo Bùi Tín, nó ghép cái xấu nhất của chủ nghĩa tư bản là bóc lột lao động, với cái xấu nhất của xã hội chủ nghĩa là độc quyền đảng trị. Nó bỏ cái tốt nhất của chủ nghĩa tư bản là cạnh tranh hợp pháp và đồng đều cơ hội, bỏ cái tốt nhất của xã hội chủ nghĩa là bình đẳng xã hội và chống bóc lột dưới mọi hình thức. Nó là một sự cấu kết, như ông Ngụy Kinh Sinh, một nhà tranh đấu cho dân chủ nổi tiếng của TQ nhận xét, của (1) đảng CS nắm quyền với (2) tư bản đồ tức thân nhân và tay chân bộ hạ-cronies của các cán bộ đảng và (3) tư bản xanh tức các công ty ngoại quốc mà ưu tiên số một của họ là lợi nhuận và được hai thành phần trên ưu đãi để duy trì quyền lực và quyền lợi. LS Lê Công Định bị Phòng Thương mại Hoa Kỳ bỏ rơi không bênh vực do bởi sự cấu kết này.

Cho tới hôm nay, người ta không có hy vọng gì những vấn đề chính trị xã hội kể trên, những bước tiến cần thiết để thay đổi chế độ sẽ xảy ra trong đại hội 11 này. Trong cuộc trao đổi với một vị chính khách VN có tiếng tăm ở Âu Châu hôm 22-02-2010, tôi cho rằng như vậy thì chắc một cuộc “cách mạng nhưng” sẽ xảy ra và vị chính khách này thất vọng đến độ buông ra một câu “cách mạng sắt thì có!”. Dĩ nhiên đây là những lời nói bực dọc chứ không phải chủ

trương, nhưng nó nói lên tâm trạng “hết thuốc chữa” của nhiều người về cái hệ thống chính trị CS hiện tại. Vì lẽ đó, phần còn lại của bài này tôi chỉ nêu lên cái điều không quan trọng, tức vấn đề nhân sự của đảng CSVN.

Theo BBC 20-02 và VOA 18-02-2010, báo Reuters cho biết rằng rủi ro kinh doanh giá tăng trong năm tổ chức đại hội và đã bắt đầu từ ngay bây giờ, nghĩa là 2 năm 2010 và 2011. Guồng máy điều hành các cấp hiện nay gần như tê liệt vì mặc cả, dàn xếp về chức vụ. Ông Jacob Ramsay của tổ chức Regional Risks Consultancy nói thái độ cầm chừng sẽ buộc VN trả giá về mặt kinh tế. Mâu thuẫn giữa các phe làm cho quan hệ với Hoa Kỳ trở nên khó khăn, việc đàn áp những người bất đồng chính kiến làm cho Quốc hội HK muốn đặt lại vấn đề giao thương, vấn đề thông qua đạo luật nhân quyền, và Bộ Ngoại giao HK muốn xem lại vấn đề đưa VN vào danh sách CPC tức quốc gia đáng quan tâm vì vi phạm tự do tôn giáo. Các dự án cần hậu thuẫn cấp cao, các dự án cần chấp thuận qua nhiều giai đoạn, địa ốc, cơ sở hạ tầng, các dự án cần 2 phe đồng ý sẽ bị ngưng trệ.

Các biểu hiện của việc tranh chấp quyền lực trong đảng CSVN theo Reuters đã được thể hiện qua các sự việc như vụ Jetstar Pacific, tổng giám đốc người Việt đang bị tạm giam, trong khi hai giám đốc người Úc bị cấm xuất cảnh để điều tra, vụ chặn mạng Facebook, hay giọng điệu chống ‘đế quốc’ (Trung Quốc) trong nhiều tờ báo quốc doanh. Theo ông Iskander Rehman (27-10-2009), việc bất bớ các nhà tranh đấu dân chủ là do Tổng cục 2 chủ xướng và TC2 là công cụ của phe bảo thủ đang thắng thế sau khi ông Tô Huy Rứa vào Bộ Chính trị tháng 1-09 và đến tháng 10-09 đã từ vị trí thứ 15 được nâng lên thứ 11. Việc CSVN gặp khó khăn tài chánh đưa đến họ càng lệ thuộc TQ hơn và phe bảo thủ đã khéo léo sử dụng việc này cho ưu thế chính trị của họ. TC2 đã trở nên quá sức quyền lực giống như cơ quan ISI của Pakistan (Inter-Services Intelligence). Ông Nguyễn Trường Tô, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang, hôm 21-02 trả lời phỏng vấn RFA nói rằng ông bị oan trong vụ ép dâm nữ sinh, vụ này là thủ đoạn chính trị trước đại hội đảng.

Theo ông Nguyễn Văn Huy trên Thông Luận ngày 10-02-2010 thì đại hội 11 CSVN vào tháng 1-2011 chắc cũng sẽ có số đại biểu tương tự như đại hội 10 năm 2006, nghĩa là 1,176 đại biểu cho 3.1 triệu đảng viên toàn

quốc để bầu ra 160 ủy viên trung ương chính thức và 21 ủy viên trung ương dự khuyết, chọn 15 ủy viên Bộ Chính trị và 8 ủy viên cho Ban Bí thư BCT. Theo NYN, hiện đang có khuynh hướng muốn gom hai chức Tổng Bí thư và Chủ tịch Nước lại làm một để tương đương với chức vụ tổng thống trong chế độ tự do như bên TQ đã làm. Hiện đã có 10 tỉnh với 500 xã ở VN đang làm thí điểm cho việc gom chức bí thư và chủ tịch ủy ban nhân dân làm một.

Ông Trương Tấn Sang sau kỳ họp Trung Ương tháng 10/09 đã từ vị trí số 6 lên số 2 trong Bộ Chính Trị để chuẩn bị cho chức Tổng Bí Thư. Tuy nhiên, chức Tổng Bí Thư thì luôn do người miền Bắc nắm chỉ trừ có Lê Duẩn (miền Trung) là ngoại lệ. Theo NYN thì cánh quân đội không muốn Sang làm TBT vì như vậy là đương nhiên trở thành Bí Thư Quân Ủy Trung Ương là điều mà quân đội không chấp nhận, cho nên Sang đang có bước lùi, dòm ngó qua chức Thủ Tướng vì chức này không có nhiều cản trở. Những người biết về Sang nói rằng ông ta là người khôn ngoan, không đấu tranh chết bỏ.

Ông Nguyễn Tấn Dũng sau 4 năm làm thủ tướng không có thành tích gì ngoài việc ký giấy thăng lên tướng hàng loạt cho công an và quân đội đến mức lạm phát. Con gái ông là Nguyễn Thanh Phương lấy chồng là Nguyễn Bảo Hoàng, con của một Việt kiều làm quan chức chế độ Việt Nam Cộng hòa. Hoàng là Tổng Giám đốc công ty đầu tư IDG Ventures Vietnam, chung vốn với công ty của con gái Dũng với vốn đầu tư khoảng 200 triệu đô la (Rusforf Report). Dũng xây dựng nhà thờ họ "hoành tráng" trên đường Nguyễn Trung Trực ở Rạch Giá, cũng như nhà nghỉ mát con gái Dũng ở Hòn Chông, Nha Trang, con trai Dũng du học ở Mỹ. Theo NYN thì Dũng muốn làm thêm một khóa thủ tướng nữa, nhưng so với Sang, Dũng chỉ là 20/80. Tuy nhiên, theo một nguồn tin đáng tin cậy nhưng chưa được kiểm chứng thì hiện nay Dũng đang dẫn đầu khá xa trong chức vụ Tổng Bí thư kiêm Chủ tịch Nước, do được sự hậu thuẫn mạnh mẽ của cha ruột là Lê Đức Anh, và sau lưng Lê Đức Anh là TQ. Có lần dư luận cho rằng Dũng là con của tướng Nguyễn Chí Thanh, nhưng nguồn tin này cho rằng không đúng, mẹ của Dũng là văn công kiều điểm trong thời chiến tranh và có quan hệ tốt với các ông L.Đ.Anh, N.C.Thanh và V.V.Kiệt. Nguồn tin cho biết L.Đ.Anh đã lôi kéo được Đỗ Mười ủng hộ Dũng. Hiện nay tin tức của

báo chí "lề phải" trong nước hầu như nói nhiều về Dũng để tô điểm ông ta. Dũng trong quá khứ đã từng tuyên bố ông là một thương phế binh đã đến tuổi về hưu, sờ dĩ nắm quyền vì đảng ép ông phải hy sinh. Đại hội 11 là cơ hội để ông không phải hy sinh nữa, diễn tiến hiện tại cho thấy đảng đang tiếp tục bức hiếp ông. Nhân dịp gặp gỡ báo chí đầu xuân ngày 23-2 ở Hà Nội (RFA 24-2), ông tuyên bố "báo chí cần chủ động thông tin bảo vệ chủ quyền", điều mà mới cách đây 10 tháng ông rút giấy phép báo Du Lịch vì nói như vậy. Có lẽ đây là hình thức vận động sơ bộ của ông.

Ông Nguyễn Văn Chi, Trưởng ban Kiểm tra Trung ương, cựu Bí thư Đà Nẵng, đã từ vị trí 12 lên số 3 và có thể sẽ là Chủ tịch Nước nếu chức vụ này còn đứng riêng, nếu gom lại với TBT thì Chi có thể sẽ là Thường trực Ban Bí thư hoặc Chủ tịch Quốc hội để tiêu biểu cho phe nhóm miền Trung. Chi gốc là du kích ở Hòa Giang, Quảng Nam, trình độ học vấn kém, máu an ninh cao, khả năng yếu hơn Nguyễn Bá Thanh. Chi đã kỷ luật khá nhiều cán bộ bê bối nên bị guồng máy tham nhũng của đảng không ưa ông.

Theo NYN thì hai ứng viên khác nặng ký cho chức Tổng Bí thư là Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh và Trưởng ban Tổ chức Trung ương Hồ Đức Việt, vì cả hai trong sáng liêm khiết. Nếu tình hình căng thẳng với TQ thì ông Thanh có lợi thế, nhưng hiện nay thì ông Việt được coi là nặng ký hơn. Ông Việt sinh 1947, quê Nghệ An, tiến sĩ toán ở Tiệp Khắc, cựu bí thư Quảng Ninh, Thái Nguyên và TƯ Đoàn, đứng hàng thứ 12 trong BCT.

Ông Phạm Quang Nghị, sinh 1949, Bí thư Hà Nội, từ hai năm nay được coi là có lời nói và hành động muốn thay ông Nông Đức Mạnh cho nên đã bị các đối thủ của ông đánh phá, như qua vụ đập phá nhà thờ Thái Hà cuối năm 2008 và phá Thánh giá Đồng Chiêm đầu năm 2010, do đó ông Nghị không có hy vọng trở thành TBT. Khi Hà Nội bị lũ lụt, ông trách dân sao hay y lại vào chính quyền.

Hai phe đang tích cực vận động là NTDũng và PQThanh và có thể có liên minh giữa Dũng và Thanh để áp đảo đại hội. Nếu đại hội 10 năm 2006 là đại hội Bắc tiến với CS nằm vùng miền Nam trong chiến tranh nắm nhiều chức vụ then chốt như Thủ tướng-NTDũng, Chủ tịch Nước-NMTriết, Thường trực Ban Bí thư-TTSang, Bộ Công an-LHAnh, Phó Thủ tướng Nội chính-TVTrọng, thì đại hội 11 có thể có hình sandwich, trong

đó Nam và Bắc to và ngang bằng, trong khi miền Trung thì bị kẹp lại. Hiện giờ ngoài Nguyễn Văn Chi thì dường như chỉ có Nguyễn Bá Thanh, Bí thư Đà Nẵng, là quan trọng cho miền Trung. Ông Thanh đã bị ông tướng công an Trần Văn Thanh tố là tham nhũng, nhưng ông TVThanh đã bị thua và bị loại. Bộ trưởng Quốc phòng thì cũng như chức Tổng Bí thư, xưa nay do miền Bắc nắm, và đại hội 11 chắc cũng không ra khỏi nguyên tắc này.

Một điều chúng ta, những người tranh đấu cho tự do dân chủ, cần lưu ý là trong các kỳ đại hội, họ luôn vận động người Việt hải ngoại để ủng hộ đại hội, hoặc tìm cách tê liệt hóa phía bên ta cái khả năng thừa cơ hội họ đang tháo lỏng hệ thống (unfreeze) để thay đổi nhân sự và đường lối/chính sách hầu xeo nạy cho vỡ đảng. Trong thông báo tổ chức Hội nghị Người Việt ở Nước ngoài tại Hà Nội trong tháng 11-2009 vừa qua, họ có nói rõ rằng họ vận động cộng đồng, đoàn thể, cá nhân ở hải ngoại để ủng hộ cho đại hội thứ 11 của họ. Do đó, trong năm 2010 này họ sẽ cho chúng ta uống rất nhiều nước đường với những dụ hoặc và hứa hẹn ngọt bùi để hỗ trợ họ. Trên mặt nổi, họ đã từng ngỏ lời nhờ DB Cao Quang Ánh giúp tạo điều kiện để họ tiếp xúc với cộng đồng người Việt ở HK. Trong kín đáo, họ đang có những tiếp xúc có tính cách dò dẫm để hứa hẹn thỏa hiệp. Do đó, chúng ta cần có bản lãnh để phân biệt và nhận diện được các đòn phép của họ. Một trong những thước đo chính xác nhất cho việc nhận diện này là cái thước mà GS Nguyễn Ngọc Huy đã từng viết ra và để lại, đó là nhìn xem người dân trong nước được hưởng các quyền tự do dân chủ đến đâu và như thế nào mà đánh giá sự thành thật của họ. Nóng vội hay cả tin thì chúng ta dễ bị rơi vào mê hồn trận của họ.

Lê Minh Nguyên
PCT Đảng Tân Đại Việt
(25/2/2010)

**Kính mời vào xem
và ghi tên gia nhập
Khối 8406 ở trang
mạng của Khối :
[http://khoid8406vn.
blogspot.com](http://khoid8406vn.blogspot.com)**

CSVN

đã bỏ lỡ bao nhiêu cơ hội để làm cho Đất nước độc lập và phú cường

★★

Chu Chi Nam 20-02-10

Người Việt chúng ta có câu : «Một thầy thuốc dở và làm, thì giết một người. Một thầy giáo dở và làm, thì giết một thế hệ. Một lãnh đạo dở và làm, thì giết không biết bao thế hệ».

Thật vậy, giới lãnh đạo Cộng sản Việt Nam, bắt đầu từ Hồ chí Minh cho tới con cháu ngày hôm nay, như Nông Đức Mạnh, vừa dở và lại vừa làm, nên đã dẫn dân nước tới chỗ làm than, từ cuộc chiến này đến cuộc chiến khác, máu chảy thành sông, xương chất thành núi. Đây là chính trị quốc ngoại. Về chính trị quốc nội, thì họ Hồ đã nhập cảng lý thuyết Mác Lê, chủ trương bạo động lịch sử, đấu tranh giai cấp, đưa đến cảnh con đầu bố, vợ tố chồng, bạn bè tìm cách sát hại nhau, xúi giục giai tầng này chống đối giai tầng kia, trong cảnh «Trí phú địa hào, đào tận gốc, tróc tận rễ», làm chết hết giai tầng sĩ phu, trí thức ưu tú của dân Việt, chỉ còn những kẻ ngu độn, xu nịnh. Chính vì vậy, mà nước Việt ngày hôm nay trở thành một trong những nước nghèo đói nhất thế giới ; nền giáo dục trở thành thấp kém nhất trong 10 nước Đông Nam Á; đạo đức băng hoại, kỷ cương suy đồi, thầy cô tìm cách làm tiền học trò, cưỡng dâm những em phụ nữ. Đó là cảnh bình thường của xã hội Việt Nam hiện nay, được báo chí đăng tải hàng ngày.

Giới lãnh đạo Cộng sản Việt Nam đã bỏ lỡ biết bao nhiêu cơ hội để đưa dân nước đến chỗ độc lập và phú cường. Ít nhất là 4 cơ hội đã qua và ngày hôm nay lúc nào cơ hội này cũng sẵn có, với điều kiện là họ nghĩ đến dân, đến nước. Chúng ta hãy cùng nhau xét vấn đề.

Giới lãnh đạo CSVN từ Hồ chí Minh đến Nông Đức Mạnh ngày hôm nay đều ngu dốt và làm lẫn.

Ông Lê Xuân Tá, cựu đảng viên Cộng sản, cựu cán bộ cao cấp, đã từng là Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học và kỹ thuật Trung ương đảng, đã từng nói :

«Sự ngu dốt và sự thấp hèn tự nó không đáng trách và không làm nên tội ác. Nhưng sự ngu dốt và sự thấp hèn mà được trao quyền lực và được

cấy vào vi trùng ghen tỵ thì nó trở thành quỷ nhập tràng.

«Và con quỷ này, nó ý thức rất rõ và mau lẹ rằng cái đe dọa quyền và lợi của nó chính là sự hiểu biết, trí thức, văn hóa và văn minh. Nên nó đã đánh những thứ này một cách tàn bạo, vô nhân đạo và không thương tiếc. Cách mạng Hồng vệ binh bên Tàu là thế. Nhân văn Giai phẩm ở Việt Nam là vậy. Nhưng cũng chính vì nó là ngu dốt và thấp hèn, nên những thứ này đã trở nên những sỏi thận, sỏi mật, xơ gan, cổ chướng trong lục phủ ngũ tạng của chế độ Cộng sản làm cho chế độ này không ai đánh mà tự chết. »

Ở đây chúng ta nói Hồ Chí Minh ngu dốt và thấp hèn không phải là chúng ta so sánh họ Hồ với chúng ta, mà chúng ta so sánh với những người đồng cấp như cụ Phan Bội Châu, tướng Tưởng Giới Thạch. Chúng ta so sánh Nông Đức Mạnh với những giới lãnh đạo trên thế giới hiện nay, ít nhất là những nước chung quanh, như Thái Lan, Nam Hàn, Singapour v.v...

Người ta có thể nói, hai người tiêu biểu cho sáng suốt của Đông phương, đã hiểu rõ sự nguy hiểm của chủ thuyết Mác-Lê và chế độ Cộng sản là cụ Phan và ông tướng họ Tưởng.

Vào những năm đầu của thập niên 20, sau khi do Bộ Tham mưu Đức đưa từ Thụy Sĩ về Nga cướp chính quyền, Lénine đã thành lập ra Đệ tam Quốc tế Cộng sản, sau đó cho người đi thế giới chiêu dụ những nhà đấu tranh của những nước nhược tiểu, trong đó có cụ Phan Bội Châu và Hồ Chí Minh. Cụ Phan đã được người của Đệ tam gặp gỡ ở Thượng Hải, đưa cho cụ Nội qui của tổ chức này. Cụ đã đọc qua bản dịch của những người bạn, cụ đã ý thức rằng nếu theo tổ chức này, thì có nghĩa là từ bỏ chủ quyền quốc gia và dân tộc, vì điều 16 và 17 của tổ chức nói rõ là bất cứ tổ chức và người nào theo Đệ tam, thì phải tuyệt đối nghe lời, theo một kỷ luật sắt, như Lénine đã chủ trương từ lâu. Thêm vào đó, cụ còn ý

thức rõ sự nguy hiểm của lý thuyết duy vật. Cụ nói : «Tôi chẳng duy vật, tôi chẳng duy tâm, tôi chỉ duy dân».

Vào năm 1923, Tôn Dật Tiên ký một hiệp ước thân thiện với Lénine. Họ Tôn đã gửi tướng Tưởng Giới Thạch, tay em của mình, sang Liên Xô để học hỏi. Theo nguyên tắc, họ Tưởng phải ở bên đó lâu để học ; nhưng ông chỉ ở một thời gian rất ngắn rồi về. Người ta hỏi ông : «Tại sao tướng quân không ở bên đó lâu để học ?» Ông trả lời : «Không có cái gì ở bên đó để tôi học». Rồi ông tiếp : «Một con người không có xương sống, thì suốt đời chỉ nằm và bò. Xương sống của một xã hội là giai tầng trung lưu và trí thức. Cộng sản chủ trương tiêu diệt những giai tầng này, chẳng khác nào như đánh gãy xương sống của một xã hội. Xã hội Cộng sản không thể đứng dậy, không thể tiến được». Ngắm lời nói của cụ Phan và họ Tưởng, xét kinh nghiệm thực hiện chủ nghĩa Cộng sản trong thế kỷ 20 vừa qua, chúng ta mới thấy 2 người có lý và sáng suốt.

Trong khi đó thì Hồ Chí Minh, sống vất vưởng ở bên Pháp, cũng được người của Lénine chiêu dụ. Vì trình độ thấp kém, không suy nghĩ sâu xa, thêm vào đó cuộc sống lại khó khăn, họ Hồ đã lao đầu theo Cộng sản. Được Đệ tam Quốc tế Cộng sản rước sang Liên Xô đào tạo, rồi đưa về cướp chính quyền.

Quả như lời của ông Lê Xuân Tá, «ngu dốt và thấp hèn, nhưng được trao quyền lực» và «đã được cấy vào vi trùng ghen tỵ», đó là lý thuyết Mác Lê. Họ Hồ đã trở thành một con quỷ.

Hồ Chí Minh quả thật ngu dốt, ngây thơ và mù quáng, đã sống ở bên Liên Xô, bên Trung Cộng, mà không nhìn ra rằng hai nước này chỉ là đế quốc, đặt quyền lợi của họ lên trên hết, Cộng sản chỉ là cái áo khoác ngoài để che giấu mộng đế quốc của mình. Thế mà họ Hồ và ngay cả những Lê Duẩn cùng những người Cộng sản Việt Nam vẫn tin vào thế giới đại đồng Cộng sản, kiểu «Bên đây biên giới là nhà. Bên kia biên giới cũng là anh em».

Giới lãnh đạo Cộng sản ngày hôm nay cũng vậy, từ Đỗ Mười, anh thợ thiến heo, học chưa qua nổi lớp ba trường làng, Lê Đức Anh, anh cai phu đồn điền, Nguyễn Tấn Dũng, anh chăn trâu, chăn bò trở thành anh du kích, những con người này cũng chỉ là những người ngu dốt và thấp hèn, nhưng được trao quyền lực, được trao từ tay Hồ Chí Minh và vẫn được cấy vào vi trùng ghen tị là lý thuyết Mác-Lê, vì hiến pháp hiện hành vẫn coi lý thuyết này là ánh sáng soi

đường cho chế độ. Họ cũng chỉ là những con quỉ.

Thật vậy, nước ta từ ngày chiến thuyền Pháp bắn vào cửa Đà Nẵng năm 1847 tới nay, giới lãnh đạo Việt Nam đã ngu dốt và lầm lẫn so với giới lãnh đạo các nước chung quanh, đặc biệt là Thái Lan và Nhật Bản, thay vì nghe lời những người như Nguyễn Trường Tộ, cải tổ và canh tân xứ sở, thì lại cho rằng đó là những lời nói nghịch ngôn, phản quốc, chẳng khác nào như giới lãnh đạo Cộng sản ngày hôm nay; trong khi chủ thuyết Cộng sản đã lỗi thời, bị vứt bỏ ngay tại những nước là cái nôi của nó; chế độ Cộng sản đã hoàn toàn thất bại, không những không mang lại độc lập, tự do, dân chủ, phú cường cho dân; mà ngược lại, chỉ mang tới lệ thuộc, độc đoán, độc tài, nghèo đói cho dân; thế mà giới lãnh đạo Cộng sản vẫn bám lấy lý thuyết, chế độ lỗi thời, cho tất cả những lời nói chân thật, yêu nước, như của Linh mục Nguyễn Văn Lý, Hòa thượng Thích Quảng Độ, Luật sư Lê Thị Công Nhân, Lê Công Định, ông Trần Huỳnh Duy Thức, Nguyễn Tiến Trung, Lê Thăng Long, nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, cô Phạm Thanh Nghiênn và nhiều nhà yêu nước khác như bác sỹ Nguyễn Đan Quế, cụ Lê Quang Liêm v.v... Cộng sản đều kết án họ là «phản quốc», «âm mưu lật đổ chính quyền». Đất nước chúng ta, từ năm 1847 tới nay, với những người lãnh đạo cuối thời nhà Nguyễn và chế độ Cộng sản, đã lâm vào tình trạng «Ôi quê hương sao quá lầm than, để kẻ gian manh xét xử người hiền», như một bài nhạc của nhạc sĩ Hồ Hải, được hát trên Paltalk và mạng Internet toàn cầu.

Ở đây tôi không nói tới 2 chế độ Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam, vì 2 chế độ này cầm quyền không lâu so với chế độ Cộng sản và cuối đời nhà Nguyễn. Hơn thế nữa hai chế độ này vẫn nhân bản, có tinh thần quốc gia dân tộc, nghĩ đến dân hơn Cộng sản.

Bốn cơ hội đã bị bỏ lỡ để đưa dân nước đến chỗ độc lập và phú cường

- Cơ hội năm 1945

Đây là một cơ hội ngàn vàng để đưa quê hương và đất nước đến chỗ độc lập, hòa bình, tự do, dân chủ và phú cường. Ngay cả Bảo Đại cũng tuyên bố: «Trăm thà làm công dân một nước độc lập còn hơn là vua một nước bị trị». Mặc dầu trước đó, Cộng sản đã cho người giết Phạm Quỳnh và Ngô Đình Khôi để cảnh cáo tất cả những người yêu nước mà khác chính kiến.

Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ nghĩ đến quyền lợi của

đảng, bề ngoài thì hô hào đoàn kết, nhưng thực tế bên trong thì ngấm cho người giết chết tất cả những người yêu nước, mà không theo Cộng sản. Chính vì vậy mà Bảo Đại, Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam và nhiều nhà ái quốc khác đã phải bỏ trốn sang Tàu. Rồi đất nước lầm than, đi từ cuộc chiến này tới cuộc chiến nọ, bị cảnh đầu tở; lỗi chính là tại họ Hồ và Đảng Cộng sản đã mù quáng theo Cộng sản, nhập cảng lý thuyết Mác Lê, áp đặt lên đầu dân nước.

- Cơ hội năm 1954

Đây là cơ hội thứ nhì để Cộng sản Việt Nam nghĩ đến quyền lợi quốc gia dân tộc, giành lại quyền độc lập cho nước nhà. Thật vậy, Trung Cộng vừa mới ra khỏi chiến tranh Triều Tiên năm 1953; về ngoại giao gần như tất cả nhờ vào Liên Xô. Lúc đó, ngoại trừ những nước Cộng sản, chỉ có 2 nước công nhận Trung Cộng là Anh và Hòa Lan, chiếc ghế trong Liên Hiệp Quốc và Hội đồng Bảo an vẫn do Đài Loan nắm giữ.

Thêm vào đó, Liên Xô đang dưới quyền của Khrouchev, chủ trương hòa hoãn với tư bản, muốn đóng cửa để sửa sai nội bộ. Chính ông này cũng không muốn cho Cộng sản Việt gửi người xâm nhập vào miền Nam. Ông đã đề nghị 2 nước Việt Nam vào Liên Hiệp Quốc năm 1956. Nhưng Cộng sản Việt Nam nhất quyết gửi quân vào miền Nam. Lúc này, Cộng sản Việt Nam theo Tàu, lấy chiến lược «Nông thôn bao vây thành thị» của Mao làm kim chỉ nam, cho tới khi Khrouchev bị hạ bệ bởi Brejnev vào năm 1964. Cộng sản Việt Nam lại mù quáng bỏ Tàu theo Nga vì ông này hoàn toàn ủng hộ Cộng sản Việt Nam đánh vào miền Nam. Vụ tấn công Tết Mậu Thân 1968 mở đầu cho việc Cộng sản Việt Nam mù quáng tự nguyện làm con chốt cho chính sách đế quốc bành trướng của Liên Xô, dưới thời Brejnev.

- Cơ hội năm 1975

Sở dĩ Brejnev được Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đưa lên, vì lúc đó trong đảng có hai khuynh hướng: 1) Khuynh hướng sửa sai của Khrouchev, cho rằng đảng có nhiều sai lầm từ lý thuyết cho tới thực hành, chẳng hạn như chính sách tôn thờ lãnh tụ dưới thời Staline là không đúng; chính sách cho rằng tư bản đang dây chết, lý luận thiếu thực tế của K. Marx là không tưởng. Chính vì vậy mà ông chủ trương hòa hoãn với tư bản, đóng cửa lại để sửa sai nội bộ, ưu tiên hàng đầu. Brejnev chủ trương ngược lại, cho rằng những nước Cộng sản không yếu và sai lầm như người ta nghĩ, mà ngược lại

những nước Cộng sản mạnh hơn tư bản. Bởi lẽ đó, nên hãy tạm gác lại những khó khăn nội bộ, đẩy mạnh công tác chinh phục thế giới, đánh gục những nước tư bản; sau đó về sửa sai nội bộ cũng không muộn. Ông đã đưa ra một chiến lược gồm 2 kế sách: 1) Thượng sách là đẩy mạnh công tác chinh phục thế giới để ngọn cờ Cộng sản sớm cắm trên mọi nơi; 2) Trung sách, nếu không, thì chia đôi thế giới, lấy trực Sài Gòn, Pnomph Penh, Bangkok, Kaboul, Mos cou làm giới tuyến. Phía đông thuộc về Cộng sản. Phía tây thuộc về tư bản. Chiến lược này, trên lý thuyết, và vào thời đó, khi mà Hoa Kỳ đang gặp khó khăn ở Việt Nam, những phong trào đòi độc lập, chống tư bản, phản chiến đang mạnh, thì nó cũng có đôi phần hấp dẫn. Chính vì vậy mà Khrouchev bị hạ bệ và Trung ương đảng đưa Brejnev lên vào năm 1964.

Chiến lược này Brejnev đã thực hiện trong suốt thời gian ông nắm quyền từ năm 1964 tới khi ông chết vào năm 1982. Nhưng đều thất bại, ngay cả về sau ông còn dùng đến hạ sách, đó là cho những cơ quan tình báo các nước đàn em ám sát những lãnh tụ thế giới tự do, như vụ ám sát tổng thống Reagan, ám sát Đức Giáo hoàng Jean-Paul 2.

Người ta có thể nói một cách đại lược rằng Brejnev đã thực hiện thượng sách từ năm 1964 tới năm 1969, đã dùng 3 con chốt cho chính sách này là Đông Đức ở Âu châu, Cu Ba ở Mỹ châu và Phi châu, Việt Nam ở Á châu, cùng sản xuất vũ khí một cách quá độ. Một năm Liên Xô sản xuất riêng về xe tăng là 6 000 chiếc, bằng tổng số sản xuất toàn thế giới kể cả Hoa Kỳ.

Giới lãnh đạo Cộng sản Việt Nam ngu độn và mù quáng đến chỗ theo Liên Xô rồi còn cất tiếng chửi Trung Cộng hết lời và đi đến chiến tranh ở biên giới với nước này.

Tuy nhiên thượng sách của Brejnev bị thất bại vì nhiều lý do, ở đây tôi chỉ xin nêu ra 2 lý do chính: 1) Mặc dầu đồ tiền bạc giúp các nước Cộng sản đàn em, những đảng Cộng sản trên thế giới, có thù được một vài kết quả chiến thắng; nhưng những chiến thắng này không phải là những chiến thắng quyết tử, làm chết đối phương, mà chỉ mang lại hao tổn tiền bạc cho xứ Liên Xô; cộng thêm vào đó có cuộc chạy đua vũ trang không tiền khoáng hậu; trong khi đó thì những khó khăn nội bộ mỗi ngày một chồng chất. Kinh tế trở nên lụn bại; 2) Vụ tranh chấp Nga-Hoa. Hoa Kỳ đã khai thác tối đa vụ tranh chấp này.

Thấy rằng không thể toàn thắng thế giới, ngọn cờ Cộng sản không thể cắm ở mọi nơi, Brejnev quay ra thực hiện Trung sách ; nhưng cũng không xong vì vụ tranh chấp với Trung Cộng. Chính vì vậy vào năm 1969, có lúc Liên Xô định dùng nguyên tử đánh Trung Cộng, yêu cầu Mỹ đứng trung lập ; nhưng Mỹ không chịu.

Ở Á châu không thể thực hiện trung sách, vì mắc hóc xương Trung Cộng, Brejnev quay sang Âu châu. Chính vì vậy mà có cuộc họp thượng đỉnh về an ninh Âu châu vào cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 1975 ở Helsinki, trong đó các nước Tây Âu, Hoa Kỳ, Canada chấp nhận đòi hỏi của Liên Xô về ranh giới Âu châu, lấy sông Oder giữa Nga và Ba lan do Liên Xô áp đặt vào cuối Đệ nhị Thế chiến, làm ranh giới ; chấp nhận lý thuyết «Chủ quyền độc lập có giới hạn» của Brejnev, cho phép Liên Xô can thiệp vào nội tình các nước đàn em ở Đông Âu ; nhưng ngược lại, Liên Xô phải chấp nhận buôn bán qua lại với Tây phương và hứa tôn trọng những nguyên tắc căn bản của bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, không được phá sòng những đài phát thanh Tây phương. Người ta có thể nói đây là lúc mà thế giới tự do phản công lại trên phương diện ý thức hệ, dùng nhân quyền như mũi tấn công chính, tố cáo những chế độ Cộng sản không những không mang lại no ấm cho dân, mà ngay cả nhân quyền và tình hữu nghị giữa những quốc gia Cộng sản.

Ở điểm này, chúng ta thấy Liên Xô đã phải lui về thế thủ, mặc dầu vào năm 1978 xua quân sang xâm chiếm A Phú Hãn, xúi giục Cộng sản Việt Nam xâm chiếm Căm Bốt để thực hiện trục Sai Gòn – Pnomph Penh – Bangkok – Kaboul – Moscou. Tuy nhiên cả Việt Nam và Liên Xô, một bên thì sa lầy bên Căm Bốt ; bên khác thì sa lầy bên A Phú Hãn. Thế mà giới lãnh đạo Cộng sản Việt Nam vẫn mù quáng không thấy sự khó khăn của Liên Xô, vẫn cho rằng «Lý thuyết Mác Lê bách chiến, bách thắng», mình là «Đỉnh cao trí tuệ của loài người tiến bộ», «đã từng đánh thắng giặc Mỹ».

Nhưng trung sách cũng không thể thực hiện, Brejnev quay ra thực hiện hạ sách bằng cách cho ám sát những chính khách quan trọng của thế giới tự do, cũng không xong. Rồi Brejnev chết, trong khi đó, thì những khó khăn nội bộ chồng chất, đến nỗi ông phải than trước khi nhắm mắt : «Xã hội chủ nghĩa gì mà 1/3 xe chạy ngoài đường là ăn cắp ét-xăng của công ; 1/3 bằng cấp là bằng cấp giả ; công

chức đến sở làm việc là đến cho có mặt, sau đó đi coi hát hay làm việc riêng».

- Cơ hội năm 1989

Brejnev chết năm 1982, Andropov rồi Tchernenko lên thay, không được bao lâu cả 2 cũng chết, Gorbachev lên vào cuối năm 1985.

Gia tài mà Brejnev, Andropov và Tchernenko để lại cho Gorbachev quá tang thương, chẳng khác nào một căn nhà xiêu vẹo từ trên xuống dưới hay một chiếc xe quá cũ kỹ. Lúc đầu, Gorbachev cũng định sửa từ từ, nhưng thấy không xong, rồi quyết định sửa toàn bộ với chính sách Tái cấu trúc và Trong sáng (Pérestroika et Glasnost) ; nhưng bị lâm vào hoàn cảnh, đó là đụng đến đâu thì sụp đổ đến đó, tháo hết mọi bộ phận cái xe rồi không ráp lại được nữa. Đại để, để quốc Liên Xô sụp đổ là vì vậy.

Những điều này Cộng sản Việt Nam hoàn toàn ngu dốt, mù quáng không nhìn thấy, hết mình tin tưởng vào Liên Xô ; sau khi Liên Xô sụp đổ thì lại muối mặt lục đục kéo sang Thành Đô vào tháng 3-1990, với một phái đoàn hùng hăng gồm Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, Thủ tướng Đỗ Mười, Cố vấn Phạm Văn Đồng, van lạy Trung Cộng để được làm chư hầu, mặc dầu trước đó đã dùng mọi ngôn từ để chửi Trung Cộng. Trung Cộng đã bỉ mặt bằng cách không tiếp ở Bắc Kinh, mà tiếp ở một thủ phủ nhỏ, không cho đi máy bay mà bắt phải đi đường bộ. Đặng Tiểu Bình hứa sẽ gặp, nhưng sau đó không gặp và còn nói : «Cộng sản Việt Nam là phường ăn cháo, đá bát, tôi không thèm gặp những kẻ này» (2)

Vào giữa thập niên 80 tới cuối thập niên này, Cộng sản Việt Nam có một cơ hội ngàn vàng để đưa đất nước đến độc lập và tự do, dân chủ. Thật vậy, vào lúc này ở bên Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Gorbachev, ở bên Trung Cộng, cho đến Biển cổ Thiên An Môn, tháng 5-1989, dưới sự cầm đầu của 2 người Tổng Bí thư có khuynh hướng cởi mở là Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương.

Tuy nhiên Cộng sản Việt Nam vẫn mù quáng, ngu dốt không nhìn thấy cơ hội này. Phải chăng bản chất là nô lệ từ thời Hồ Chí Minh, làm bồi cho tàu Pháp, rồi thân phục Đệ tam Quốc tế Cộng sản để được nắm chính quyền. Bản tính nô lệ đó vẫn kéo dài cho tới giới lãnh đạo ngày hôm nay. Thêm vào đó Cộng sản Việt Nam ý thức rất rõ rằng nhờ vào ngoại bang để có chính quyền, thì ngày hôm để giữ chính quyền cũng phải nhờ vào ngoại bang ; vì đây là một chính quyền mất lòng dân, đi ngược lại

quyền lợi của quốc gia dân tộc, đi trái chiều tiến bộ của văn minh nhân loại là đi đến tự do, dân chủ, tôn trọng nhân quyền.

Tuy nhiên, hiện nay giới lãnh đạo Cộng sản Việt Nam lúc nào cũng có cơ hội đưa đất nước và dân tộc đến chỗ độc lập và phú cường ; với điều kiện là nghĩ tới dân tới nước, dân chủ hóa chế độ.

Luận điệu cho rằng «Trung Cộng là một nước to lớn, chúng ta phải thần phục nó. Đó là lẽ tự nhiên». Luận điệu này sai, vì những nước nhỏ như Nam Dương, Thái Lan, Đài Loan, ngay cả Tân Gia Ba, họ đâu có phải thần phục Trung Cộng. Đây chỉ là luận điệu của giới lãnh đạo ngu dốt và hèn hạ Cộng sản Việt Nam, được mớm bởi một số trí thức giả áo túi cơm, đi theo bạo quyền để được một chút canh thừa cơm cặn, vụn óc, bóp tìm ra những nguy hiểm để giúp chính quyền.

Ngày nào mà đất nước Việt Nam còn bị cai trị bởi đảng Cộng sản Việt Nam, với giới lãnh đạo ngu dốt và làm lẩn, thì ngày đó nhiều cơ hội tốt đẹp cho dân tộc còn bị bỏ lỡ, ngày đó đất nước còn không có độc lập, phồn thịnh và phú cường. Để có độc lập và phú cường, dân Việt phải can đảm đứng lên đấu tranh để giải thể chế độ này.

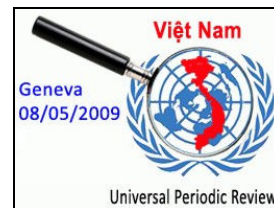
«Không phải luôn muốn là được ; nhưng nhiều khi không được vì không muốn». Một câu châm ngôn đã nói như vậy. Dân Việt hãy can đảm đứng lên để muốn có tự do, độc lập và phú cường, không những cho chính bản thân mình, mà cho cả con cháu và dân tộc (1).

Đảng Cộng sản Việt Nam hãy sớm thức tỉnh, nhìn gương của các nước Liên Xô và Đông Âu, nhìn trào lưu tiến bộ của văn minh nhân loại là đi đến mô hình tổ chức xã hội dân chủ, tự do và kinh tế thị trường, hãy sớm trao trả những quyền tự do căn bản cho dân, đứng về phía người dân, đặt quyền lợi của quốc gia dân tộc lên trên hết, thay vì quyền lợi của đảng và của ngoại bang Trung Cộng.

Paris ngày 20/02/2010

(1) Xin xem thêm những bài về Cộng sản: <http://perso.orange.fr/chuchinam/>

(2) Xin xem thêm Nhật Ký của Thứ trưởng Ngoại giao Cộng sản Trần Quang Cơ trên internet.



Nấp sau chiêu bài THUÊ ĐẤT TRỒNG RỪNG là gì?

.....*Vũ Ngọc Tiến* 20-02-2010.....

Vấn đề đáng lạ không phải chỉ là 10 tỉnh tự tiện cho nước ngoài thuê đất trồng rừng đầu nguồn. Vấn đề là một tình trạng “quần hồi vô phùng” đối với bờ cõi thiêng liêng của Tổ quốc. Dưới không dám phê bình trên, để cho trên muốn làm gì mặc ý thì trên cũng thả lỏng cho dưới tha hồ đem tài sản của toàn dân ra cứ thế “đổi trao bán chác” để kiếm miếng lợi về mình. Ai chịu trách nhiệm ở đây và nhân dân – người chủ nhân ông của đất nước – sẽ truy cứu hình sự đối với ai? Ngày xưa chính quyền trung ương luôn luôn quan tâm đến chính sách ràng buộc “ky my” để các vị Tù trưởng nơi phen dậu triệt để phục tùng, không thể làm hao tổn một tấc đất nào của xã tắc. Nay thì “ky my” hình như lại là một sự đổi trao ngầm: anh để cho tôi làm mưa làm gió kiếm lợi ích riêng thì tôi cũng thả lỏng cho anh tự tung tự tác. Thảo nào mà Nguyễn Khuyến từng trào lộng: “*Đời có hai điều này đáng sợ / Sống chết người quyền ở tại tay*”. Tuy nhiên, cũng xin nhắc nhở các vị: Nguyễn Khuyến còn có 2 câu kế tiếp rất chí lý, hãy ngắm mà xem: “*Vua chèo còn chẳng ra gì / Quan chèo vai nhỏ khác chi thằng hề*”.

Bauxite Việt Nam

Một chiều giáp Tết, bỗng dung điện thoại nhà riêng của tôi liên tục đổ chuông. Bạn bè khắp nơi gọi đến (GS Ng. Xuân Hãn, cựu phóng viên chiến trường Phú Văn Chiến... ở HN; nhà văn Hà Văn Thùy, nhà tình báo quân đội lão thành – cụ Nguyễn Vũ Hiệp ở SG; rồi cả chị bạn đạo diễn Việt Linh bên Pháp...) tất thấy đều đặt cho tôi những câu hỏi cùng một chủ đề: VNT đã đọc bài của hai vị tướng Đồng Sĩ Nguyên, Nguyễn Trọng Vĩnh trên trang mạng *Bauxite VN* chưa? Bằng góc nhìn của “bà nhà” cộng lại (nhà văn–nhà báo–nhà địa vật lý), VNT hãy thử mở xé tin này cho bạn bè nghe thử?...

Tôi đã đọc kỹ bài viết của hai vị tướng lão thành, khả kính và rất đồng cảm với mối lo ngại sâu sắc của các ông trước sự thật hãi hùng: Gần 300 ngàn ha rừng đầu nguồn, trong đó có 264 ngàn ha thuộc 10 tỉnh biên giới xung yếu đã được cắt đất cho người Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan thuê trong thời hạn 50 năm (!?) Khởi cần bàn đến nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc phòng bởi tướng Nguyễn, tướng Vĩnh đã phân tích ngắn gọn, nhưng rất đầy đủ, sắc lẹm như dao chém chuối. Nguy cơ về môi trường cũng đã được thực tế chứng minh qua mấy mùa mưa lũ gần đây.

Chỉ xin lưu ý, vào những năm giữa của thập niên 90 thế kỷ trước, tôi cùng cố Kỹ sư Lưu Xuân Viện, nhà văn Bùi Bình Thi tham gia Ban Giáo dục truyền thông về môi trường, thuộc Ủy ban quốc gia về nước sạch – vệ sinh môi trường do GS Bộ trưởng Phạm Song làm Chủ nhiệm. Hồi đó, với sự giúp đỡ của GS Phạm Song, tôi đã có cơ hội khảo sát kỹ nguyên nhân gây lũ lụt, đặc biệt là những trận lũ bùn đất diễn ra khủng khiếp ở Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng, Tuyên Quang, Kon Tum. Trong hàng loạt bài báo công bố trên các tờ *Nhân dân, Lao động, Pháp luật, Văn nghệ...* tôi đã phân tích cụ thể tình trạng phá rừng đầu nguồn và khai thác khoáng sản bừa bãi bằng hình thức “khai thác thô phi”, được chính quyền sở tại dung túng hoặc tham chí ăn chia. Đó cũng chính là 2 nguyên nhân chính dẫn đến thảm họa lũ bùn đất. Ngoài ra, bằng quan hệ riêng của anh Lưu Xuân Viện, tôi đã gửi 2 bản báo cáo chi tiết lên Văn phòng Chính phủ, kiến nghị kiểm soát chặt chẽ rừng đầu nguồn và đề xuất một số giải pháp chấm dứt ngay tình trạng khai thác thô phi ở các mỏ quặng thuộc các tỉnh miền núi phía Bắc. Song những kiến nghị

ấy hầu như ném đá ao bèo, chìm trong im lặng! Nay nhân bài viết của tướng Nguyễn, tướng Vĩnh, tôi muốn đi sâu vào khía cạnh thất thoát tài nguyên khoáng sản, điều mà 2 vị tướng chưa bàn xét tới.

Quy luật phân bố khoáng sản, nhất là **kim loại màu và kim loại quý hiếm** cho thấy chúng thường xuất hiện nhiều ở các vùng “núi già”, tức vùng có địa tầng rất cổ thuộc thời kỳ Pro-te-ro-zoi và Pa-leo-zoi. Trên bản đồ địa chất nước ta, đó là các vùng thuộc khối nâng Việt Bắc, khối nâng Kon Tum (Tây Nguyên) và đới khâu Con Voi (Lào Cai, Yên Bái), đới khâu Sơn La – Điện Biên. Người không có chuyên môn địa chất chỉ cần nghe qua các thuật ngữ khoa học trên cũng mừng rỡ ra khả năng Kon Tum và các tỉnh biên giới phía Bắc có nhiều mỏ quặng kim loại màu và kim loại quý hiếm. Kết quả nghiên cứu của các nhà địa chất Pháp, Nga, Việt Nam hơn 100 năm (1905 – 1985) đã chỉ ra hàng trăm mỏ, điểm quặng ở các vùng lãnh thổ này, trong đó đặc biệt quan trọng là các mỏ sulfua đa kim, đất hiếm, thậm chí có cả Uranium. Điều lý thú nữa là các khoáng sản sulfua đa kim ở đây lại thường cộng sinh với vàng, bạc ở một tỷ lệ nhất định. Có một thời, thương nhân Trung Quốc tìm sang thu mua đuôi tuyển quặng (bã thải) ở mỏ đồng Sinh Quyền là một ví dụ điển hình.

Trước năm 1986, quy trình bảo mật của ngành địa chất đối với các mỏ quặng loại này vô cùng nghiêm ngặt. Anh NBN ở cơ quan tôi đi Nga làm nghiên cứu sinh, chỉ sơ ý mang theo vài trang tài liệu về mỏ phóng xạ ở Sơn La (dù đã đổi địa danh, tọa độ) đã lập tức bị gọi về nước, chịu án kỷ luật nặng nề cả bên đảng và bên chính quyền. Thế nhưng kể từ khi bắt đầu đổi mới (1986), các quy định về bảo mật về tài nguyên bị xâm phạm nghiêm trọng. Các tỉnh đua nhau mời chuyên gia địa chất đo vẽ bản đồ địa chất – khoáng sản cho riêng địa phương mình mà thực chất là sao chụp lại tài liệu trong lưu trữ quốc gia là chính, phần khảo sát thêm chỉ là hình thức để có cơ thanh toán hợp

đồng, rút tiền Nhà nước chia nhau giữa bên A, bên B. Đây là kẻ hồ chết người dẫn đến tệ nạn “khai thác thổ phi” tại các mỏ quặng diễn ra kéo dài và phổ biến khắp nơi, không loại trừ khả năng bí mật về khoáng sản ở các tỉnh biên giới cũng theo đó mà lọt vào tay người nước lạ! Tôi ngờ rằng, trong 264 ngàn ha rừng đầu nguồn ở các tỉnh biên giới đã cho người nước lạ thuê kia không chỉ có gỗ mà còn có cả khoáng sản và đó mới là mục đích sâu sa, thâm hiểm của ông bạn nước lạ chẳng? Điều này kiểm tra không khó, nhưng Chính phủ có dám làm, dám xử lý không vẫn còn đang bỏ ngõ. Tuy nhiên, nếu khả năng này xảy ra thì sự tàn phá rừng đầu nguồn, kết hợp với đào bới quặng sẽ là hai tác nhân gây ra thảm họa lũ bùn đất như đã từng xảy ra ở sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang, Cao Bằng mà hơn 10 năm trước tôi đã từng đến tận nơi điều tra, nghiên cứu và cảnh báo...

*Hà Nội mừng 1 Tết Canh Dần
Mạng Bauxite VN biên tập*

người ngoại quốc thuê tổng cộng hơn 300 ngàn mẫu (ha) đất rừng, trong dài hạn 50 năm. Trong số đó, gần 90% đất rừng là cho những người thuê đến từ lục địa Trung Quốc, Đài Loan và Hồng Kông, nói chung là các công ty của người Trung Hoa. Phần lớn các khu đất rừng cho thuê nằm ở vùng biên giới. Riêng trong tỉnh Lạng Sơn, sẽ cho thuê hơn 70 ngàn mẫu tây rừng, bằng một phần tư tổng số rừng cho thuê khắp nước. Lạng Sơn là nơi quân đội Trung Hoa đã phá tan thị xã thành bình địa trong cuộc chiến năm 1979.

Hai ông Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh viết: “Các tỉnh bán rừng là tự sát và làm hại cho đất nước.” Hai ông cũng ám chỉ đến một âm mưu lâu dài khi viết thêm: “Đây là một hiểm họa cực lớn liên quan đến an ninh nhiều mặt của quốc gia.” Cho nên họ tố cáo, “Các nước mua rừng của ta là cố tình phá hoại dân ta và gieo tai họa cho nhân dân ta một cách thâm độc và tàn bạo.”

Trước những những lời tố cáo

cả đất đai của toàn dân với quy tắc “nhân dân làm chủ,” tạo cơ hội cho các cán bộ Cộng sản mặc sức lạm dụng, tham nhũng vì họ nắm toàn quyền quyết định! Lạm dụng cơ chế để làm giàu là một đặc quyền của các đảng viên Cộng sản; nhưng khi đặc quyền đó lại có thể tác hại đến chủ quyền đất nước và gây hại lâu dài thì mọi người dân Việt Nam phải thắc mắc, như hai ông Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh.

Luật pháp Cộng sản coi tất cả đất đai đều thuộc quyền quản lý của nhà nước, không người dân nào có quyền làm chủ đất. Nhưng ai là người nắm quyền cấp giấy phép cho dân sử dụng đất, theo những điều kiện nào? Luật pháp không rõ ràng đầy đủ, tạo cơ hội cho các quan chức địa phương giải quyết tùy tiện, áp dụng linh động. Một công ty ngoại quốc muốn thuê đất làm trụ sở hoặc dựng nhà máy, cơ xưởng có thể phải chạy chọt với quan chức cấp huyện hay cấp tỉnh, hay phải xin phép từ trung ương, điều này tùy thuộc “mối làm ăn” lớn hay nhỏ. Việc cho thuê đất rừng chắc cũng theo lối này.

Quan chức Cộng sản cấp tỉnh tại Lạng Sơn đã bác bỏ lời lên án “bán rừng” của hai vị tướng về hưu. Một viên giám đốc trong tỉnh nói rằng “Không có chuyện mua bán đất đai. Không chuyển nhượng sở hữu, mà chỉ có cho thuê!”

Nói như vậy là đáng bần sang ao, cũng như không nói gì cả. Tất nhiên là ở trong nước Việt Nam bây giờ không ở đâu có chuyện mua bán đất đai hay chuyển nhượng quyền sở hữu đất đai. Vì theo Hiến pháp tất cả đất đai trên toàn quốc là “của toàn dân,” không ai có quyền sở hữu để mà mua hay bán! Nhưng trong thế giới bây giờ, ngay tại những nước tư bản, “quyền sở hữu” không quan trọng bằng “quyền sử dụng.” Ban giám đốc các công ty như IBM, Bank of America, Coca Cola nắm nhiều quyền hơn hầu hết, nếu không nói là tất cả chủ nhân các cổ phần!

Trên nguyên tắc toàn dân Việt Nam chung nhau quyền sở hữu đất đai, nhưng đảng Cộng sản chiếm độc quyền “lãnh đạo nhà nước và xã

TRÔNG CÂY HAY TRÔNG NGƯỜI



Ngô Nhân Dụng 23-02-2010

Hai vị tướng về hưu ở Hà Nội mới đưa ra công khai một bức thư yêu cầu đảng Cộng sản chấm dứt ngay việc cho người Trung Hoa thuê đất rừng Việt Nam để khai thác trồng cây. Họ viết những lời lên án và cảnh cáo giận dữ nặng nề: Tự sát! Cố tình phá hoại! Gieo tai họa cho dân! Thâm độc và tàn bạo!

Tại sao phải nổi giận như vậy? Hai tác giả bức thư đã nói đến hành động “bán rừng,” “mua rừng” nhưng có thể khiến người đọc nghĩ đến hai chữ “bán nước.” Nếu có quốc gia nào âm mưu “mua rừng” của nước ta thì thâm độc và tàn bạo thật!

Theo lá thư ngỏ trên, mười tỉnh ở khắp ba miền Việt Nam đã cho

của hai ông “tướng về hưu” trên, giới lãnh đạo đảng Cộng sản và bộ máy chính quyền trung ương, như thường lệ, không ai thèm trả lời. Giống như họ từng bỏ qua không thèm trả lời mấy trăm nhà trí thức phản đối về vụ Bauxite. Họ gần như mặc nhiên coi việc cho người ngoại quốc thuê khai thác rừng là thuộc trách nhiệm của những cán bộ ký hợp đồng cho thuê, tức là các quan chức cấp tỉnh, hay thấp hơn!

Một lần nữa, chúng ta đứng trước một vấn đề luật pháp về quyền sở hữu và quyền sử dụng đất đai, mà chế độ hiện nay cố ý giữ chặt di sản từ thời Hồ Chí Minh để lại, sau khi làm Cải cách Ruộng đất. Nhà nước Cộng sản đã tịch thu tất

hội” quyền hành to lớn hơn tất cả các ban giám đốc của những công ty tư bản, vì không ai có thể thay đổi ban giám đốc như trong các đại hội cổ đông! Cho nên đảng Cộng sản nắm độc quyền sử dụng và cho phép người khác sử dụng tất cả đất đai trong nước, từ đất xây nhà ở đến đất làm ruộng hay trồng rừng, đào ao thả cá hay dùng làm nghĩa địa!

Như vậy thì các công ty Trung Quốc không cần phải “mua đất” trồng rừng ở Việt Nam! Vì trong chế độ xã hội chủ nghĩa này không có ai “bán đất” cả. Các ông chủ người Tàu chỉ cần “thuê đất” thì họ cũng có quyền hạn không khác gì những nông dân Việt Nam đang được nhà nước cho phép sử dụng đất cây ruộng! Đất để xây nhà cũng là đất được nhà nước cho phép dân sử dụng, mà quyền sử dụng không có gì bảo đảm là vĩnh viễn, không biết lúc nào nhà nước đòi lại để làm việc khác hay cho người khác dùng. Thời hạn tối đa người nông dân Việt Nam được phép sử dụng đất cũng là 50 năm, không lâu dài hơn các ông chủ Trung Quốc thuê rừng 50 năm! Nếu vậy thì các ông chủ Tàu có quyền sử dụng đất rừng Việt Nam lâu dài không khác gì các nông dân Việt Nam đang làm ruộng. Nếu họ mạnh vì gạo, vì tiền, thì họ còn nắm quyền thuê đất trồng cây lâu hơn nữa!

Cho nên hai ông Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh mới cảnh cáo: “Mất của cải còn làm lại được, còn mất đất là mất hẳn.” Họ là những người đã trông thấy hàng triệu đồng đội chết vì những lời kêu gọi lòng yêu nước. Bây giờ họ đứng trước mối họa mất nước!

Đó là chưa kể một điều đáng lo khác: Mối nguy trồng người! Bức thư ngỏ của hai ông tướng về hưu đã nói đến “mối nguy di dân” khi các công ty Đài Loan, Hồng Kông hay Trung Quốc đem người Tàu sang làm việc!

Hiện tượng trồng người đang diễn ra. Hiện nay ở Việt Nam đã có những làng của công nhân người Hoa làm trong các dự án do người Trung Quốc đứng đầu. Đã xây ra nhiều vụ xung đột với dân bản xứ người Việt. Tháng Sáu năm ngoái,

200 công nhân người Trung Quốc đã tấn công dân chúng một làng ở Thanh Hóa, sau một vụ ẩu đả giữa một công nhân và người chồng của một bà chủ quán.

Cuối năm ngoái, nhật báo New York Times đã viết cả một bài về việc “xuất cảng lao động” của Trung Quốc tại Việt Nam. Họ lấy thí dụ công trường xây cất nhà máy nhiệt điện chạy bằng than ở Trung Sơn, Hải Phòng. Trong bốn năm xây dựng, chỉ có mấy trăm người Việt Nam kiếm được việc làm ở đó, còn hầu hết là người Hoa, có lúc lên đến 1,500 công nhân Tàu. Họ sống trong những cư xá riêng, với các cơ sở cung cấp dịch vụ cho họ cũng do người Trung Hoa trông coi, bốn chung quanh kín cổng cao tường. Có cả một “nhà tắm hơi đấm bóp” mà người ta biết ở trong có những “dịch vụ đen tối” khác, treo bảng chiêu khách bằng chữ Hán! Phóng viên Thời báo New York viết: “Cả một thế giới Trung Hoa mọc lên” (an entire Chinese world has sprung up). Có cả một con đường treo bảng tên Quảng Tây Lộ! Tiệm ăn Tàu mang tên Quảng Tây treo bảng viết chữ Hán, quảng cáo, thực đơn bằng chữ Hán. Một nhóm công nhân người Hoa ngồi nhậu say sưa trong quán này, một anh họ Lâm nói với phóng viên Edward Wong của báo Times: “Tôi được gửi qua đây làm việc, để tròn bổn phận đối với tổ quốc” (I was sent here, and I am fulfilling my patriotic duty). Tất nhiên, anh ta nói đến tổ quốc Trung Hoa của anh.

Đó là mối họa di dân có thực. Chính quyền Cộng sản vẫn mập mờ về chuyện giấy phép làm việc của các công nhân Trung Hoa sang Việt Nam. Phạm Chi Lan, cựu chủ tịch Phòng Thương mại Việt Nam nói với nhà báo Mỹ: “Hiện nay có những làng hoàn toàn Trung Quốc. Chúng tôi chưa bao giờ thấy một hiện tượng như vậy trong các dự án của công ty người nước khác.” Trong một nước Việt Nam mà nạn thất nghiệp vẫn trầm trọng khiến phải “xuất cảng” nửa triệu người ra ngoại quốc kiếm ăn, sự có mặt của gần 40,000 công nhân Trung Quốc để làm những công việc không

chuyên môn là điều không thể hiểu nổi.

Nhưng đảng Cộng sản Việt Nam vẫn nhẫn nhịn chấp nhận cho tư bản Trung Quốc và lao động Trung Quốc vào khai thác đất đai, hầm mỏ Việt Nam. Trong bài phóng sự trên Thời báo New York ngày 21-12-2009, ký giả Wong cho biết ban giám đốc nhà máy điện sắp hoàn tất ở Hải Phòng còn kêu gọi chính quyền hãy cho thêm công nhân người Hoa vào làm những công việc không chuyên môn, để “hoàn tất dự án” kịp thời hạn. Đó là kiến thức và quan niệm của các quan chức Cộng sản nước ta; họ chỉ nhìn vào cái lợi trước mắt. Người Trung Hoa thường tính kế lâu dài. Quản Tử nói, “Kế hoạch 10 năm không gì bằng trồng cây; kế hoạch 100 năm không gì bằng trồng người.” Trồng người có thể hiểu theo nghĩa bóng là giáo dục, còn nghĩa đen là đem “cây người” vào sông trong những vùng đất mới.

Trong lịch sử, người Việt đã từng xâm chiếm đất đai của các nước Chiêm Thành, Chân Lạp, bằng cách di dân theo lối “tầm ăn dâu.” Giữa hai cuộc chiến tranh, trong lúc hòa hiếu tạm thời, bao nhiêu thế hệ người Việt đã đi qua các nước trên, khai phá đất đai và lập thôn lập xóm, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đó là một thứ kế “trồng người” theo nghĩa đen. Chúng ta đã biết kết quả của kế hoạch trồng người đó ra sao. Cho nên có thể hiểu tại sao hai ông tướng về hưu Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh lại cảm thấy cay đắng và giận dữ trước một hoàn cảnh tương tự. Vì họ phải lo lắng thấy người Việt Nam có thể sẽ phải đóng vai giống như người Chăm và người Khơ Me đời trước.

**Đừng nghe những gì
Cộng sản nói.
Hãy nhìn những gì
Cộng sản làm.
Sông có thể cạn, núi
có thể mòn, nhưng
chân lý ấy không
bao giờ thay đổi**

TIN VÀ KHÔNG TIN

trong xã hội Việt Nam

Joyce Anne Nguyễn 22-02-2010

Khi viết bài này trong chuyến tàu đi từ Prague đến Warsaw, tôi không có hy vọng sẽ tạo nên một sự thay đổi về quan điểm của người đọc, không hy vọng lớp trẻ VN đang sống tại VN có thể có cách nhìn khác hơn về hệ thống xã hội VN, đơn thuần là tôi viết chỉ để viết, viết quan điểm và cách nhìn của tôi. Tôi đã cố gắng để không bị xem là phiến diện nhưng quan điểm cần rõ ràng hoặc bên này hoặc bên nọ, không có thói quen đứng dằng chân cùng lúc 2 quan điểm.

Không hẳn mọi điều ta cần phải tin đều là sự thật và chân lý. Cũng có khi đó chỉ là tuyên truyền. Tôi không tin vào điều tôi nghe và đọc, tôi không tin vào những lời người khác nói và ép buộc tôi phải nghe. Tôi chỉ tin vào những gì tôi đã tận mắt thấy, quan sát và trải nghiệm. Từ thực tế tôi tiếp nhận nhiều luồng và lối nghĩ khác nhau để rút ra kết luận riêng của mình. Dù là tuyên truyền hay không, đó cũng vẫn là cách nhìn và cách nói của những người khác, không phải của tôi.

Tôi sinh ra ở Sài Gòn, và lớn lên ở Sài Gòn. Và tôi rời Sài Gòn ngày 22-4-2009 (đến Na Uy ngày 23-4). Tương đối đủ để hiểu về cuộc sống của con người tại VN, để thấy những góc ngách khía cạnh khác nhau của xã hội VN mà nhiều người VN sinh tại nước ngoài chỉ về một vài lần không thể thấy hết được. Trong cách nghĩ của tôi, sống trong một thời gian dài và ghé thăm vài lần, mỗi lần vài tuần là 2 việc hoàn toàn khác nhau. Những người sống trong nước có thể không biết nhiều về chính trị nhưng thấy rõ những mặt xấu và hạn chế trong môi trường mình đang sống.

Ở đây tôi nói về việc tin và không tin trong xã hội VN.

Khi tôi sinh ra và bắt đầu đến trường, tôi đã được dạy về Bác Hồ, được dạy đó là vị Thánh sống hoàn hảo không vợ không con cả đời hy sinh vì quốc gia dân tộc, không 1 xu trong tay rời khỏi nước tìm đường cứu nước. Tôi đã được dạy xã hội VN tốt đẹp tự do và tôn trọng con người ra sao. Tôi đã được dạy về những điều vĩ đại siêu việt của chủ nghĩa Marx-Lenin tôi phải học trong môn

triết tại trường, được dạy về chiến tranh, về tinh thần đấu tranh bền bỉ bất khuất của con người VN đánh đuổi ngoại xâm. Khi ấy tôi vẫn còn nhỏ và tôi tin những gì tôi đã học tại trường. Tôi không nghĩ ngta có thể lừa gạt con nít và nhồi nhét những điều dối trá cho trẻ thơ. Tôi đã nghĩ dân tộc VN là dân tộc hào hùng không bao giờ nhún nhường trước bọn xâm lược.

Tôi đã nghĩ những điều ấy thật tuyệt vời và đáng tự hào. Tôi đã nghĩ...

Cho đến lúc này, thật khó để tôi có thể thẳng thừng tuyên bố về chiến tranh hay con người Hồ Chí Minh. Tôi có thể nói, nhưng như đã nói, tôi là một con người, một cá nhân, tôi không phải một con vẹt hay một cái máy cassette chỉ sáo rỗng lặp lại những gì tôi đã được đọc hoặc được nghe không qua kiểm chứng. Tôi không thể nói về những gì tôi không tận mắt chứng kiến hoặc trải qua. Có rất nhiều bằng chứng còn sót lại nhưng vẫn rất khó để có thể thuyết phục mọi người nên tôi quyết định sẽ không nói gì về chiến tranh và lịch sử, mẹ tôi đã trải qua, đúng, nhưng mẹ tôi là mẹ tôi, tôi là tôi, và tôi không muốn trả bài.

Tôi chỉ nhìn vào những gì đang diễn ra. Và nói về những gì đang diễn ra.

Tôi đã được học về sự ưu việt và tốt đẹp của chế độ cộng sản, về những lý tưởng cao cả của người cộng sản cùng với chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tôi đã nghe giáo viên phân tích về sự rệu rã của chế độ tư bản đang giãy chết bên bờ vực thẳm, bên ngoài giàu có đẹp đẽ nhưng bên trong đang chết dần chết mòn. Nhưng rồi tôi được đến nước ngoài. Tôi sống tại Na Uy, tôi đi qua Pháp, qua Đức, qua Tiệp Khắc và sắp tới sẽ là Ba Lan. Tôi phải tự hỏi, nếu chế độ này hoàn mỹ đến thế, tại sao nó lại sụp đổ ở hàng loạt các nước Đông Âu và trên Thế Giới chỉ còn lại 4 nước là VN, TQ, Bắc Hàn và Cuba theo chế độ này? Tôi tự hỏi, nếu nhà nước cộng sản luôn lo cho dân và cho dân sự tự do, tại sao họ phải nổi dậy đấu tranh lật đổ, và bây giờ ở 4 nước này cũng có rất

nhiều người đã chán ghét chế độ? Tôi tự hỏi, xã hội ngày càng phát triển và tiến bộ, vậy tại sao từ năm 1975, sau 34 năm mọi người vẫn tìm rất nhiều cách khác nhau để rời khỏi nước như vượt biên, lấy chồng ngoại, lao động hợp tác, môi giới lao động....?

Ở những nước Đông Âu đã từ bỏ chế độ cộng sản, tôi có thể thấy rõ cuộc sống của họ trở nên tốt hơn rất nhiều so với trước kia. Phát triển rõ rệt. Con người không dễ dàng bằng lòng chấp nhận số phận một cách thụ động mà chủ động đứng lên đấu tranh vì nhân quyền và tự do dân chủ, khi họ được quyền đến sự thật thay vì những lời tuyên truyền dối trá và được phản kháng và cất lên tiếng nói của mình.

Và khi tôi được học về chủ nghĩa xã hội, tôi nhận ra xã hội VN không hề đi theo chủ nghĩa ấy. Theo chủ nghĩa xã hội, mọi thứ thuộc về nhà nước, sự phân chia giai cấp gần như không có, không có tư hữu. ****

Xã hội VN hay TQ có thể tiếp tục tồn tại vì họ từ lâu đã từ bỏ chủ nghĩa xã hội ban đầu -cái xã hội lý tưởng không giai cấp- và đi theo nền kinh tế tư bản. Rất nhiều người đã nói với tôi về công nghiệp hoá, hiện đại hoá định hướng xã hội chủ nghĩa và đất nước ta đang đi theo con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa, thế nhưng họ đã bênh vực mù quáng mà không nhìn lại một chút để nhận ra sự tương phản 180 độ giữa mô hình chủ nghĩa xã hội và những gì nhà nước đang thực hiện. Kêu gọi công nghiệp hoá, hiện đại hoá và khuyến khích mọi người làm giàu, ấy là tư bản. Đó là lý do TQ, VN có thể tồn tại.

Tôi tiếp tục, tin và không tin trong xã hội VN. Tôi sinh ra là một con người và tôi sống như một con người, không muốn làm con rối để bị giật dây.

Tôi đã được dạy về tinh thần yêu nước không khuất phục của con người VN. Nhưng khi cuộc biểu tình của sinh viên nổ ra chống đối TQ liên quan đến vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa, họ bị đàn áp và bắt giữ. Mẹ tôi cũng đã bị bắt vì biểu tình chống TQ. Chỉ vì yêu nước. Những công an bắt giữ mẹ tôi và những người khác nói rằng mẹ tôi bị bắt vì lý do tụ tập không xin phép (không dùng từ "biểu tình"), nhưng không nói được muốn tụ tập phải xin phép ở đâu. Và từ sau đó họ bắt đầu chú ý đến gia đình tôi. Họ đọc mail, họ nghe điện thoại, họ theo dõi... Một lần mẹ tôi nhận ra một con cá và bảo "Tôi trông anh quen lắm!", con cá bảo "Không, làm sao quen được." Không lâu sau khi chính

thức gặp tại phường, người công an PA35 bước ra, chính là con cá, hỏi mẹ tôi "Sao, thấy quen không?"

Khi mẹ tôi bắt đầu viết blog, tình hình trở nên khác đi. Đôi khi công an đến nhà tôi và hỏi về giấy tờ và hộ khẩu, một cách bất thường. Và đôi khi công an gọi mẹ tôi thuyết phục, bảo biểu tình như thế là ảnh hưởng đến an ninh, đến quan hệ ngoại giao của VN và TQ. Một người công an khi ở quán cà phê cũng nói thẳng, thật ra những gì mẹ tôi viết là không có gì sai nhưng không nên viết trên blog như thế cho người khác thấy, nếu bức xúc mẹ tôi có thể viết nhật ký.

Tình hình không đủ nghiêm trọng để ảnh hưởng đến việc học của tôi. Tôi vẫn được đến trường như bình thường và cũng không ai xuất hiện để dạy dỗ và gây khó dễ. Tôi cũng không nghĩ họ có nói gì với các giáo viên hoặc nhân viên trong trường. Không tới mức nghiêm trọng.

Nhưng mẹ tôi không thể tiếp tục làm việc. Công việc đang làm dở bị ngưng nửa chừng, không một lý do rõ ràng, chỉ vài lời giải thích nhảm nhí mơ hồ khoả lấp. Có một giai đoạn mẹ tôi hoàn toàn không có việc làm, và nợ càng lúc càng dồn. Mỗi khi mẹ tôi đến một nơi làm mới, họ đều đến nói đôi lời với tổng giám đốc để dặn dò.

Có lẽ người khác sẽ không tin và cho rằng đó là điều dối trá. Trong xã hội VN, người ta có câu "Một điều dối trá nói trăm lần, ngàn lần sẽ trở thành sự thật." Những điều nhà nước bắt ta phải tin, dần dần ta tin không cần đắn đo suy nghĩ để kiểm chứng mức độ xác thực. Ta tin vì ta đang sống trong xã hội này, ta tin vì ta đang ở dưới chế độ này. Ta tin để tiếp tục sống. Còn nhiều điều khác tin rồi cuộc lại là sự thật. Những điều tôi vừa kể, nếu được nghe từ ai đó xa lạ có lẽ tôi sẽ không bao giờ tin. Nhưng vì đó là những chuyện đang thực sự xảy ra và tôi đã tận mắt có mặt, chứng kiến và trải qua.

Tôi cũng đã thấy họ bôi nhọ danh dự mẹ tôi cùng những người khác bắt đồng chính kiến bằng những lời bôi xấu trước báo chí hoặc trên chính báo chí.

Tôi đã được học trong chính nền giáo dục VN về xã hội phong kiến khi người phụ nữ không được nói lên suy nghĩ của mình, không được đặt câu hỏi thắc mắc và phản kháng. Nhưng ngày nay rút cuộc trong chính xã hội hiện tại, không chỉ phụ nữ mà tất cả mọi người nói chung không được phép tự do nói lên cách nghĩ của họ, không được phản kháng và biểu tình chống đối. Chẳng hạn như về dự án bauxite, bất chấp bản kiến nghị của

rất nhiều người không ủng hộ ký vào, họ vẫn tiến hành dù biết rõ mức độ nguy hại của khai thác bauxite đến môi trường, đến đất và nguồn nước, đến cây cối xung quanh. Khai thác bauxite, không loài sinh vật nào dưới nước có thể sống được và con người mắc bệnh lạ, TQ đã đóng cửa một loạt các nhà máy bauxite tại nước họ và sang VN tiến hành. Khai thác bauxite, các cây như chè, cà phê... đặc trưng ở vùng Tây Nguyên không thể trồng và mất vài trăm năm để có thể trồng lại. Chưa kể đến việc khi tiến hành dự án bauxite, nhà nước TQ đưa nhân dân TQ sang làm việc dẫn tới việc người dân VN thất nghiệp. Về kinh tế, bauxite trước khi thành nhôm sẽ được làm thành alumina, VN không đủ điện để từ alumina luyện thành nhôm, và theo giá thị trường, alumina rất rẻ so với nhôm. Nhưng điều quan trọng nhất mọi người đều phải cảnh báo là vấn đề an ninh đất nước. Có thể quan điểm chính trị khác nhau, nhưng đa phần người VN đều căm ghét TQ (như cách TQ căm ghét VN). Nhìn những gì TQ đã làm với Tây Tạng và Tân Cương và tham vọng bá quyền lấn sang cả lục địa đen, tôi không nghĩ TQ có thể bỏ qua thềm thịt thừa VN. Nhà nước VN hoàn toàn không quan tâm đến bản kiến nghị. Vẫn đồng ý ký và tiến hành dự án bauxite.

Tôi đã được học về tinh thần đấu tranh bất khuất không nhún nhường và lòng yêu nước của người VN. Nhưng tôi đã thấy họ bắt giữ, đàn áp và gây khó dễ cho những người biểu tình chống TQ vì ảnh hưởng đến an ninh và ngoại giao giữa 2 nước. Tôi đã thấy nhà nước hăng hái lên tiếng ngay khi 2 cảnh sát Mỹ đánh 1 sinh viên VN vì anh này không đủ tiếng Anh và 2 bên không hiểu nhau. Họ lên tiếng và thổi phồng sự việc, trong khi đó với những gì TQ đã làm với ngư dân VN, họ trì hoãn một thời gian trước dư luận và sự bức xúc của dân chúng mới rụt rè lên tiếng chút ít và sau đó tiếp tục giữ im lặng. Tạp chí Du Lịch khẳng định chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa thuộc VN bị đình chỉ. Trong giờ học, khi các học sinh lên tiếng nhắc đến Hoàng Sa, Trường Sa và công hàm của Phạm Văn Đồng, giáo viên của tôi đã nói, theo cách các công an khác vẫn nói, đây là vấn đề "nhạy cảm" không nên bàn đến. Rất nhiều lúc họ chỉ trả lời vu vơ, "Đây là vấn đề "nhạy cảm" để nhà nước lo!" Nhưng rút cuộc tôi chẳng thấy chút hành động rõ rệt nào của nhà nước. Họ không cho phép người dân được quan tâm.

Tôi đã sống trong lòng chế độ này. Bây giờ tôi đang sống trong một nước khác và thời gian vừa qua may mắn tôi đã có cơ hội đến thăm một số nước tại Châu Âu. Tôi đã nhìn, đã thấy, đã quan sát và so sánh. Tại Na Uy, Pháp, Đức, Tiệp Khắc và Ba Lan, giáo dục đều miễn phí và học sinh không phải tốn một xu khi đến trường. Ở VN mọi người đều than thở chuyện học phí tăng càng lúc càng cao dẫn đến việc bỏ học của nhiều người nghèo vì không có điều kiện để đi học.

Tôi thấy họ tôn trọng mạng sống, tôn trọng dân họ. Tại Na Uy, người thất nghiệp không thể tìm việc làm, dân tỵ nạn, người điên, chậm phát triển, tàn tật, người già... đều được nhà nước cấp tiền nuôi. Có những trường hợp người bệnh, nhà nước bỏ tiền đưa người mẹ từ nước khác sang săn sóc con. Họ cấp tiền cho người tâm thần mua rượu và thuốc lá, nghe có lẽ hơi kỳ lạ nhưng theo cách họ nghĩ, đó là nhu cầu bình thường của người tâm thần. Tôi đã từng cười việc họ thổi phồng, viết báo và phỏng vấn con gái một người đàn ông bị tù 3 ngày trong Thế chiến thứ 2, nhưng rút cuộc nó chỉ bắt nguồn từ nguyên nhân: họ tôn trọng dân họ, từng cá nhân trong đất nước họ, và số lượng người chết quá ít.

Tại một nước Bắc Âu, một lần một thị trường phải đứng lên xin lỗi nhân dân trong thành phố vì một con đập mở ra và đóng lại đều đặn mỗi ngày, một lần sớm hoặc trễ vài phút chẹt chết một con thiên nga, ảnh hưởng đến sinh thái.

Tại Pháp, mỗi khi giá cả xuống thấp, nông dân đi biểu tình và nhà nước đền bù một số tiền nhất định cho họ.

Tại Đức, một lần các ô tô đều được thông báo về việc có trẻ con trên tuyến đường dành riêng cho xe ô tô chạy tốc độ cao. Đây là một cậu bé 9 tuổi trẻ xe buýt quyết định tự đi bộ đến trường. Sau vài phút xe cảnh sát đến và đưa thẳng cậu bé đến trường học v.v...

Tại VN. Cháy nhà. Sập nhà khi vừa thi công công trình. Lũ và dự báo thời tiết sai. Sập cầu. Cây đổ. Dây điện rớt. "Lô cốt" chắn đường. Tai nạn giao thông. Ung thư vì thức ăn kém vệ sinh và môi trường ô nhiễm. Vướng vào cột điện và ngắt điện quá trẻ...

Người ta có thể chết vì hàng trăm hàng nghìn cách khác nhau. Ở đây tôi không muốn chê bai chỉ trích đất nước tôi và vọng ngoại tăng bốc nước ngoài. Đơn thuần tôi chỉ nói lên sự thật. Nói lên những gì tôi đã nhìn

thấy, đã quan sát tận mắt. Và tôi tự hỏi, một nhà nước có tốt không khi mạng người xem như cỏ rác, bao nhiêu người chết họ không quan tâm, đôi khi vì số lượng quá lớn họ phải đứng ra nói vài lời sáo rỗng cho qua và đền bù vài triệu cho xong? Một nhà nước có tốt không khi họ hoàn toàn không quan tâm đến đời sống và quyền lợi của nhân dân họ? Một nhà nước có tốt không khi họ ký tiến hành một dự án nhân dân đã ký kiến nghị phản đối? Một nhà nước có tốt không khi sau dự án bauxite họ chuyển sang dự án điện hạt nhân? Một nhà nước có tốt không khi họ đàn áp từ công nhân đến nông dân, từ Công giáo sang Phật giáo? Một nhà nước có tốt không khi họ phải theo dõi, bôi xấu, vu khống, chặn đường kinh tế, đàn áp và bắt giữ những người bất đồng chính kiến? Một bộ lãnh đạo có tốt không khi họ có thể tuyên bố trên báo chí họ là nô bộc của dân nhưng với báo chí nước ngoài họ bảo dân chúng là con cái nhà nước, con hư họ đóng cửa dạy riêng trong gia đình họ, không cần hàng xóm phải gõ cửa can thiệp? Một bộ lãnh đạo có tốt không khi chủ tịch nước tuyên bố VN và Cuba đang thay phiên canh giữ hoà bình cho Thế giới nhưng bản thân họ không dám lên tiếng về việc các ngư dân bị bắt giữ và cướp bóc trên biển Đông và không dám đề cập đến Hoàng Sa, Trường Sa với lời nói mơ hồ đó là vấn đề "nhạy cảm", đừng bàn tới, đã có chính sách của nhà nước? (Ở những nước khác theo quan niệm của họ, ban lãnh đạo là do nhân dân bầu ra và đóng thuế nuôi, họ phải đại diện cho dân và tôn trọng quyền lợi của dân, không thích, dân có quyền thay một ban lãnh đạo khác).

Nếu xã hội tốt, tại sao từ năm 1975 -được gọi là Thống nhất- cho đến nay trong suốt 34 năm mọi người đều kéo nhau ra đi để tiếp tục sống bằng hàng trăm hàng nghìn cách khác nhau và người Việt ở khắp nơi trên thế giới? Nếu xã hội tốt, tại sao những người ra đi đa phần đều không muốn về? Tôi đã đi, đã gặp và trò chuyện với rất nhiều người Việt ở Đông Âu, và họ đều chỉ muốn về chơi chứ không muốn về sống. Và rất nhiều người VN tôi biết không muốn trở về. Đó không phải là không yêu nước.

Nói thẳng thắn, tôi cũng không muốn về. Tôi không về được và cũng không muốn về. Đó không phải là không yêu nước. Đó không phải là không muốn góp phần xây dựng đất nước. Tôi đã từng viết một bài về vấn đề đó. Mỗi người chúng ta đều muốn

làm gì đó cho đất nước nhưng rút cuộc công sức sẽ chỉ tan thành tro bụi và đổ sông đổ biển vì bạn có thể xây dựng được gì trong xã hội 1 tháng xây 9 tháng phá này? Ông thủ tướng đeo trên tay cái đồng hồ vài chục ngàn đô trong khi nhân dân phải cực khổ làm việc mưu sinh để có đủ tiền cho con đóng học phí, các công nhân phải làm việc cực khổ chỉ có vài trăm ngàn một tháng, các nông dân bị chèn ép giá đất đến độ phải kéo đi biểu tình... Đây không phải là xã hội chủ nghĩa như cái họ đang rao giảng nhồi nhét tuyên truyền cho mọi người, khi có những người làm việc cực khổ, nợ nần chất đống đến độ phải tìm những công ty môi giới tìm cách sang các nước Đông Âu làm việc cho nhà máy (tôi đã gặp họ) trong khi có những người có thể bay một chuyến từ Hà Nội vào Sài Gòn chỉ để ngủ một đêm để đổi không khí, có những người đồng hồ 800 đô mỗi tuần thay một cái và đến sinh nhật tặng bạn bè mỗi đứa một cái xe @.

Và tôi tự hỏi. Tại sao chúng ta lại phải cam chịu chấp nhận? Tại sao chúng ta không thể lên tiếng phản đối? Tại sao chúng ta không thể đứng lên đấu tranh cho cuộc sống tốt đẹp hơn? Tại sao chúng ta không làm gì đó cho đất nước thay vì chịu đựng hoặc bỏ sang nước ngoài và không cần quan tâm đến VN nữa?

Tại Ba Lan công nhân đình công và thổi bùng cách mạng với sự dẫn dắt của Giáo hoàng. Quân cờ domino đổ đầu tiên dẫn đến hàng loạt các quân cờ khác đổ một loạt tại các nước Đông Âu. người dân biểu tình hoà bình vì nhân quyền và tự do dân chủ, và người lính hạ súng từ chối bắn vào nhân dân họ. Tại Đức, khao khát tự do người ta tìm cách vượt qua bức tường từ Đông sang Tây (như dân VN trước đây hàng loạt kéo nhau vượt biên gây chấn động Thế giới) dẫn đến kết quả cuối cùng là giật đổ cả bức tường (vừa rồi tôi đã có cơ hội dự lễ tưởng niệm 20 năm bức tường Berlin sụp đổ).

Vi tự do. Vi quyền sống. Vi tương lai. Họ đã đứng lên. Nổi dậy. Phản kháng. Cất lên tiếng nói và đòi hỏi cho tự do dân chủ.

Nhưng liệu nhân dân VN sẽ tranh đấu cho cuộc sống tốt đẹp hơn hay tiếp tục cam chịu những mục ruỗng thối nát của chế độ với quan niệm đánh đồng yêu quê hương Tổ quốc và yêu nhà nước và suy nghĩ an ủi xã hội đang dần dần phát triển? (Ồ vàng, xã hội đang tiến bộ, đứng thứ 169 trong danh sách về những nơi có điều kiện sống tốt trên Thế giới, và cách đây vài năm một tờ báo chính thống

của VN đã viết, VN mất 175 năm để đuổi kịp Singapore với điều kiện Singapore đứng yên -điều này là không thể). Nhân dân VN sẽ đứng lên tự quyết định cho số phận dân tộc hay chỉ vô vọng chờ đợi sự can thiệp của Mỹ (tại sao Mỹ phải can thiệp? Hãy nhìn cách Obama không dám tiếp Dalai Lama chỉ vì sợ phật lòng TQ) và hèn nhất khiếp nhược (có lẽ sợ VN sẽ như TQ trong sự kiện Thiên An Môn đã cho xe tăng cán qua số sinh viên biểu tình?) với lời nguy biện VN là nước nhỏ không đánh lại TQ nên phải cúi đầu? Đài Loan, Singapore... không nhỏ sao? Tại sao họ không sợ TQ?

Nhà nước này và những người tự nhận mình yêu nước hơn người khác chỉ vì bên vực Đảng và chế độ luôn tìm ra cách giải thích và biện minh cho mọi sự kiện và vấn đề, nhưng tại sao thay vì tìm cơ, tìm cách giải thích khoa lếp cho qua chuyện, chúng ta không tìm giải pháp và làm gì đó để cải thiện những mặt không tốt ấy?

Tại sao thay vì chờ đợi cho một điều không bao giờ đến -sự can thiệp của một nước khác- chúng ta không tự quyết định cho số phận của chính mình?

Tại sao thay vì cam chịu sống cùng những mục ruỗng lũng đoạn của xã hội và những lời giải thích khắp khiếm, chúng ta không đấu tranh cho cuộc sống tốt đẹp hơn?

Tôi buộc phải tin. Tôi muốn tin. Nhưng khác nhiều người, máu phản kháng đã có sẵn trong tôi. Tôi đọc những cách nghĩ khác nhau. Tôi so sánh. Tôi phân tích. Tôi đặt câu hỏi. Tôi nhìn vào thực tế. Tôi xem xét vấn đề. Tôi kết luận.

Những điều tôi đã nói, các bạn không tin và hỏi tôi bằng chứng thuyết phục đâu, thế các bạn đã bao giờ thắc mắc và nghi vấn về những điều các bạn đã được dạy dỗ bao lâu nay chưa? Các bạn có bao giờ nghi ngờ tính xác thực của những điều ấy hay trong quan niệm của bạn nhà nước không thể tuyên truyền áp đặt đối trá cho dân chúng và với bạn sống trong đất nước này, các bạn cần phải đặt lòng tin tuyệt đối vào nhà nước này và bạn tin (hoặc thuyết phục bản thân phải tin) rằng ban lãnh đạo đều đang cố gắng hết sức mình để làm những điều tốt đẹp nhất cho xã hội VN?

Joyce Anne Nguyen (Nguyễn Đắc Hải Di)

Hoàn thành ngày 17-11-2009 tại Warsaw, Ba Lan.

<http://www.facebook.com/profile.php?...?v=info&ref=mf>



NHỮNG MẢNH ĐỜI VIỆT NAM BẤT HẠNH

—Trần Mộng Tú - Bùi Tín - Earth Times—

NHỮNG "KHÚC RUỘT" TRÔI TRÊN DÒNG TONLÉ SAP

Trần Mộng Tú 24-01-2010

Từ hai tháng trước, khi sửa soạn chuyến đi VN, chúng tôi cũng đã có chương trình đi thăm Angkor Wat, và tôi đã dự tính trong lòng, thế nào cũng phải thăm ngôi làng nổi của người Việt trên Biển Hồ Tonlé Sap, thuộc Siem Rệp (Siem Reap.)

Đã hơn hai mươi năm trước, tôi nghe có người nói với tôi về ngôi làng nổi lưu vong này, tôi chỉ mong có một ngày mình thu xếp được một chuyến đi đến đó cho thỏa lòng. Trong trí tưởng tượng của tôi: có một khoang thuyền nhỏ nào đó, có một ông cụ, ngồi dạy trẻ em đánh vần quốc ngữ VN; ở khoang thuyền khác có một ông ngồi bắt mạch hốt thuốc cho đám "nhân ngư"; rồi ở một cái thuyền khác tươm tất hơn, là nơi người ta tụ họp làm chôn thờ phụng, chôn tang ma, cưới hỏi theo từng tôn giáo. Bây giờ tôi sắp được nhìn tận mắt một nơi như thế rồi, hỏi sao tôi không nôn nả.

Sau khi đi thăm các ngôi đền đá trạm trở danh tiếng của xứ sở Cam Bốt như đền Angkor Wat, Bayon, Pre Khan, Woman Temple và Farmer Temple, chúng tôi đi thăm làng nổi Việt Nam.

Tonlé Sap hay Biển Hồ của Campuchia có nghĩa là sông nước ngọt lớn. Người Việt quen gọi là Biển Hồ, chỉ sự rộng lớn của sông không có bến bờ.

Từ thành phố Siem Rệp, chúng tôi đi xe máy ba mươi phút để đến cửa sông đào nhập vào sông Tonlé Sap, khúc sông đào này dài khoảng tám cây số. Chúng tôi bốn người, hai vợ chồng tôi và hai ông anh tôi cùng đi với nhau, thăm những người Việt sống trong những ngôi nhà nổi trên mặt sông này.

Chiếc thuyền máy băng băng qua dòng nước đục ngầu bùn, mùi nước thải có lẽ từ các ống cống thành phố xuống khúc sông đào dài này, bay vào mũi chúng tôi khá lâu. Hai bên bờ bắt đầu xuất hiện thưa thớt những ngôi nhà nổi của người Miên, khi thuyền nhập được ra sông lớn mới thấy bắt đầu có mùi cá và nhà nổi đông đúc hơn. Tôi nôn nao hỏi người lái thuyền: "Đâu, khu nhà của người Việt đâu?"

Anh Sơn tôi, người đã đến trước đó một lần, cách đến mười lăm năm rồi, nói: "Cứ từ từ, sắp đến rồi."

Nghe anh nói từ từ, nhưng tiếng đập trong ngực tôi không chịu từ từ, những tiếng đập như có hai, ba, bốn trái tim cùng đập một lúc. Kia cái nhà nổi đầu tiên của người Việt Nam xuất hiện. Anh lái thuyền tấp thuyền sát vào cái mảng tre ở trước nhà, tôi thấy một phụ nữ trên dưới bốn mươi tuổi, nước da ngăm đen, đang ngồi trên một chiếc võng. Căn nhà không có cửa nên có thể nhìn thấy tất cả đồ đạc của gian phía trước. Một cái bàn thờ, có bát nhang, có hình Phật dán trên vách, một cái máy truyền hình nhỏ, một cái bàn thấp và một cái ghế. Tất cả đều sơ sài, giản dị.

Anh chèo thuyền nói: "Bà hỏi gì thì hỏi đi."

Tôi ngập ngừng một lúc, không biết mình hỏi tiếng Việt, người nghe có hiểu không? Tiếng Cam Bốt thì mình không biết, nhưng chợt nhớ ra là ở đây vẫn duy trì tiếng Việt, nên tôi vẫn vờ hỏi han và chị cũng vui vẻ trả lời. Chị tên Nga, bốn mươi hai tuổi, chỉ đưa con gái lên chín đang chơi ở một tấm mảng tre nổi bập bênh sát nhà (khoảng 6m²) Chị nói, đã ở đây hai thế hệ, mẹ chị sanh chị trên sông nước này, bà mới mất cách đây hai năm, cha còn sống, đang đi lưới. Chị cho biết hôm qua chồng chị đi bán nước ngọt cho du khách bị lính bắt cả

thuyền. Hôm nay nước lớn chị cũng không muốn cho con đi học. Chị chỉ tay về phía trước, nói, đi lên độ năm phút sẽ thấy ngôi trường dạy tiếng Việt. Hỏi chị sao không lên bờ ở, có bị cầm đoán gì không? Chị nói: "Không ai cầm lên, nhưng trước tiên là không có giấy tờ, không ai sanh ở đây có giấy khai sanh cả, người chết vì thế cũng không có giấy khai tử; hai là không có tiền, làm sao mua được đất cắm lều."

Tôi hỏi chị có bao giờ về Việt Nam chưa? Chị nói có, về thăm dòng họ; hỏi chị, không có giấy tờ làm sao đi? Chị nói đi chui (sau này khi chúng tôi từ Cam Bốt trở về lại Sài Gòn mới hiểu ra tại sao, việc khám xét giấy tờ rất kỹ.) Hỏi chị sao không ở lại Việt Nam, chị nói: giấy hộ khẩu không có, làm sao ở. Nhà nước Việt Nam đâu có chương trình cho mình tái định cư.

Tôi băng khuâng tự hỏi: Chính phủ Việt Nam không nhận, Chính phủ Cam Bốt cũng không nhận. Chắc chỉ có những con cá trên dòng Tonlé Sap cho chị sự sống thôi.

Chúng tôi chào chị, tiếp tục đi xa vào lòng sông. Nhà cửa người Việt bắt đầu đông đúc hơn, trẻ em tuổi từ lên hai đến lên mười chơi ở trên những cái mảng bập bênh như chơi trên sân cỏ. Chúng chạy, nhảy từ mảng này, sang mảng khác rất nhuần nhuyễn, chúng không có đồ chơi, chỉ xô, kéo nhau, thế mà vẫn nghe tiếng chúng cười rất hạnh phúc. Tôi nhìn dòng nước đục đỏ màu đất, cuộn cuộn sóng, hỏi người hướng dẫn về những tai nạn chết đuối của trẻ em, anh ta nói: "Chết đuối cũng có, nhưng chết vì nước bẩn, thiếu vệ sinh thì nhiều. Trẻ em ở đây hay chết vì 'dịch tả'".

Một khu nhà nổi lớn có nuôi cá sấu và bán đồ lưu niệm cho du khách do người Miên làm chủ hiện ra. Chúng tôi rời thuyền, lên tham quan. Chưa kịp đặt chân lên sàn nhà, đã thấy lập tức ba, bốn chiếc thuyền nhỏ tấp vào theo; trên thuyền là những phụ nữ và trẻ em Việt. Tất cả mấy đứa trẻ cùng nhào lên ăn xin. Chúng làm mặt mếu máo, bán nải chuối, xin thêm tiền, kẻ đói, kẻ khô, bằng tiếng Việt. Trong một cái thuyền có năm người

ngồi chung; một nhóm ba mẹ con, người mẹ khoảng ngoài hai mươi, với ba đứa con; một cậu lên sáu, bé gái lên hai và một bé ba tháng đang bú mẹ, nhóm kia hai chị em độ lên bảy, lên bốn. Cậu bé lên sáu, nhưng bé như lên bốn thôi, cầm con rắn vắt ngang cổ cho du khách sờ và xin tiền; vừa cho chú một đô, chú giắt ngay vào cặp quần, xong lập tức xin tiếp: cho con xin một ngàn (tiền Cam Bốt) con không tiêu tiền Mỹ. Cô bé cùng thuyền kêu lên: thẳng này lạnh lắm, nó nói sáo đó. Bà mẹ trẻ trên thuyền, một tay vạch vú tự nhiên cho con bú, một tay đưa ra xin, cô bé thứ hai lên ba, tóc vàng khè vì cháy nắng, bé như cái kẹo không biết nói, nhưng cũng đã biết ngửa tay xin. Chồng tôi cúi xuống thuyền bế em lên, em không lạ, không khóc; thẳng anh nhẩy phóc lên bờ như một con sóc bám chặt lấy chân tôi, đưa con rắn to như một con trăn ra đứ đứ trước mặt tôi, xin thêm tiền. Tôi thấy chú này lạnh quá vừa buồn vừa thương hại. Chưa kịp hỏi mấy đứa nhỏ một vài câu thì nhìn ra mặt sông đã thêm hai chiếc thuyền nữa chờ phụ nữ và trẻ em, ba, bốn cái khác vừa là thuyền thúng, vừa là một cái thau nhôm to, mỗi cái có một cậu bé đen đũi, quần xà lỏn, ở trần, hay mặc cái áo thun đồ quạch màu bùn, cầm chèo gỗ khua nước tiến đến. Tóc chúng đỏ hoe vì nắng, chúng gầy còm và còn làm bộ mặt nhăn nhó, hay giả khóc để xin tiền. Những bà mẹ trẻ thì bế những em rất bé, ẹo uột trên tay. Tất cả cùng nói một giọng giống nhau: Cô cho con tiền mua mấy kí gạo, đói mấy ngày nay rồi. Tôi cho mỗi thuyền mười đồng (Mỹ kim), vừa hết cạn số tiền lẻ có sẵn trong túi. Mấy chú nhỏ được một đồng, làm mặt nhăn nhó kêu khóc âm lên: sao không cho con nhiều, cho một đồng ít quá! Tôi quỳnh quáng chạy tuốt vào phía trong cửa hàng, để mặc cho chồng tôi lãnh nốt.

Chúng tôi rời chỗ đó mà buồn nẫu ruột, không biết những đứa trẻ này lớn lên sẽ như thế nào? Chắc chỉ có ông Trời biết được!

Cái bảng kê hàng chữ Trường Việt Ngữ màu xanh trên một nóc nhà nổi, trông từ xa đã thấy, tôi háo

hức được gặp một lớp học với đàn trẻ đang ê, a đánh vắn; cái lớp học tôi vẫn mừng tượng trong đầu, nhưng lớp học hơi làm tôi thất vọng. Có lẽ được anh hướng dẫn du lịch báo trước, ông thầy đã ra tận cửa đón chúng tôi, niềm nở mời vào. Một gian buồng ngang khoảng năm thước, dài khoảng bảy thước, có một loạt băng gỗ, đã có sẵn độ hai mươi em ngồi đó, không thấy có vẻ gì là đang học, vì không có sách, bút trước mặt. Các em thấy chúng tôi vào thì đứng lên nói: Chúng con chào quý khách đến thăm trường, xong lại ngồi xuống nói chuyện với nhau.

Tôi hỏi chuyện thầy giáo, ông tên là Trần Văn Tư, ông cho biết, từ Tây Ninh sang đây làm thiện nguyện; tôi hỏi có phải ông là nhà giáo trước đây không? Ông nói tôi dạy “nghịệp dư” thôi. Trường có từ lớp một tới lớp bốn, chủ trương chỉ dạy cho biết đọc, biết viết. Tôi không hỏi tiếp về việc dạy nữa. Tôi hỏi các em đang ăn xin ở ngoài kia có đi học không? Ông nói, đó là quyền của cha mẹ chúng, ai muốn cho con đến trường thì đến, ai muốn cho con ở nhà đi xin thì tùy họ. Ông cho tôi biết trường hoàn toàn trông vào tiền của du khách. Tôi đưa cho ông một số tiền, không biết là mình có cho đúng chỗ hay không? Nhưng thấy hai mươi em ngồi trong đó, cũng hy vọng các em học được một điều gì khác với điều chỉ học ăn xin ngoài kia. Khi chúng tôi ra về, các em lại đứng lên nói: Tạ ơn quý khách.

Ông Tư đưa cho tôi một tấm danh thiếp và nói, nếu tôi muốn giúp đỡ thêm thì gửi tiền về, địa chỉ của vợ ông ở Tây Ninh. (Về sau, tôi được những người có kinh nghiệm hơn cho biết, ngôi trường này là một cái bẫy du khách vì du khách mua sách vở, dụng cụ học sinh ở cửa hàng nuôi cá sấu đó cho trường, sau khi du khách về những thứ đó lại xuất hiện ở cửa hàng.) Địa điểm kế tiếp là một ngôi giáo đường mới thành lập năm ngoái. Chúng tôi đến thì vị linh mục người Indonesia phục vụ cho họ đạo Cam Bốt đang đi làm lễ ở ngoài Siem Rệp. Một cặp vợ chồng khoảng gần

bốn mươi, anh chồng ở đây từ hai mươi năm, anh là người Nam Định (chắc anh thuộc lính Việt đánh Cam Bốt, rồi ở lại), cho chúng tôi biết: Tổng cộng số gia đình làng nổi ở đây là năm trăm gia đình, nhưng chỉ có hơn ba trăm là có giấy tờ được ở chính thức, tổng số trên khu sông nước là hai ngàn người. Trẻ em sanh ra không có khai sanh, nên không được đi học trên đất liền, muốn đi học tiếng của họ, trường của họ, thì phải có cha mẹ đỡ đầu người Miên. Đa số trẻ em đi ăn xin du khách. Nhà thờ mới thành lập, giáo dân mới có khoảng hai mươi người.

Theo *Lonely Planet* dân số Việt trên đất Cam Bốt chính thức hơn một trăm ngàn người. Tổng số không có giấy tờ hợp lệ có thể từ nửa triệu đến hai triệu người, họ là một cộng đồng khác quốc tịch lớn nhất ở Cam Bốt, và cũng là cộng đồng đóng góp tích cực nhất ở Cam Bốt về ngư nghiệp và kỹ nghệ. Tuy nhiên vẫn có một sự nghi kỵ rất trầm trọng giữa Việt – Miên, ngay cả với những người Việt đã sống ở đó qua nhiều thế hệ.

Tôi rời sông nước lên đất liền, lòng chao như sóng. Hình ảnh những phụ nữ trẻ, những em bé Việt Nam sống từ đời này, sang đời khác ở biển hồ này làm tôi đau lòng. Không lẽ cứ ăn mày trên sông nước từ bé đến già sao! Ai đó đang kêu gào “Khúc ruột xa ngàn dặm” trở về, sao không vớt hộ những khúc ruột đang trôi bập bênh trên dòng Tonlé Sap này. Hai ngàn người sống không khai sanh, lấy nhau không hôn thú, chết không khai tử đó, chắc thế nào cũng có lúc ngồi trên sông nước mơ về mảnh đất liền của quê hương gốc mình. Khúc ruột bên trời Âu, Mỹ có thể bay mấy chục ngàn dặm về được, còn họ chỉ hơn một trăm cây số đường bộ, nhưng khúc ruột vẫn bập bênh trên dòng Tonlé Sap từ thế hệ này, qua thế hệ khác, không bao giờ được ai vớt lên bờ cho họ thực hiện được giấc mơ về quê hương đích thực của mình.

Siem Rệp, ngày 24-01-2010
© 2010 Trần Mộng Tú

NỀN TỰ PHÁP BIẾN NẠN NHÂN THÀNH TỘI PHẠM *Bùi Tín, 17-02-2010*

Dư luận trong nước đang xôn xao bàn tán về một vụ án chưa từng thấy: một hiệu trưởng trường trung học lợi dụng quyền lực của mình ép buộc các nữ sinh vị thành niên dưới quyền nhiều lần phục vụ sinh lý, bằng cách dọa các em "đánh tụt điểm" về các môn học và «cho điểm xấu về đạo đức.» Bà con ta gọi là vụ án "ép dâm ở Hà Giang", vụ án "con heo Sầm Đức Xương", theo tên của viên hiệu trưởng dâm ô này.

Vụ án bị tiết lộ từ đầu năm 2009, gây nên dư luận rộng lớn, toà án nhân dân tỉnh Hà Giang mở phiên toà sơ thẩm ngày 6-11-2009, xử rất qua loa, vội vã, không có luật sư bào chữa, tuyên án Sầm Đức Xương 53 tuổi, 10 năm tù giam về tội "mua dâm" và nữ sinh Nguyễn Thuý Hằng 19 tuổi 6 năm tù giam, nữ sinh Nguyễn Thị Thanh Thuý 18 tuổi 5 năm tù giam về tội "môi giới mại dâm".

Gia đình 2 em Hằng và Thuý cực kỳ ngạc nhiên và phẫn nộ, các thầy cô giáo và bạn học của 2 em hết sức bức bối yêu cầu phải xem xét lại vụ án này; Sầm Đức Xương cũng kêu oan, viện lẽ bị liệt dương nặng từ 4 năm nay.

Từ trong nhà tù, 2 em Hằng và Thuý liên tiếp viết đơn kêu cứu, những lá đơn đầy nước mắt, gửi gia đình, bạn bè, các cấp chính quyền, các báo... tha thiết đòi có luật sư bênh vực các em, bênh vực sự thật, trong đó 2 em tố cáo cơ quan điều tra của công an tỉnh Hà Giang đã bắt các em "ký khống" dưới những trang giấy trắng để họ viết sau nội dung ở bên trên, coi đó là lời khai của bị cáo.

Thế là toà án Hà Giang buộc phải để cho luật sư gặp các bị cáo, chuẩn bị cho phiên xử phúc thẩm vì các bị cáo đều kháng án.

Luật sư Trần Đình Triển thuộc đoàn luật sư Hà Nội được cử lên Hà Giang cãi cho hai em Hằng và Thuý. Ngày 1-2-2010 Toà án tỉnh Hà Giang mở phiên toà phúc thẩm, những tưởng sẽ lại chóng vánh y án sơ thẩm, như mong muốn và tính toán của chính quyền và tỉnh uỷ Hà Giang.

Nhưng thời thế đã thay đổi. Đã đến lúc mong muốn của các quan chức trong đảng, chính quyền và công cụ công an, toà án của họ không còn khống chế được dư luận và lòng dân. Và "khủng hoảng" đã nổ ra giữa phiên toà.

Theo tin từ trong nước luật sư Trần Đình Triển với công tâm và bản

lĩnh của mình đã đóng góp phần quyết định vào cuộc "phá án" ngoạn mục này. Luật sư Triển nêu rõ trước toà: vụ án xảy ra khi 2 em Hằng, Thuý còn vị thành niên (dưới 18 tuổi), nên việc tuyên án không tính đến điều đó là phi pháp.

Quan trọng hơn, việc cơ quan điều tra của công an tỉnh bắt 2 em ký khống những trang giấy trắng cần làm rõ, nếu vậy thì cuộc điều tra đã phạm pháp từ khi mở đầu. Hai em còn tố cáo cơ quan điều tra bắt 2 em ký tuyên bố «tự nguyện từ chối luật sư». Ông đòi mở lại cuộc điều tra từ đầu.

Quan trọng hơn nữa, trong nhà tù 2 em Hằng và Thuý đã ghi lại tên, địa chỉ, chức vụ, cả số điện thoại của một số quan chức cao nhất tỉnh, từ chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Giang Nguyễn Trường Tô đến ông Bích trưởng ban tổ chức Công an tỉnh, ông Tiến, ông Minh, 2 cán bộ công an tỉnh, ông Tấn, em ruột giám đốc công an tỉnh, ông Đình Xuân Hùng giám đốc Ngân hàng tỉnh, ông Hương giám đốc hải quan cửa khẩu Thanh Thủy... đều là những kẻ đã ép các em làm tình với họ nhiều lần qua môi giới của Sầm Đức Xương.

Các em nói rõ là một số bạn cùng lớp đã bị ép buộc như 2 em, và các em cực nhục chịu đựng chỉ vì sợ bị đánh tụt điểm, sợ bị đuổi học, sợ bị gia đình mắng, sợ cha mẹ buồn lòng, các em không hề vì tiền. "Thầy Xương dặn họ cho tiền thì nhận, không cho thì thôi, luôn phải vui cười với họ".

Toà án buộc phải ngừng xử phúc thẩm, huỷ án sơ thẩm, để xem xét lại từ đầu.

Nhưng vẫn với ông quan đầu tỉnh Nguyễn Trường Tô bị òi đến vậy, vẫn với bí thư tỉnh uỷ Hoàng Minh Nhất chỉ đạo trực tiếp vụ xử sơ thẩm đầy bê bối, vẫn những bộ xâu công an và toà án mục nát đến tận cùng như thế, cuộc điều tra và xét xử lại sẽ được tiến hành ra sao ?

Khi tất cả các báo trong nước đều im re, chỉ đưa tin xét lại từ đầu vụ án, nhưng không có một lời bình luận, thì vụ án vẫn có nguy cơ bị "khoanh lại" và bị im.

Ở một nước dân chủ có tự do báo chí đầy đủ, lập tức các Ban biên tập sẽ cử lên tại chỗ những cây bút lão luyện nhất chuyên về điều tra, về phá án, những mũi nhọn về viết phóng sự, tin nhanh, phỏng vấn, phóng thẳng đến gia đình, nhà trường, gặp thầy cô giáo, bạn thân của 2 em Hằng và Thuý, đóng góp bằng tài năng, tâm huyết, ngòi bút sắc sảo của mình vào sự nghiệp công bằng xã hội. Hứng khởi, thích thú biết bao nhiêu.

Theo tôi cảm nghĩ, đầu tiên vụ án này chính là các quan chức CS đầu tỉnh cùng tay chân thân tín ngành công an, cậy quyền thế, thừa tiền, dùng mồi, thèm thường hưởng lạc những gái tơ, xem chân phim con heo nhập từ Bắc Kinh, Đại Hàn, Hồng Kông, Chicago... này ra sáng kiến dùng hiệu trưởng Sầm làm tên ma cô đầu sỏ để dụ 15 em học sinh ngây thơ trong trắng làm lũ nô lệ tình dục. [Sầm khai thường huy động nhóm 15 em học sinh từ 13 đến 17 tuổi vào dinh tỉnh uỷ để múa hát, mua vui cho các quan chức cao cấp cùng các nhà doanh nghiệp lớn Ngân hàng, Hải quan, Xuất nhập khẩu có máu mặt trong tỉnh].

Khi bị lộ, họ đưa tên trùm ma cô Sầm Đức Xương ra hy sinh, tuyên án tù 10 năm về tội "mua dâm", còn đọc ác nhãn tâm tuyên án 2 em nạn nhân của chính họ 6 năm và 5 năm tù giam, vu cho tội "môi giới mại dâm."

Những tên tội phạm tự tung tự tác, nắm trọn quyền hành chính, điều tra, công an, xử án, đổi trắng thay đen, biến nạn nhân thành tội phạm như trở bàn tay. Mà chính họ là tội phạm chủ mưu. Nhưng nào có phải riêng ở Hà Giang đâu!

Cũng như thế, 16 nhà dân chủ yêu nước thương dân, xót xa vì mất đất, mất đảo, vì ngư dân ta bị tàn sát thì vào tù, còn những kẻ vơ hèn quý gối trước kẻ bành trướng thì đóng vai quan toà!

Vụ án Hà Giang được xử công khai, minh bạch, công bằng, đúng luật, đúng người, đúng tội sẽ là một dấu hiệu lành mạnh của đất nước vào Xuân Canh Dần.

Trong và ngoài nước, bà con ta hãy truyền tin, bàn tán, bình luận, góp ý, động viên an ủi 2 em Hằng, Thuý và gia đình, động viên luật sư Trần Đình Triển, lập những nhóm "cô thầy giáo, học sinh, sinh viên, phụ nữ bảo vệ 2 em Hằng, Thuý", đòi trả tự do ngay cho 2 em khi chờ xét xử công minh từ đầu. Trong thời đại thông tin nhanh nhạy, công luận có sức mạnh khôn lường.

Nguồn: VOA

**NHÀ CẢM QUYỀN CSVN
ÂM MƯU BÁN TRẺ EM DÂN
TỘC THIẾU SỐ
EarthTimes News □ Thanh
Khiêm dịch 23-02-2010**

Hà Nội- Trên vùng đồi núi đá vôi cao chót vót phân ranh biên giới Lào Việt, bà Cao Thị Thu ngồi chồm hồm trên nền đá trong căn

nhà của gia đình bà, van lơn: “Làm ơn làm phúc mang trả lại hai đứa con gái của tôi.” Đã hơn 3 năm kể từ khi các viên chức chính quyền đến bản làng của bà Thu và đề nghị một cơ hội cho hai đứa con gái của bà - Cao Thị Lan, 3 tuổi, và Cao Thị Lương, 8 tuổi - được nuôi dạy tại tỉnh lỵ. Nhưng không phải vậy, chúng đã bị bán ra nước ngoài làm con nuôi.

Ôm chặt các tấm hình của các bé gái, mà vốn trở trêu thay, đã được chụp ngay tại nhà bà nhằm gửi đến cho các gia đình nhận con nuôi ở ngoại quốc - nỗi đau chia lìa của người mẹ mất con hôm nay vẫn còn nhói buốt như ngày cuối cùng bà Thu được nhìn thấy chúng.

“Tôi buồn và lo quá,” người mẹ 35 tuổi than thở. “Tôi không biết bây giờ chúng ở nơi nào. Tôi không biết chúng có sống gần nhau hay mỗi đứa một ngả. Lẽ ra chúng phải được ở đây với gia đình, thay vì cả ngàn dặm xa xôi với những người xa lạ.”

Bé Lan và Lương trong nhóm 13 đứa trẻ bị bắt đi từ một bộ lạc nhỏ và lạc hậu nhất tại VN - bộ lạc người Chứt (còn gọi là Rục), miền thượng du. Mấy tháng sau chúng đã được bán làm con nuôi cho các gia đình tại Ý và Mỹ, với số tiền lệ phí khoảng 10,000 USD một đứa.

Công an đã mở một cuộc điều tra khi nhận được khiếu nại của cha mẹ các em, rằng con cái họ đã bị cho làm con nuôi mà không hề có sự đồng ý của họ. Tuy vậy dân làng e rằng đó chỉ là hình thức nhằm bao che và xoa dịu, và vì vậy họ mong muốn các chính phủ nước ngoài tham gia vào cuộc. Cho đến nay mọi lời thỉnh cầu đến các nhà ngoại giao như rơi vào khoảng không.

Vào tháng 09-2006 những viên chức chính quyền từ Đồng Hới, tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Bình, đến thăm bộ lạc nhỏ bé chỉ có khoảng 500 người này.

Gia đình các em cho biết, họ đã chọn 13 đứa trẻ, tuổi từ 2 đến 9, và hứa là sẽ nuôi nấng các em tại một cơ sở xã hội nuôi dạy trẻ em tại Đồng Hới và sẽ trả các em về sau khi hoàn tất việc học cũng như huấn nghệ.

Các phụ huynh, tất cả đều nghèo và mù chữ, đã đồng ý và cũng được chở đi cùng với các đứa trẻ đến Đồng Hới, nơi họ đã ký giấy cam kết bằng lòng cho chính quyền địa phương được quyền chăm sóc con cái họ.

Bốn tháng sau, vào dịp Tết Âm lịch năm 2007, bà Thu đến thăm các con. “Chúng nó nom khỏe mạnh nhưng chúng nhớ tôi quá! Chúng nói, ‘Mẹ ơi, hãy dẫn chúng con về,’ bà nhớ lại.

“Tôi không thể chịu nổi khi thấy chúng quá sức buồn, vì vậy tôi quyết định đem chúng về. Tôi bồng chúng trên tay ra khỏi nhà trẻ và hướng về phía bên xe - nhưng các nhân viên bảo vệ đã chặn tôi lại và bảo rằng tôi không thể đem chúng đi. Các viên chức trong nhà trẻ nói rằng tôi đã ký giấy tờ thỏa thuận và buộc phải để chúng lại cho họ nuôi dưỡng. Tôi bật khóc và rất lấy làm bất bình, tuy vậy vì tin họ nên tôi ra về một mình.”

Một năm sau - chỉ thời gian ngắn trước Tết năm 2008 - bà Thu lại đến Đồng Hới để thăm con. Khi đến nơi bà được cho biết là cả hai đứa con gái của bà đã được cho làm con nuôi ra nước ngoài.

“Bọn họ đã lừa tôi, họ bảo rằng các đứa trẻ sẽ trở về bản làng khi xong việc học. Nhưng họ đã bán chúng như bán gia súc.” Bà Thu, người còn có ba đứa con nữa, cho biết.

Tin tức về số phận của các đứa trẻ loan truyền nhanh chóng tới các bản làng của người Chứt khi các phụ huynh khác cũng phát giác ra rằng con họ cũng đã bị bán ra ngoại quốc làm con nuôi. Ngay cả vài gia đình cũng được trao các tấm ảnh của con họ chụp với các cha mẹ nuôi.

Tại tỉnh lỵ Đồng Hới, bà Lê Thị Thu Hà, giám đốc nhà trẻ đã nuôi 13 đứa bé, xác nhận rằng một cuộc điều tra của công an đã được tiến hành liên quan đến “vụ việc” các trẻ em người Chứt bị bán làm con nuôi ra nước ngoài.

Bà Hà, người mới vừa thay thế cựu giám đốc Nguyễn Tiến Ngữ - người trách nhiệm trong vụ “con nuôi”, khẳng khái cho biết: “Tất

cả giấy tờ pháp lý của vụ “con nuôi” đều đúng thủ tục. Nó đã được chấp thuận bởi sở tư pháp và sở xã hội của tỉnh và các giấy tờ đó đã được hoàn thành với sự đồng ý của các phụ huynh người Chứt.”

“Lực lượng công an địa phương đã bắt đầu điều tra trước đó vài tháng, khi các gia đình kiên trì khiếu nại. Chúng tôi hy vọng cuộc điều tra sẽ hoàn tất và kết quả sẽ được công bố vào quý đầu của năm 2010.”

Cho đến khi cuộc điều tra hoàn tất, các đứa trẻ đã xa cách cha mẹ của chúng hơn bốn năm. Mặc cho những lời kêu nài gửi đến trong vòng hai năm qua, cả hai tòa đại sứ Hoa Kỳ lẫn Ý đều không cứu xét đến nỗi niềm của cha mẹ các em.

Nhà nhân chủng học Peter Bille Larsen, người từng làm việc tại vùng biên giới, đã khuyến cáo các tòa đại sứ vào đầu năm 2008 và đã gặp trở ngại bởi sự ù lì. Ông ta lý luận rằng các đứa trẻ nên được trả về với gia đình bất kể thời gian lâu đến đâu đi nữa.

“Tôi luôn ước ao gặp lại các con tôi cho dù chúng bị đưa đi đến tận chân trời góc biển,” ông ta nói, gạt phất cái ý tưởng cho rằng các đứa bé sẽ có đời sống tốt hơn khi sống với các gia đình giàu có ở phương tây.

Khi được hỏi vì sao các nhà ngoại giao tại Hà Nội hình như không có hành động nào để giúp cho các gia đình nạn nhân, ông Cesare Bieller, đại diện lãnh sự quán Ý tại Hà Nội nói rằng tòa đại sứ của ông không có thẩm quyền trong việc điều tra sự vụ.

Tuy vậy, ông ta nói thêm, “Chúng tôi ghi nhận tầm quan trọng của công việc bạn đang làm và chúng tôi hy vọng câu chuyện của bạn sẽ được lưu ý đúng mức với tầm quan trọng của nó.”

@ DCVOnline

Nguồn: Vietnam's hill tribe children 'stolen' for adoption , by dpa, EarthTimes, 23-02-2010

